

CUNG

Lá Thư

CHỨC

ÁI

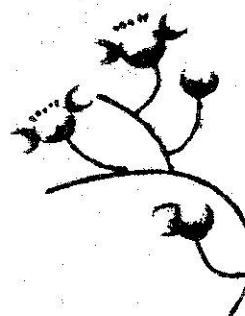
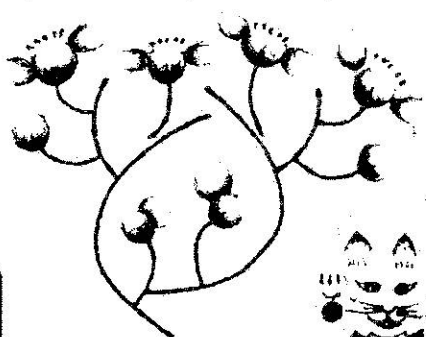
HỮU

CÔNG

TÂN

CHÁNH

XUÂN



HOÀNG PH

SỐ 38

2.1987



ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH

CỔ VẤN:

Ái Hữu Hoàng Đình Cang
AH. Nguyễn Lương Ngôn

AH. Vũ Bá Đình
AH. Nguyễn Mạnh Hoàn
AH. Tạ Huyền

PHỤ-TRÁCH

LÁ THU AHCC:

Ái Hữu Phạm Hữu Vĩnh

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

<i>Louisiana:</i>	AH. Phan Đình Tăng
<i>Hoa-Thịnh-Đón:</i>	AH. Ngô Năm
<i>Nam Calif:</i>	AH. Lê Khắc Thi
<i>Texas:</i>	AH. Đoàn Kỳ Tường
<i>Washington:</i>	AH. Hà Quốc Bảo
<i>Oregon:</i>	AH. Trần Mộng Châu
<i>New-York:</i>	AH. Trương Minh Viễn
<i>Massachusetts:</i>	AH. Nguyễn Hữu Tuấn
<i>Florida:</i>	AH. Lê Thanh Tông
<i>Indiana:</i>	AH. Nguyễn Khoa Long
<i>Oklahoma:</i>	AH. Ngô Anh Tế, Nguyễn Đình Viễn
<i>Colorado:</i>	AH. Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký
<i>Missouri:</i>	AH. Nguyễn Thanh Thiệt
<i>South Carolina:</i>	AH. Hồ Đắc Cáo
<i>Canada:</i>	AH. Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường, Huỳnh Minh Mẫn Trần Hồn Minh, Huỳnh Tấn Tâm
<i>Pháp:</i>	AH. Khúc Đản, Phan Văn Lâm
<i>Úc-Đại-Lợi:</i>	AH. Lê Cảnh Túc, Trần Văn Anh
<i>Norway:</i>	AH. Nguyễn Hưởng Hữu, Lê Văn Ký

BAN BIÊN TẬP:

Trần Sĩ Huân	Bửu Đôn	Bửu Hạp	Dường Thanh Đam
Nguyễn Thiệp	Lê Khắc Thi	Nguyễn Mạnh Hoàn	Phạm Hữu Vĩnh
Khúc Đản	Nguyễn Văn Tiên	Nguyễn Thanh Lâm	Nguyễn Xuân Phú
Thu Nga	Nguyễn Hữu Tuấn	Trình Hữu Dục	Trần Minh Đức
Nguyễn Xuân Mộng	Nguyễn Đức Sứ	Nguyễn Văn Thường	Vũ Giản
Bùi Đức Hợp	Mai Văn Ký	Hoàng Đình Cang	Nguyễn Bạch
Lê Tiêm	Vĩ Đa	Nguyễn Hưởng Hữu	Hồ Đắc Tĩnh
Trần Đức Thuận	Trương Như Nguyên	Trần Thanh	Tăng Bửu Long
Trịnh Ngọc Sanh	Phan Văn Lâm	và tất cả AHCC	Nguyễn Văn Khoa
Ngô Trọng Anh	Trần Mộng Châu	Trần Công Thiện	Trương Sỹ Thực
Đào Trọng Cường	Nguyễn Quang Bé	Phan Ngọc Cở	Võ Ngọc Diệp
Lê Ngọc Diệp	Nguyễn Tấn Thọ	Bửu Hiệp	Nguyễn Đăng Thọ
	Nguyễn Thái Hai	Tôn Thất Ngộ	Dường Mai Hường

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC:

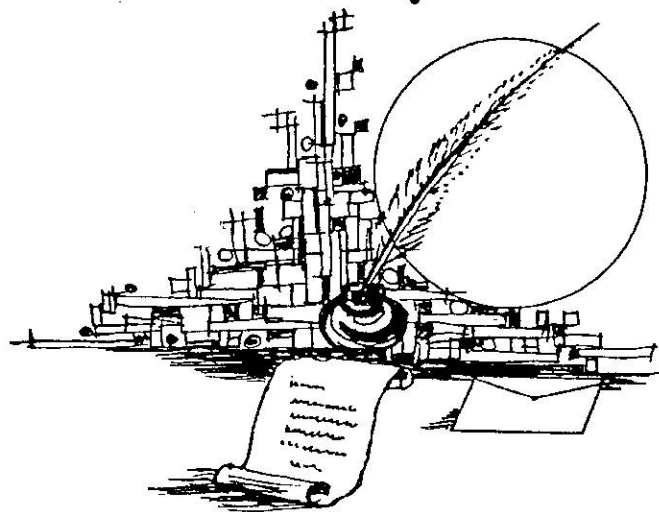
Thư tử, bài vở, chi phiếu xin gửi về:

PHẠM HỮU VĨNH
1890 Croissant Sauvé
Brossard, Québec
CANADA J4X 1L1



LÁ THƯ

BAN PHỤ TRÁCH

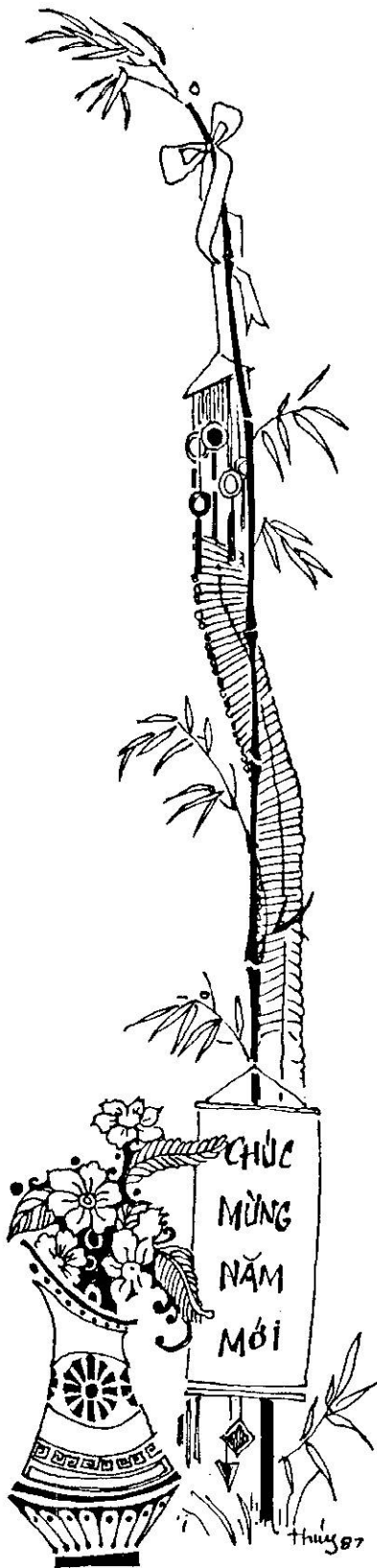


Thưa Quý Ái Hữu,

Nhân dịp Xuân Đinh Mão, anh chị em chúng tôi trong Ban Phụ Trách Lá Thư ân cần kính gửi tới chủ Ái Hữu ở khắp năm châu bốn bể những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất cho một năm mới an khang, thịnh vượng, thêm dầu, thêm rế, thêm châu, thêm chất cùng vạn sự được như ý muốn.

Từ trước tới nay anh chị em chúng tôi vẫn biết phụ trách lá thư là khó, phải hy sinh thì giờ, khắc phục bao trở ngại, phải có nhiều sáng kiến, phải có thêm đôi chút biệt tài mỹ thuật mới thực hiện được một lá thư gọi là "coi được".

Hơn mười một năm qua, ba mươi bảy lá thư đã được ra đời. Từ hình thức nội dung mỗi ngày mỗi tiến bộ, khiến cho các AH từ mọi nơi không ngớt lời ca ngợi, nhất là những số sau cùng do AH Bửu Hiệp phụ trách.



Thủy 87



Có một điểm là từ số đầu tới số 37, Lá Thư vẫn chỉ do các AH bên Mỹ đảm trách nên nhiều AH có ngờ ý là nên cho L.T đổi vùng để mong màu sắc của LT được đôi phần đổi khác và cũng là dịp để mỗi vùng chia sẻ trách nhiệm với những vùng khác.

Thế rồi trong một buổi "đẹp trời", nhân dịp hai AH Tạ Huyền và Nguyễn hữu Tuấn với quý phu nhân thăm Montreal, trong buổi họp để tiếp hai AH, hai AH thấy AH bên Canada cũng khá đông nên đề nghị là để cho L.T được đổi vùng sang Canada xem sao. Hai AH đã khéo léo "khích tướng" nên một số bạn trẻ hăng hái thúc "kẻ hèn" này cử nhận đi rồi các bạn ấy sẵn sàng "chỉ đâu đánh đó"

Tuy biết rằng "nói thì dễ mà làm thì khó", nhưng nhân thấy đây là một "thử thách" và cũng là một cơ hội để anh em bên Canada này xích lại gần nhau hơn để thực hiện một công tác chung, nên sau mấy ngày suy nghĩ, khi AH Tạ Huyền điện thoại sang hỏi trước khi bên Bắc Cali họp về L.T, "kẻ hèn" này liền mang xác nhận là bên Canada xin lãnh LT một năm.

Nhận liệu rồi đâm lo, lo rồi phải cố gắng, phải triệu tập anh em trong những điều kiện thời tiết khắc khe, vừa tuyết nhiều (30cm) vừa lạnh buốt (-30°C) nên sự di chuyển gặp nhiều vất vả.

Bài vở thì được AH Bửu Hiệp chuyển sang khá nhiều cho số 38.

Các AH Bắc, Nam Cali và Washington D.C trong buổi họp mặt tất niên đã ủng hộ tài chánh đáng kể cho lá thư và cũng có một số AH lẻ tẻ gởi tiền về ủng hộ nữa. Thật là quý hoá vô cùng (xin coi mục tài chánh trong số này)

Thành phần Ban Phụ Trách gồm có P.H.Vĩnh, Vũ Giản, Nguyễn Văn Khoa, Trường sỹ Thực, Trần Minh Đức, Nguyễn Xuân Phú, Hồ Đắc Tịnh, Võ Ngọc Diệp, Tăng Bửu Long, Nguyễn Bách, Nguyễn Đăng Thọ, Trường mai Hường và một số AH khác.

Công việc đầu tiên là cập nhật hóa

địa chỉ của các Ái Hữu. A.H. Vũ Giản đã cố gắng lập xong chuỗi trình diện toán nhưng có rất nhiều địa chỉ hình như không được đúng mà không biết đưa vào chỗ nào để sửa nên đành phải để như vậy chờ các A.H khi thấy địa chỉ của người quen sai thì báo cho biết để sửa lại. Còn các công việc khác thì chia nhau làm, hoặc làm riêng hoặc làm tập thể.

Tuy cố gắng nhưng chúng tôi thấy còn lúng túng lắm và lá thư số 38 đã được hình thành với những thiếu sót thông thường do thiếu kinh nghiệm mà ra. Mong quý A.H thông cảm.

Lúc đầu chúng tôi định chỉ in 50 trang thôi để tiết kiệm chi phí về ấn loát cũng như về bưu điện, nhưng có nhiều bài về tin tức họp mặt tất niên không thể hoãn lại được vì sợ mất thời gian tính nên số trang tăng lên, và có nhiều bài có giá trị nhưng vì tính cách lịch sử có thể hoãn lại được nên đành phải hoãn.

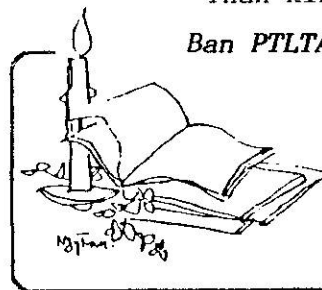
Vậy xin các A.H đã gởi bài về đừng nóng ruột. Chúng tôi sẽ cố gắng lần lượt đăng hết, trừ những bài có thể gây hiểu lầm giữa các A.H thì chúng tôi sẽ có thờ riêng cho tác giả.

Để kết thúc lá thư tâm sự của Ban P.T.L.T, chúng tôi, một lần nữa, xin chúc tất cả các Ái Hữu xa gần cùng bủn duyên một năm Đinh Mão tuổi đẹp nhiều may mắn, thành công rực rỡ.

Ước mong quý AH ở vùng Âu Châu hoặc Úc Châu chuẩn bị để chúng tôi có thể chuyển giao L.T vào cuối năm 1987, sau số 40.

Thân kính

Ban PTLTAHCC



Số tào quân

MIỀN NAM CALIFORNIA



Bính Dân sắp qua
Đình Mão đang tới
Khắp nơi hồ hởi
Mừng đón xuân sang.
Thân tử San Diego
Được triệu về đình
Giám đốc nhân viên
Tổng Bộ Công Chánh,
Chỉ thị rõ ràng
Khẩn trương lên đường
Phó hội Thiên đình
Thang chấp hàm ba.
Đứng trước bề rồng
Thay mặt ái hữu
Công Chánh Miền Nam
Cali Mỹ quốc,
Thân xin kính cần
Cung chúc Ngọc Hoàng
Thánh thể khương an
Vạn tuế, vạn tuế.

Xong phần nghi lễ
Thân xin tỏ tường
Sự việc khách quan
Thánh hoàng duyệt lãm.

Trước hết tài trình
Nhân số toàn bang
Ái hữu ghi danh
Khoảng chừng một bách.
Lăm cụ cao niên
Tám mươi tuổi hạc
Còn sáu bảy mươi
Cũng thừa mười vị.
Tuổi tác chênh nhau
vài ba con giáp
Nhưng gần biết mấy
Tình nghĩa anh em
Được dịp gặp nhau
Chuyện vui pháo nổ
Chén chú chén tôi
Nhậu cho băng thích.

Tập trung nhiều nhất
 Là vùng quận Cam (1)
 Ai hữu đầu dân
 Là Lê Khắc Thi.
 Trong năm vừa qua
 Được dịp tăng cường
 Bác Đông Sĩ Nga
 Bác Lê Minh Chính.
 Người tử Tách Xác
 Người thoát Việt Nam
 Cũng đến tạm dung
 Quận Cam nước Mỹ.
 Trung niên thêm được
 Ai hữu Quang Chuyên
 Lâm ở Thủy Nông
 Trước ngày nước mất,
 Mười năm lưu lạc
 Bên xứ Canada
 Nay mới tìm qua
 San Diego nắng ấm.
 Còn phải kể thêm
 Người hùng biển cả
 Oắt tỵ Tâm Cáo
 Kiên thiết cô đồ
 Lặn lội vô Nam
 Từ ngày giặc đến
 Đem được ba con
 Thoát gông cùm đỏ
 Nay đã tạm yên
 San Diego cảnh đẹp
 Những vợ hai con
 Vẫn đang còn kẹt.
 Lại được tin thêm
 Ban Trân Bá Quyên
 Sẽ đến Ca Li
 Những ngày trước Tết
 Không chứng cớ mặt
 Trong tiệc tất niên
 Cất chén rượu mừng
 Vui ngày hội ngộ.
 Thăng quan tiên chức
 Trong năm vừa qua
 Phải kể họ Vương
 Tên gọi Xuân Diễm
 Chuyên trị "cấp thủy"
 Từ bên Việt Nam
 Đến xứ Cờ Hoa
 Cũng lo về "nước"

Được phong Quân Đốc
 Toàn khu kỹ thuật
 Rạng danh đồng nghiệp
 Công chánh Anaheim,
 Mới được tăng cường
 Đông Khiêm, Lý Đãi
 Cũng bậc thượng thừa
 Trong lãng Công Chánh
 Hằng tử lăm lặc
 Nhưng dễ cho de
 Công bộc Ri-gân,
 Thế là chắc nhất.

Tăng tài tăng lộc
 Cũng lăm tay ngon
 Hết Ngân đến Trí

Rồi lại Tâm, An,
 Kể trước người sau
 Biệt thủ, lâu cao
 Tiệc nhỏ tiệc to
 Mừng nhà mới tậu,
 Từ nay lăm chủ
 Phải rằng mã lo
 Bill trước trả rồi
 Bill sau lại đến,
 Ba mươi năm nợ
 Trả đến bạc đầu
 Nhà văn của mình
 Những nhà hàng năm.
 Hai năm vừa qua
 Ai hữu Miên Nam
 Có Đào-Hồng-An
 Hợp chiêu cung Di
 Nên lăm người đi
 Nước ngoài lập nghiệp.
 Văn Tuổi là một
 Thư' kẻ Ai Văn
 Rồi đến chàng Răng
 Cũng theo đi hết.
 Đem chuông nước Việt
 Đi đánh xứ người
 Được dịp phe ta
 Trò tài thao lược.

Nay xin trình tiếp
 Về mục "Lá thư"
 Liên tục phát hành
 Ba mươi bảy số,

Kỷ lục lâu năm
 Lãng báo hải ngoại
 Đề tài phong phú
 Nội dung thâm trầm,
 Chuyện cũ chuyện xưa
 Chuyện mới tân thời
 Thấy đều đáng khen
 Thấy đều đáng đọc,
 Góp công góp sức
 Ai hủi năm châu
 Mỗi người một tay
 Lăm nên tờ báo,
 Ca Li Miên Bắc
 Rồi xuống miền Nam
 Chuyển đến Ngọc Lân (2)
 Lại về thủ phủ.
 Những kẻ công đầu
 Nên phải vinh danh
 Mê Hiệp thủ đô,
 Lũ tay chi nhất,
 Lục tuần đại khánh
 Vẫn dẻo vẫn dai
 Đố đám choai choai

Sánh sao cho kịp.
 Lá thư Ai hủi
 Nay rời châu Mỹ
 Đề đến tạm dung
 Vùng Gia Nã Đại,
 Khiến thầy Phạm Vĩnh
 Cao ngất tuổi đời
 Mũ cũng đưa vai
 Một phen gánh vác,
 Bao năm phục vụ
 Công chánh giao thông
 Mãi lúc xế chiều
 Chưa thôi vương vấn.

Nói về Đại Hội
 Tám bảy năm nay
 Thung lung Hoa vãng (3)
 Là nơi được chọn.
 Sẽ mời tất cả
 Bầy bạn khắp nơi
 Công chánh năm châu
 Tìm về gặp mặt
 Chương trình cụ thể
 Chưa thấy đề ra
 Nghe ngóng khắp nơi

Mọi người thích thú.
 Đã có ái hủi
 Tính chuyện tham gia
 nh tron "về cây xôn"
 Cho ngày hội lớn.
 Ca Li Miên Bắc
 Có dịp ra quân
 Ghi thêm công đầu
 Mọi tình "Ai hủi".

Được biết năm nay
 Ai hủi Miên Nam
 Liên hoan họp mặt
 Vào dịp tất niên
 Tháng chạp mười tám
 Tại vùng Irvine
 Đề thân no nê
 Trước ngày phở hội.
 Dự kiến heo quay
 Ba con vừa đủ
 Lại thêm món gỏi
 Thịt luộc tôm tươi
 Xôi gấc bánh chưng
 Đây hưởng vị Tết.
 Rồi đến văn nghệ
 Phụ diễn dân tranh
 Bài hát "Kim tiền"
 Tiếng hò "Hương ngũ".
 Đến mục sô xô
 Tặng quà lấy hên

Kẻ có người không
 Nhưng đều thích thú.
 Đặc biệt năm nay
 Bạn Trần Mộng Châu
 Gởi biểu tranh lụa
 Hoa lan đầu mùa,
 Ai hủi Ca Li
 Đưa ra đầu giá
 Tiến được bao nhiêu
 "Lá Thư" quán lý.

Nhìn quanh khắp lượt
 Thực khách hai trăm
 Đầu bạc đầu xanh
 Chén vai thích cánh
 Đầu này "Mô Rùa"
 Đầu nọ "Thẻ Cờ"
 Chén đét ứi cha

Vui không chịu nổi,
Lại còn sắp nhỏ
Trong thất dễ thường
Vừa mới quen nhau
Mà như tri kỷ.

Thân xin cáo lỗi
Thiếu sót tàu trình
Chuyện của chuyện nhà
Phu nhận di hủi,
Vị đường ngăn cách
Mấy chục ngàn "da"
Ít dịp được gần,
Điều tra chi tiết.
Có điều biết chắc
Ai hủi trượng phu
Nội lực có thừa
Nhưng đánh thúc thủ
Vị chúng "pay check"
Mỗi tám hai tuần
Có số rành rành,
Chạy đâu cho thoát



May ra vãi trụi
Có "độ" trên sân
Dành dụm lâu lâu
Đủ canh xi phê.

Những điều trông thấy
Thân đã tàu trình
Thiếu sót còn nhiều
Kính xin lượng thứ.
Trước thêm năm mới
Thân xin Ngọc Hoăng
Ban an phúc lành
Cho toàn dân Việt
Lắm sao khắp cả
Với bớt đau thường

Được sống yên vui,
Chờ ngày phục quốc
Ai hủi hải ngoại
Sức khỏe dồi dào
Gia đạo thuận hòa
Tâm thần an lạc,
Ai hủi quốc nội
Chân cứng da mềm
Vượt mọi khổ đau
Nguyên cầu thành tựu
Con dân nước Việt
Dù sống ở đâu
Vinh hoa có thừa
Đừng quên quốc to.

**Táo quân Nguyên Thao
cẩn số**

- (1) ORANGE COUNTY- Danh từ này được hầu hết người viết ở Hoa kỳ dùng để chỉ ORANGE COUNTY
- (2) Tên gọi NEW ORLEANS-LOUISIANA. Tại New Orleans có một tờ báo tiếng Việt lấy tên là "Đầy Ngọc Lân"
- (3) Tên gọi thành phố SAN JOSE ở miền Bắc tiểu bang California.

TIN TỨC HOẠT ĐỘNG AI HỮU CÔNG CHÁNH



BẢN TIN AH. MIỀN NAM CALI. (LKT).

- AHCC. Miền Nam Cali. dự định tổ chức tiệc Tất niên vào ngày thứ bảy 17 jan. 1987 (nhằm ngày 18 tháng chạp) tại College Park Club house 14731 Hollyoak Ave. Irvine, Ca. vào lúc 11:AM. Năm nay AH và gia đình có thể tham dự đông hơn vì có một số AH mới từ VN hoặc các tiểu bang khác đến định cư vùng này-Quý AH. có dịp thăm Cali. vào ngày ấy, xin mời đến chung vui với AH Miền Nam Cali.

"Ty công chánh" Anaheim mới được tăng cường thêm AH. Đồng sĩ Khiêm và AH Lý Hải, ngoài ra AH Vương xuân Diễm vừa được thăng chức cao trong ngành water ở ty. Số AH ở đây chiếm một tỷ lệ đáng kể trong ngành công chánh. Tổng số công chức "chánh ngạch" và "phụ động" ở tỉnh này vào khoảng 3000 dân số Anaheim gần 240,000.

- Vừa qua AH. Đồng sĩ Nga có nháy ý mời một số AH "ty công chánh" Anaheim đến dùng lunch tại nhà ở Fullerton - AH. BSN. từ Texas về Cali. để "vui thủ điền viên"- AH. mạnh khỏe, phong độ như xưa, tiếc không có nhiều thì giờ hân huyên vì không phải là ngày nghỉ cuối tuần, phải trở về "ty" làm việc.

- AH. Trần bá Quyên từ trại ở Manila, cho biết là sẽ định cư tại Costa Mesa, Ca. vào cuối năm nay, hy vọng là tới trước Tết - Miền Nam Cali. lại có thêm dân số AH cho vui của vui nhà.

- AH. Nguyễn quang Chuyên từ Canada cũng vừa qua nhập dân S. Diego để có năng ẩm quanh năm.

- AH "ty công chánh" Anaheim trong những lúc "nghỉ xả hơi", ngoài chuyện AH thường hay bàn đến, có khi cũng nói chuyện về văn chương, thơ thần, đối đáp. Vừa qua thảo luận về câu đối. Câu đầu được anh em tán thưởng là đối sát từng chữ từng vần lại nói lên một tinh thần dân tộc Á đông:

* Một mẹ đẻ mười con, con lớn con khôn con rồi mẹ.

Các A.H. vắng nhau mấy tháng hè mới lại gặp nhau nên chuyện trò như pháo ran. Nhóm này nói: " Chúng tôi cả hai vợ chồng và các cháu phôi mình trên bãi bê suốt 13 ngày chỉ trừ 2 ngày đi và về Paris " Nhóm kia nói: " Cũ trưa nào nóng quá chúng tôi chui vào trong rừng nằm trên cỏ dưới bóng thông nghe thông reo, mở màng đèn què hường, đồng bão đường phải đi lăm tạt thề quá trâu ngựa, không no bụng làm gì có thi giờ xả hơi, duyên cớ vì đâu. Vài anh ngồi sát anh Vô danh chấm chú nghe những câu chuyện nóng sốt ở quê nhà: Sau ngày đôi tiên lãn thư ba (tháng 9/1986) vật giá không leo thang như trong 10 năm nay mà là thặng thiên(1)

Nhóm anh Đản và anh Hứa kể lại là rất thích thú đi nghỉ hè ở La Grande Motte vì thế mà đã đi đến 2 năm liền. Theo lời kêu gọi của anh Đản hôm 30/3/86 thì được thêm gia đình anh Nguyễn phan Anh hưởng ứng và đã đi nghỉ 15 hôm ở cùng nơi, nhưng tiếc là không cùng ngày với anh Đản và Hứa. Việc đi nghỉ hè cùng một nơi và cùng một ngày để gia đình các A.H. thân thiện với nhau rất khó thành tựu.

Các bạn thấy anh Thu đang cười nói thì đều nhớ đến cụ Trần văn Ngọc, thân phụ anh Thu, đã bao nhiêu năm giảng dạy cho dân em ở trường CC Phú Thọ môn địa hình. Con trai anh Thu lại đầu kỳ thi tuyển vào làm việc ở Institut géographique national ở Pháp. Cụ nhắc anh Thu thì làm ở Nha Công Thư bộ CC. Các A.H. đều hoan hô to "tam đại CC". Nói đến cụ Ngọc ta lại nhớ đến kỹ sư Kiều Lộ Nguyễn Chánh đã làm Giám Đốc trường CC Phú Thọ vài năm là con cụ Nguyễn, Du adjoint technique CC tại nha CC Bắc kỳ. Cụ Du lại là thông gia với A.H. Khúc Đản đến đổi cháu, nghĩa là cháu nội gái cụ Du thì đẹp duyên với cháu nội trai A.H. Đản. Gia đình cụ Du cũng được "Nhi đại CC".

Nghề CC thật quý, đã được thế hệ sau mong ước đến mức gia truyền. Tỉnh A.H. CC thân thiết đến mức truyền được cho con cháu. Con em đã tự đi tìm hiểu lấy tỉnh A.H. của ông cha để gây lên tình cảm rồi đi tới đến hạnh phúc trăm năm và tỉnh A.H. chuyển sang tỉnh thông gia thân thiết hơn nhiều. A.H. Cao tân Tài ở Pháp đã có ý kiến muốn cho con em A.H. giao thiệp với nhau để mở rộng tỉnh A.H. CC cho con em thì tỉnh A.H. CC mọi trường tồn. Dường như A.H. Lê khắc Thi ở Mỹ đã hoài bão đến công cuộc này từ lâu.

Nói đến thực đơn thì các anh chị đều hài lòng là nhà hàng Lê Lai đã có những món ăn thuần túy của xứ sở: Phở bắc, bún bò Huế, canh chua miền nam, lườn sào, éch nầu baba, cá kho tộ... Đến lúc dùng trà, cả phe A.H. Khúc Đản bàn đến công cuộc phục vụ LTAHCC, một cánh hồng rất cần để liên lạc giữa các đồng nghiệp định cư rải rác khắp năm châu.

- Việc thứ nhất là viết những bài tin tức về đời sống các A.H. trong lúc đương lập lại cuộc đời mới ở trên đất tự do đã được lưu lạc tới. Không có gì vui bằng khi chúng ta một mình ở một nơi xa lạ, xa quê hương, chung quanh thuần người không đồng chủng, mà nhận được một lá thư đầy tin tức những bạn mình xưa kia ngồi cùng phòng thuộc cùng nhà sở, ngày ngày gặp nhau; các bạn ấy ngày nay sinh nhai ra sao? thành công hay chỉ đủ ăn, con cái học đến bậc nào? Đã trưởng thành lập nghiệp giúp được gia đình chưa?... Ở những khu vực có nhiều A.H. ở gần nhau thì các bạn thường họp mặt luôn vui buồn có nhau như thế nào? Những tin tức đó mang lại sưởi ấm lòng hủi quanh nhiều lắm cho kẻ lưu lạc nơi đất khách quê người. Như trên LT số 36 ta lại được thấy có biết bao A.H. hãy còn thọ, được hưởng nhân hạ; ta lại nhìn thấy bóng dáng những bạn xưa xa cách đã hơn 10 năm nay.

- Việc thứ hai là vun xới cho LT trường tồn bằng đầy đủ tài chánh để hằng năm cứ ba tháng ta lại thấy LT đến chúng ta với những trang trình bày vui mắt, với những tin tức đầy đủ, những luận bàn phong phú về nghề nghiệp. Anh Đản nhắc đến việc cần giảm kinh phí LT để phù hợp với túi tiền A.H. và nhất là các A.H. mới định cư. LT số 35 đã gửi sang Pháp bằng đường thủy, mỗi cuốn bưu phí \$1,40 thay vì \$5 bằng đường bay, phải 3 tháng mới tới nơi. Anh Đản đã đề nghị với A.H. Bưu Hiệp thảo luận với nhà in dùng giấy mỏng hay cách nào cho ít phí tổn và yêu cầu cứ gửi về Pháp bằng đường bay vì A.H. ở Pháp ủng hộ đã tính cả bưu phí đường bay. Có A.H. mong rằng BPT LT đặt ưu tiên bài vở về tin tức A.H. trước rồi đến các bài thảo luận về CC, những bài phiếm luận và thơ họa phải phù hợp với CC và bớt những bài nói ra ngoài CC. Kết thúc anh Đản nói: Chúng ta đã ủng hộ tuy hỷ nhưng vẫn đúng nhu cầu tài chánh của LT, vậy chúng ta cứ tiếp tục ủng hộ như trước. Đến đây anh Đản chưa dứt lời thì tất cả các A.H. không ai bảo ai đã rút trong túi ra tập chi phiếu và viết ngay một chi phiếu ủng hộ LT, nào 100f, 200f...300f. Đặc biệt là chị Hạng văn Luông có anh Luông ngồi cạnh, đưa ngay

tấm chi phiếu nhiều tiền nhất: 300f và xin lỗi là anh Luông nay hơi lãng trí, không thể giao dịch bình thường được, chỉ xin thay mặt anh Luông phục vụ LT. Anh Dân khôi hài luôn: Chị Luông là mạnh thường quân đó. Các chi phiếu đã trao cho anh đại diện tại Pháp để gửi tiền về BPT tại Mỹ. Anh Khán gọi các A.H. trước của nhà hàng chụp một tấm hình lưu niệm ngày họp mặt hôm nay. Mọi người ra về vui vẻ, hẹn nhau đến sang năm lại họp mặt vui xuân chúc mừng năm mới.

Dưới đây là tổng kết số tiền ủng hộ LT từ đầu năm 1986 của một số A.H. tại Pháp do đại diện gửi đến BPT LT không kê

vài A.H. đã gửi tiền ủng hộ thẳng về Mỹ.

ĐẠI DIỆN TẠI PHÁP.

(1)- Thật thế vì vật giá ở V.N. gia tăng nên hãng Vina-Paris có phép của Pháp chuyển tiền cho tư nhân về VN, đường chuyển với giá:

* Sau ngày 30/11/85: 1f được 2 đồng chính thức + 5 đồng thưởng.

* Đầu tháng 10/86: 1f được 2 đồng chính thức + 15 đồng thưởng = 17 đồng mới.

* Cuối tháng 10/86: 1f được 2 đồng chính thức + 28 đồng thưởng = 30 đồng mới.

THIỆT THU NHẬP 2.300 FRA KẾT CÚC LT. TẠI PHÁP từ 1/1. Đầu năm 1986 cho đến 1-10/86. Kết Hợp

ĐƠN VỊ	Danh sách: 10/1/86	Danh sách: ngày 7/3	Danh sách: 10/9/86	Tổng cộng	Tương trợ
Nguyễn Phan Anh	: 20	:	: 30	: 50	:
Trương Như Bích	: 20	:	: 30	: 50	:
Nguyễn Hữu Công	:	: 30	: 30	: 60	:
Khúc Dân	: 30	:	: 30	: 60	:
Vũ thiện Dân	:	: 30	:	: 30	:
Dương Đen	: 35	:	: 30	: 65	:
Đỗ hữu Hứa	: 30	:	: 35	: 65	:
Trương thành Khán	: 20	:	: 30	: 50	:
Phan văn Lâm	: 10	:	: 10	: 20	:
Hạng văn Luông	:	:	: 40	: 40	:
Nguyễn hoàng Nhận	: 30	:	: 30	: 60	: \$10
Cao tấn Tài	: 20	:	:	: 20	:
Lê ngọc Thạch	:	: 30	:	: 30	:
Trần văn Thu	: 20	:	: 30	: 50	:
Hồ văn Trượng	:	:	: 10	: 10	:
Nguyễn hữu Ty	: 10	:	:	: 10	:
Phạm ngọc Xuyên	: 35	:	: 30	: 65	:
CỘNG	: 280	: 90	: 365	: 735	: \$10

Paris ngày 10/9/1986
Đại diện tại Pháp
KHÚC DÂN

HÌNH CÁC A.H. TẠI PHÁP (họp mặt ngày 31/8/86 tại Paris)



Hàng đứng sau, từ trái sang phải:

- * A.H. Đường Đen, A.H. Đỗ hữu Hứa, A.H. Cao tân Tài,
- * A.H. Nguyễn hữu Công, A.H. Trần.v.Thu, A.H. Nguyễn.p.Anh
- * A.H. Trương như Bích, A.H. Vô Danh, A.H. Khúc Đán
- * A.H. Phạm ngọc Xuyên, A.H. Trường thành Khán

Hàng đứng trước, từ trái sang phải:

- * Chị Tài, chị Hứa, chị Đường Đen, chị Công, chị Anh
- * Chị Đán, chị Bích, chị Lâm.



AH Khúc Đán với hiên thê chụp chung với
giã đình AH Hứa

- Ái hữu Trần bá Quyên (Kiêu lộ)
cùng vợ và 3 con đã tới Phi luật Tân.

- Ái hữu Võ thành Lượng đã tu trần ở Gia Nã Đại.

- Ai hử Lê đình Sáu đã tu thân ở
Việt Nam.

- Anh của ông Lê sĩ Ngạc cũng là thân phụ ai hủ Lê chí Dư đã tử trận.

- Ái hữu Lê kim Thằng đã làm đám hỏi với chị Bội Ngọc. Đám cưới sẽ coming soon.

- Ông bà Hoàng đình Tê' (ái hữu Công Chánh cùng Promo với ái hữu Nguyễn mạnh Hoãn, Hoàng đình Cang) đã tới Hoa Kỳ theo chương trình ODP.

- Ái hữu Bửu Hiệp trình bày vãi vấn đề sau đây về lá thư Công Chánh.

* In lá thư theo kiểu báo Reader's Digest, nhỏ, gọn gàng, đẹp, dễ đọc, nhưng rõ tiên hơn.

* In Hường Quê thi nhiều sở xuất quá.

* Ý kiến anh Súy: In \$1,800.00 một lá thư quá đắt, quá khả năng. Nên trở lại lối cũ, chỉ cần phổ biến tin tức anh em.

* Ý kiến anh Buu Hiệp: In xấu, người ta không thích đọc, không hưởng ứng sự đóng góp. Giảm số bài thì người có bài gửi không được đăng sẽ không viết nữa và trong tương lai sẽ không có bài để đăng. Khi trước than thiếu bài, nay kêu gọi AH viết bài, và khi có bài phải đăng, LT sẽ đăng, tốn phí cũng gia tăng.

* Ý kiến anh Huân: Theo budget mà liệu tính, liệu còn gấp măm 3 tháng đóng là bao nhiêu thì liệu mà in.

* Ý kiến anh Thiệp: Gửi 1 tờ báo qua Úc giá là \$7,20. Các ái hữu bên Úc yêu cầu gửi bằng tàu thủy. Các ái hữu bên Pháp đòi được gửi bằng không vận.

* Ý kiến gửi 1 tờ báo qua Úc và các ái hữu ở Úc sẽ tùy nghi gửi cho nhau. Ý kiến đó không được chấp thuận bởi các ái hữu ở Pháp.

* Danh quyền cho anh Phụ Trách là
thư quyền bớt bài đề giảm chi phí là
thư.

* Nhân quảng cáo các ái hữu có Business riêng. Kêu gọi các ái hữu quảng cáo vào lá thư.

* Viết bài về Flexibility của các ai
hữu ví dụ như Business về việc làm bánh
mì.

"Croissant một vôn bốn lời,

Anh về khuyên vô, theo nghề croissant

* củ người phụ trách lá thủ trong số
tôi:

Anh Huân đề nghị:

- Tờ báo có chỗ cô định.

- Giao cho 1 người thi rất kẹt vì không ai kham nổi.

- Không phản ảnh tiếng nói chung mà chỉ phản ảnh người phụ trách.

Đề nghị:

* Ban tin tức (tiên bạc, liên lạc, địa chỉ, làm bản thảo, làm 1.5 tháng đầu.

* Ban ấn loát lām 1 tháng sau ban tin tức.

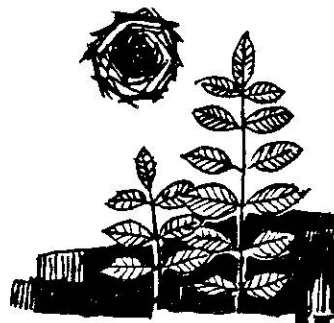
* Ban phát hành làm 1/2 tháng cập nhật hóa địa chỉ và gửi đi.

- Tỉnh nguyện tham dự lá thư số 38 có các ái hữu sau đây:

Súy, Thiệp, Mộng, Thiệu, Thành,
Thịnh, Tất, Long, Quốc, Huyền. (Trần
Quốc nhân thủ). Huân.

- Hẹn mặt kỳ tở tại nhả ái huũ Vũ Bá Đình nhân kỷ niê 50 năm trong nghề.

- Hòp mặt tết tại nhà hàng Givral của ái hữu Long.



Một số đồng đảo nam nữ AH (khoảng hơn 50 vị) đến tham dự, đặc biệt có sự hiện diện của Cụ Bà, nhạc mẫu AH Tạ Huyền và 2 AH miền Nam lên chung vui là AH Lê Khắc Thi và AH Đoàn Trinh Giác.

Sau cuộc hàn huyên, trao đổi tin tức, hai đề tài chính được nêu ra để thảo luận.

1- Thử tìm 1 địa điểm cho Lá Thư ở
tôi, thay vì đề "AH miên Bắc gánh chịu
một mình."

2- Tô chức đại hội CC tại miền Bắc Cali.

Về vấn đề địa điểm Lá Thư, AH Vũ Bá Đình có ý kiến là 1 năm qua AH miền Bắc đã tích cực vun xới Lá Thư qua sự đảm trách hữu hiệu của AH Bửu Hiệp, nay có nên thay đổi không khi' hầu tạo cho Lá Thư có dịp làm quen với tất cả các AH ở khắp năm châu không ?

Đề' trả lời AH Tạ Huyền cho hay là sau chuyến sang chơi Canada vừa qua, thấy có cơ hội tốt đề' đi chuyến Lá Thử, vì các AH bên đó tỏ ra sẵn sàng tiếp tay ^{cho} sự trường tồn Lá Thử. Cử tọa đều vỗ tay hoan nghênh! Thế' là Canada là khởi điểm cho cuộc chu du của Lá Thử rồi!

Đến vấn đề tổ chức Đại hội CC, có rất nhiều ý kiến được nêu ra, các AH thảo luận rất hăng say và rất thông cảm qua sự trình bày thực tế của AH Lê Khắc Thi, người đã từng tổ chức ngay Đại Hội năm xưa tại miền Nam.

Là một vấn đề phức tạp cần được nghiên cứu kỹ, nên đã đề cử AH Trần Hữu Tấn thu thập thêm tài liệu và lấy thêm ý kiến để đem ra thảo luận vào kỳ họp sau.

Bữa tiệc đã chấm dứt vào hồi 4 giờ chiều.

Các AH đã chia tay hẹn gặp lại nhau vào kỳ họp Tất niên tới tại San Jose.

VŨ BA' ĐÌNH ghi chép.

TIN VUI MỪNG

Được tin:

- AH Trần Long vừa có job mới ở San Bernardino city.

Ban Biên Tập LTAH xin có lời mừng AH
Trần Long và chúc AH nhiều thắng lợi
trong nhiệm vụ mới.

- AH Trăn bá Quyên (Kiêu lộ) cũng vợ và 3 con đã tởi Phi Luật Tân.

Ban BT xin mừng anh chị Quyên và các cháu. Chúc anh chị và các cháu sớm ổn định nơi ở, tam quốc gia, thích nghi với đời sống mới nơi đất mới.

- Chị Lê chí Dự và 2 con đã tòng Phi luật Tân.

Xin mừng anh Dự và chúc anh chị
nhiều may mắn sau khi gia đình xum họp.

- AH. Hoàng đình Tê' và hiên thê đã tới Hoa kỳ theo chương trình ODP.

Mong tin AH. Xin mừng AH và hiên thê
mọi sự may mắn nơi đất mới đăi người
mới.

- AH Lê hoàng Các, Trần đình Thọ, Trịnh Thành đã dẫu kỳ PE ở San Bernardino.

Xin mừng cho các AH trên đường hoạn
lô. Cảm ơn AH Thanh đã yểm trợ LTAH.

TIN HỌP MẮT

Nhân dịp AH Trăn v Bảnh, chị Bảnh qua thăm Montréal, các AH vùng Montréal đã họp mặt cùng AH Bảnh và đại gia đình tại nhà hàng Lương Huữ buổi tối ngày 22 Nov. 86. Tham dự gồm có gần đây đủ các AH tại Montréal:

Anh chị Phạm hũu Vĩnh-Huỳnh tân Tâm-
Nguyễn văn Khoa-Trần minh Đức. Anh chị
Phạm nam Trường-Anh chị Dường thanh Đám-
Nguyễn ngọc Thiệt-Anh chị Tôn thất Đồng-
Anh chị Trần đình Thăng-Anh chị Bửi xuân
Mai-Trần hờn Minh-Nguyễn Bách. Anh chị
Võ ngọc Diệp-Dường chi' Hồ-Nguyễn đình
Thanh. Chuyện trở vui về thân mật tới
khuya mới chia tay.

AH. Lê kim Thăng thành hôn với chị Phan thị Bội Ngọc ngày 27/12/1986 tại Naples, San Francisco.

HỖ

Ban Biên Tập và các AH khóa 9 (Đặng, Thuần, Khoa, Duyên, Non, Liên, Định, Đỗ, Ôn Phong) Thành thật chúc anh chị Thăng-Ngọc trăm năm hạnh phúc.

TÍN

AH Tiên đã làm lễ thành hôn cho con tại Anaheim Cali.

Ban Biên Tập vừa nhận được hồng thiệp của AH Lê Tiêm báo tin lễ thành hôn của thũ nữ Lê thị Tuyết Hường kết duyên cùng Huỳnh minh Thiện thũ nam bả quả phụ Huỳnh Thờ.



Ban BT xin có lời mừng 2 họ Lê-Huỳnh và chúc cô dâu chú rể sắt cầm hũu hiệp, bách niên giai lão.

1- Thân phụ AH Quách văn Đức đã thất lộc tại VN ngày 6.4.1986

2- Thân mẫu AH. Trần lâm Thạch đã thất lộc tại VN ngày 8.6.1986

3- Bào huynh của AH Lê sĩ Ngạc và là thân phụ AH Lê chí Dự đã tử trần.

ÁI

4- Cụ Trường văn Thảo, thân phụ AH Trường công Thiện đã tử trần tại VN ngày 6.8.1986., hưởng thọ 76 tuổi.

5- Cụ Phan khắc Cẩn, thân phụ AH Phan khắc Thành đã tử trần tại VN ngày 2.8.1986, hưởng thọ 80 tuổi.

TÍN

6- Cụ Dường thiệu Cường thân phụ của AH Dường hồng Quý đã tử trần tại VN ngày 10.8.1986, hưởng thọ 87 tuổi.

7- Ái Hũu Võ thanh Lượng đã tử trần tại Montréal Gia Nã Đại.

8- Ái Hũu Lê đình Sáu đã tử trần ở Việt Nam.

9- Vừa nhận được tin hiển thê của AH Khúc Đản tử trần tại Paris.

Ban BT xin có lời chia buồn cùng AH Khúc Đản và chúc hưởng hôn hiển thê AH được sớm tiêu điều miền cực lạc.

10- Được hung tin AH Lương sĩ Phu vừa tử trần ngày 05.01.1987 sau một cơn bạo bệnh, thọ 78 tuổi.



Ban PTLT xin chia buồn cùng chị Phu và các cháu. Cầu chúc linh hồn AH Phu sớm tiêu điều nơi cực lạc.

TIN TỨC

A.H.C.C

TẤT NIÊN VÀ TÂN NIÊN



TẤT NIÊN ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH MIỀN NAM CALI.

(Phóng sự đặc biệt của AH Bửu Hiệp)

Ngày 17.1.1987, AHCCMNCL có tổ chức phiên họp tất niên vào lúc 11 giờ sáng. Nhận được giấy mời và sau nhiều điện thoại của Anh Lê Khắc Thi, tôi nhận lời lái xe 450 dặm từ Sacramento về Los Angeles để dự phiên họp. Đường dài thiên lý, quên đi các mệt mỏi dọc đường vui vẻ đến ngay khi gặp từng khuôn mặt bạn bè mà gần 12 năm nay chưa từng gặp lại. Những cái bắt tay nồng nhiệt, những câu hỏi thăm sức khỏe, những nụ cười hồn hờ trên môi, những vòng tay ôm nhau khăng khít, tất cả những ưu điểm ấy làm cho phiên họp đậm tình Ái Hữu không có lỗi nào tả xiết.

Có khoảng 200 AHCC tham dự phiên họp hôm ấy, từ AH tuổi gần bát tuần, bạc tóc, bạc râu, đến các AH thanh xuân, tràn trề nhựa sống, cộng thêm AH cún con, rộn ràng, lảnh xảnh, làm cho phiên họp thêm ồn ào, náo nhiệt. Quý chị AH, chị nào chị này sắc phục thời trang, xanh đỏ đủ màu, cười cười nói nói, lo

dọn, thức ăn. Ba con heo quay, da dòn thơm nức, xôi gấc màu đỏ, cộng thêm gỏi sứa, thịt quay, la de, nước ngọt mỗi lầy la liệt trên bàn đã thấy hấp dẫn.

Cũng như các năm trước, AH. Lê Khắc Thi mở đầu chào mừng Đại Hội, rồi đến mục chúc Tết, bắt thăm tặng quà, đến mục Tân-Thọ đọc sớ, sớ dài lê thê, giọng đọc đam mê, kết thúc là mục ca nhạc giúp vui. Giọng ca ngọt ngào "Chiêu chiêu lại nhớ chiêu chiêu, nhớ người áo gấm khăn điều vắt vai." Giọng ca thâm thiết, khi trầm, khi bổng của cặp song ca Như-ly Đại Tử làm cho AH. đi lạc vào chỗ chơi vơi, mơ mộng, thần tiên của chốn Đẽ Đố ngày trước.

Phiên họp kết thúc vào lúc 5 giờ chiều. Một dịp để đề cao sự khéo léo của Ban Tổ Chức và tinh thần AH cao độ của tất cả Ái Hữu Công Chánh Miền Nam Ca Li.

BỮU HIỆP

20.01.1987

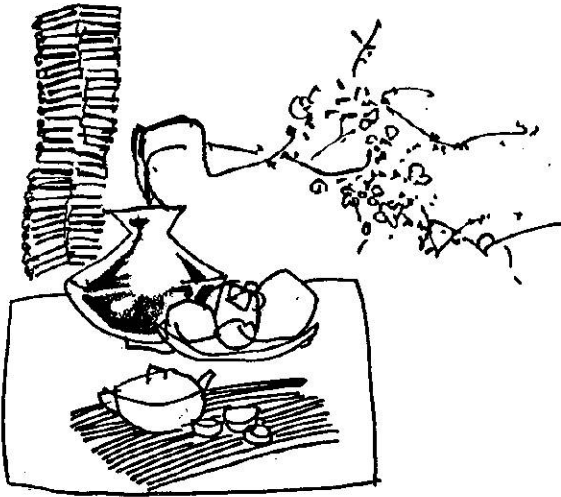


AH Bửu Hiệp chào mừng AH miền Nam Cali



AH Thọ "tâu" số tào quân





TẤT NIÊN HỌP BẠN

Trời mùa Đông mà miền nam Cali vẫn nắng ấm, tiệc tất niên năm nay AHCC. và gia đình cũng một số thân hữu đến dự đông hơn những năm trước, trên 200 người của ba thế hệ trong đại gia đình công chánh. Ông bà, Cha mẹ và con cháu cũng chung vui trong dịp đón Xuân Đinh Mão.

"Nội san công chánh mười xuân lẻ
Ai hữu tất niên muôn Tết không thừa"

Hai câu đối trên đây cũng còn chữ "MỪNG XUÂN ĐINH MÃO" tô điểm thêm cho căn phòng hội dưới tinh xuân quê hương, Tết công chánh, nhắc nhở cho AH. lá thư thân yêu của chúng ta đã mười một tuổi và những buổi họp mặt tất niên công chánh mấy tết cũng không vừa. Sau hơn một giờ hàn huyên thăm hỏi nhau, buổi họp bắt đầu, AH LK. Thi chào mừng và giới thiệu thành phần tham dự tiệc tất niên năm nay: Một số AH. từ VN. đến trong năm vừa qua như gia đình AH. Lê Minh Chánh, AH. Nghiêm Phú Căn... từ Canada mu về (AH. Nguyễn Quang Chuyên) từ các tiểu bang xa về tham dự (gia đình AH. Trường như Nguyễn, Trường đình Huân...) từ Sacramento (AH. BHiệp) một số AH. lần đầu tham dự cũng một số thân hữu công chánh. AH. Thi chuyển lời chúc tết của AH. dân anh Phạm hữu Vĩnh, phụ trách lá thư, từ Canada, đến tất cả AH. trong buổi họp và thông báo lá thư xuân sẽ đến tay các AH. vào giữa tháng hai 87.

Bữa tiệc tất niên gồm những món ăn quen thuộc của ngày Tết do một số phụ nhân AH lo giùm, đúng là một buổi tiệc trong gia đình thực khách đều là chủ nhân, tự bày dọn lên bàn để cùng nhau chung vui, một số AH. và con em dùng tiệc trên những chiếc ghế đất quanh hồ tắm, dưới ánh nắng ấm của bồn mưa Cali, chuyện trò thoải mái.

Năm nay chương trình có phần phong phú hơn, nhất là phần ca nhạc giúp vui, ngoài ngôn đàn tranh điêu luyện của cháu Cẩm Quy, ái nữ của anh chị Tiên, các AH. tham dự được thưởng thức tiếng hát ngọt ngào của chị Thái Minh Lý cũng chị Trần Đại Tú qua các bài ca xứ Huế, điệu hò ru em, hò giã gạo... Anh Phát, trong gia đình AH. Lê Quang Tiêm cũng giúp vui qua bản tân nhạc, đặc biệt có "nhạc sĩ" tự hơn (8 tuổi) ái nữ của anh chị Phạm Ngọc Lân đàn organ, cũng cố gắng, chăm chỉ trình bày bản ly rầu mừng xuân...

Sở tảo quân vẫn do AH. Nguyễn Tấn Thọ sáng tác và tấu bày được hội trường chăm chú theo dõi và hoan nghênh nhiệt liệt.

Bài chúc Tết các bậc phụ huynh do cháu Lý Quỳnh Phương 12 tuổi, ái nữ của AH. Lý Đãi đọc mạch lạc, rõ ràng làm cho các bậc phụ huynh lấy làm cảm động, hồi tưởng lại ngày xưa bên nhà con cháu mừng tuổi thọ ông bà cha mẹ trong dịp xuân về, cháu Quỳnh Phương được ông bà nội cháu tặng quà và lì xì năm mới.

Ngày Tết không quên tặng quà, số quà năm nay khá nhiều, các AH. Lân, Tri, Thọ phụ trách phân rút thăm trao quà trong bầu không khí vui tươi của ngày hội.

Sau phần tặng quà AH. Thi giới thiệu một bức tranh Hoa Lan do AH. Trần Mộng Châu ở Oregon có nhã ý tặng để đưa ra bán tại buổi họp mừng xuân, ngõ hầu đóng góp thêm phần tài chánh cho Lá Thư, bức tranh khá đẹp thêm vào đó tinh AH. cũng khá cao nên kết quả bán được cũng khá quan (100 đô). Nhân đây xin hoan nghênh cử chỉ tốt đẹp của AH. Châu. Cũng như mọi năm mỗi kỳ họp AH. tất niên anh chị em cũng không quên đóng góp cho Lá thư phần tài chánh để nuôi dưỡng. Buổi tiệc

đã kéo dài trên 4 giờ, trước khi chia tay ra về, AH và gia đình cũng các thân hữu đã ra ngoài sân dưới nắng ấm, đứng cạnh bên nhau chụp tấm hình chung kỷ niệm ngày hội Xuân Đinh Mão của gia đình công chánh.

Ra về mà còn lưu luyến với các AH phường xa (AH Bhiệp và TN Nguyễn) nên một số mười AH ghé lại nhà AH. Thi đề

hân huyên cho đến đêm khuya mới ra về trong niềm vui tha hưởng ngộ cô tri.

Mong rằng mỗi độ xuân về miền nam Cali lại có dịp đón tiếp đông đảo AH phường xa để cùng nhau mừng năm mới.

LÊ KHẮC THỊ



AH Lê khắc Thi' trao tặng
quà cho AH cao niên Nguyễn văn Minh



Cháu Cẩm Quý đàn tranh

**DANH SÁCH ÁI HỮU CÔNG CHÁNH MIỀN NAM
CALIFORNIA ỦNG HỘ LÁ THỦ NHÂN TIỆC TẤT
NIÊN ngày 17.01.1987**

TIN TỨC HỌP MẶT AHCC

BẮC CALI NGÀY 18.01.1987

Theo thông lệ hàng năm, AHCC Bắc Cali năm nay đã họp mặt tất niên tại nhà anh chị Ngô văn Long vào lúc 11 giờ sáng ngày chủ nhật 18.01.1987 và sau đó đến nhà hàng Givral Restaurant của anh chị Long ở San Jose dùng cơm trưa thân mật.

Trên 30 ái hữu cùng gia đình đã đến tham dự theo bản danh sách đính kèm. Trong số này có 7 Ái hữu ở xa đến dự lần đầu hoặc mới định cư). Đó là các ái hữu Vũ bá Bằng, Nguyễn văn Ngân, Bà Nguyễn hăm Anh, Đỗ Dũng, Huỳnh văn Huân, Lê văn Minh, Phan thị Nhị.

Mở đầu, A/H Ngô văn Long chào mừng tất cả ái hữu hiện diện. Tiếp đến A/H Tạ Huyền nói qua về tin tức Lá thư AHCC số 38 có thể phát hành vào trung tuần tháng 2/87 và rất mong được sự ủng hộ của tất cả ái hữu để sới đầy liên lạc ngày càng thêm thắt chặt. Ngoài ra, A/H Tạ Huyền báo tin buồn về A/H Lương sĩ Phu ở Sacramento đã từ trần trong đầu tháng 1 này; A/H Bùi Hiệp đã thay mặt AHCC đến phúng điếu và chia buồn cùng tang quyến.

Trong phần thảo luận về tương trợ, A/H Tôn thất Thiệu có trình bày bức thư của đồng nghiệp Nguyễn quang Cách mời vượt tuyến đến trại tỵ nạn Nam Dương, vợ con bị chết ngoài biển cả, tình trạng thiếu thốn, đau khổ. A/H Tạ Huyền đề nghị trích trong quỹ tương trợ chừng 100 đô trợ giúp A/H Nguyễn quang Cách và đã được đa số đồng ý.

Trước khi tạm nghỉ để đi đến nhà hàng ăn Givral, các ái hữu đã quyết định gặp nhau lại vào tháng 4/87 tại nhà A/H Trần sĩ Huân ở El errito, CA.

Tại nhà hàng Givral, A/H Ngô văn Long đã treo một biểu ngữ lớn "Chào mừng AHCC" bên cạnh có máy video thu hình

STT :	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN
1	: Phạm Long An	: \$20
2	: Nguyễn văn Cú	: 20
3	: Lý Đại	: 30
4	: Vương xuân Diễm	: 20
5	: Trần khiêm Đồng	: 10
6	: Đoàn trình Giác	: 20
7	: Phạm quang Hanh	: 10
8	: Nguyễn văn Hiến	: 10
9	: Trần nhị Khanh	: 20
10	: Lê đình Kỳ	: 10
11	: Đặng đảo Lộc	: 40
12	: Mai trong Lý	: 20
13	: Lương ngọc Mai	: 10
14	: Nguyễn thức Minh	: 10
15	: Vũ thánh Nam	: 20
16	: Trần kim Ngân	: 20
17	: Hoàng văn Ngọc	: 10
18	: Võ văn Ngồn	: 10
19	: Phan thành Nguyên	: 30
20	: Đỗ đình Phúc	: 20
21	: Bà Ngô nguyên Phúc	: 10
22	: Dương hồng Quý	: 20
23	: Trịnh ngọc Rạng	: 20
24	: Hà thức Tâm	: 20
25	: Hoàng Thao	: 10
26	: Phạm hữu Thệ	: 10
27	: Lê khắc Thị	: 20
28	: Nguyễn tấn Thọ	: 10
29	: Lê quang Tiêm	: 20
30	: Trác quang Tiên	: 10
31	: Nguyễn văn Tiên	: 15
32	: Tôn thất Toại	: 20
33	: Nguyễn minh Trí	: 20
34	: Viên Trinh	: 20
35	: Tôn thất Tung	: 20
36	: Lê minh Chánh	: 20
37	: Nguyễn mạnh Điều	: 10
38	: Nguyễn ích Chúc	: 20

CỘNG : \$655

-Tiền bán bức tranh
AH Trần mộng Châu tặng : \$100
-AH ủng hộ : 655

CỘNG : \$755

Chi phí cho lá thư 55

CÒN LẠI: \$700

cảnh vui nhộn của các di hữu già trẻ
chuyện trò thân mật vui vẻ.

Buổi họp mặt đã chấm dứt bằng một
châu rượu champagne; mọi người đều đứng
dậy nâng ly cùng chúc nhau một năm mới
an khang, thịnh vượng trong tinh thần Ái
hữu công chánh tương thân bất diệt.

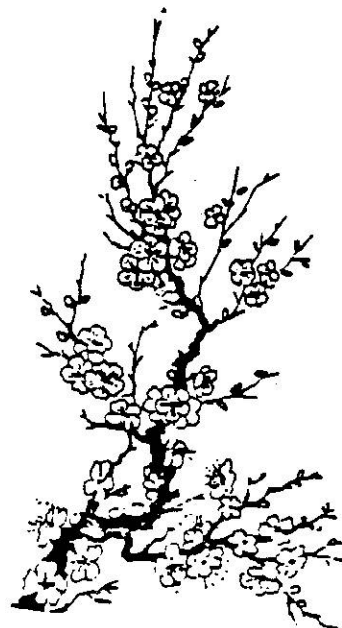
Ghi chép
T.S.H

DANH SÁCH

AHCC hiện diện và ủng hộ LTCC trong buổi
họp mặt ngày 18.1.87 tại San Jose Bắc
Cali

STT :	HO VÀ TÊN	SỐ TIỀN
1 :	Nguyễn văn Ngân	: \$US 10
2 :	Lê văn Minh	: 10
3 :	Nguyễn mạnh Điềm	: 10
4 :	Huỳnh Quế	: 10
5 :	Cháu phong Quan	: 10
6 :	Nguyễn Cường	: 10
7 :	Dương thị Nhi	: 10
8 :	Đỗ hữu Dũng	: 20
9 :	Nguyễn Thiệp	: 20
10 :	Nguyễn lương Ngôn	: 20
11 :	Huỳnh hữu Huân	: 10
12 :	Hoàng đình Căng	: 10
13 :	Nguyễn mạnh Hoan	: 10
14 :	Tạ Huyền	: 10
15 :	Vũ bá Đình	: 10
16 :	Vũ bá Bằng	: 10
17 :	Ngô trọng Anh	: 10
18 :	Trần sĩ Huân	: 10
19 :	Nguyễn đức Sứ	: 10
20 :	Trần bất Nhượng	: 10
21 :	Nguyễn đăng Thịnh	: 10
22 :	Trần hữu Tất	: 10
23 :	Nguyễn Thành	: 10
24 :	Hoàng đình Phụng	: 10
25 :	Tôn thất Thiệu	: 10
26 :	Lê kim Thăng	: 20
27 :	Lại anh Tài	: 10
28 :	Nguyễn văn Định	: 20
29 :	Ngô văn Long	: 50
30 :	Nguyễn xuân Hoàn	: 10
31 :	Nguyễn văn Vinh	: 10

TỔNG CỘNG : \$400
(Bốn trăm đồng)



HỌP MẶT TẤT NIÊN GIA ĐÌNH CÔNG CHÁNH VÙNG HOA THỊNH ĐỒN

Tiếp nối thông lệ từ mấy năm qua,
năm nay AHCC vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đồn
cũng từng bừng họp mặt tất niên để hàn
huyện thật chặt tình đồng nghiệp và
chuân bị đón Xuân Đinh Mão.

Địa điểm luân phiên kỳ này là tư
thất của AH Bưu Đồn tại Silver Spring,
Maryland ở ngoại ô Wash. D.C. Anh chị
Bưu Đồn đã đón tiếp gia đình công chánh
một cách thật nồng hậu, sửa soạn hội
trường rất chu đáo, nối đúng hơn là hoàn
tất cái basement với sàn nhảy bên fire
place, và quây rượu... Một công tác rất
tỉ mỉ thực hiện với chỉ một bàn tay khéo
của chủ nhân.

Hội đồng tiếp nhận vào ngày 10 tháng
1.1987 từ 6 giờ chiều đến quá nửa đêm,

thành phần gồm 34 AHCC và phu nhân cùng 40 thanh thiếu niên của gia đình công chánh. Chưa có Hội Đồng nào đông đúc và tiếp nhận kỷ như thế. Thanh niên thì testing cái sân nhà với nhịp điệu Tango, Pasodoble, người lớn thì khám kỹ cái quầy rượu...

Đêm đông lạnh lẽo, nhưng lân này anh em tìm đến với nhau đông đảo, lại thêm có anh chị Trần si Huân từ Cali qua viếng thủ đô cũng đến tham dự. Rất tiếc AH Đoàn văn Kiệu và Nguyễn cửu Đạt rất nhiệt tình với tinh thần AHCC nhưng nhận thủ tré không về kịp (Ban tổ chức thành thật xin lỗi), và hai AH nữa bận đi công tác ở ngoại quốc.

Sau buổi dạ tiệc với nhiều hưởng vị nhờ tài khéo của các AH phu nhân và ái nữ... phần hân huyên chuyển qua để tài chính là nuôi dưỡng LTCC và tương trợ AH.

Đặc biệt AH Trần si Huân, người nhiệt tâm với LT, gần gũi với tòa soạn mấy năm ở Cali, biết rõ những lúc buồn vui, lúc thăng trầm, lúc lả lướt lúc gập ghềnh của lá thư đã tưởng thuật để anh em yếm trở tinh thần vật chất cho LT thêm sắc thêm hương. LT vừa xuất ngoại qua Canada và hy vọng anh em sẽ nhận được số 38 vào cuối tháng 2/87 này để nâng niu. Anh em cầu chúc LT có sức khỏe để tiếp tục chu du khắp năm châu, bao giờ thảnh thơi thì sẽ trở về Cali nơi đông đúc bà con họ hàng công chánh.

Với mong mỗi lá thư trưởng tôn, tinh thần AH gần bó keo sơn nên anh em đã li xi năm mới cho lá thư được \$US330.00 (Bản kê đính kèm)

Đa số đều nhận LT đều đặn, nhưng có vài AH thì "văn kỹ thanh bất kiến kỹ hình" LT, nên rất mong được chiêu cô đón nhận nó trong kỳ này. (Danh sách đính kèm)

Đêm về khuya, tuy con em các AH còn hàng say tình bạn mới, đang nắm tay nhau hát những ca khúc "Quê nhà tôi". Trưởng làng tôi... những bố mẹ thì cũng đã... mỗi chân.

Gia đình công chánh chia tay trong niềm lưu luyến, gởi đến nhau những lời chúc lành tốt đẹp nhất cho năm mới, và hẹn nhau tái ngộ kỳ tới... vãn mùa hè.

Xuân đã tới bên thêm...

Nhân buổi họp mặt tất niên ngày 1.1.1987

**DANH SÁCH YẾM TRỢ LTCC
Vùng Washington DC**

STT :	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN
1 :	Nguyễn đức Chí	\$20.
2 :	Lê si Ngạc	20.
3 :	Trần công Thiên	20.
4 :	Phạm huy Giang	10.
5 :	Nguyễn hã Đoàn	20.
6 :	Nguyễn bá Bang	20.
7 :	Dư Thích	20.
8 :	Trần văn Phúc	20.
9 :	Bùi thanh Dương	20.
10 :	Trần đình Trúc	20.
11 :	Đông si Tụng	20.
12 :	Ngô Năm	20.
13 :	Lê quang Phụng	20.
14 :	Lâm nhật An	20.
15 :	Bùi Dộn	20.
16 :	Nguyễn long Tiết	20.
17 :	Mai văn Meo	20.
TỔNG CỘNG		:\$330.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI!

HAPPY NEW YEAR!

BONNE ANNÉE!



AHCC VÙNG MONTRÉAL

HỌP MẶT TÂN NIÊN 7 FEV. 1987

Sau mấy ngày bận rộn đón Tết Đinh Mão, hôm nay các AHCC vùng Montréal lại có dịp họp mặt tại nhà AH Phạm Hữu Vĩnh. Mặc dù đã là mùng 10 Tết Đinh Mão, không khi' tết vẫn còn phảng phất đầu dây, kỳ họp mặt này trước dự định vào ngày 24 Janvier 87, nhưng vì bão tuyết hơn 30 cm, nên được dời lại ngày hôm nay.

Địa điểm là tư thất AH. Vĩnh, một biệt thự khang trang vùng ngoại ô Montréal, với 1 sous-sol rộng rãi có thể chứa hơn 40 người, chúng tôi nhận thấy sự hiện diện của các AH Vũ ngọc Can, Nguyễn quang Di, Võ ngọc Diệp, Hồ đắc Đức, Nguyễn văn Hùng, Dương mai Hương, Huỳnh Kim, Nguyễn văn Khoa, Nguyễn ngọc Lâm, Võ văn Nhung, Mai xuân Phú, Trần đình Thăng, Nguyễn đăng Thọ, Hồ đắc Tịnh và phụ thêm Phạm nam Trường, Tăng hữu Long. Đặc biệt AH dân anh Đào trọng Cường không quản đường xa xa xôi từ Ottawa về chung vui với anh em.

Chuyến nỏ nhui bấp rạng ngay từ 11h00, hân huyên tâm sự, đủ mọi đề tài được đem ra thảo luận, những kỷ niệm đẹp của tỉnh đồng nghiệp, tỉnh đồng hương được kể lại càng thật chặt thêm tình thân hữu sẵn có giữa các AH.

Cao lương mỹ vị trên đây cũng là nhũ tài nấu nướng khéo léo tuyệt vời của quý phu nhân A.H.

Cả ri gà (chánh hiệu Ấn Độ) lúc trước thảo chương trình là Cả Ri Dê, không biết vì lý do gì phút chót lại đổi thành gà! Kôì vớ, Heo quay, Gỏi sứa tôm thịt, Nem chua, Cơm chiên Dương Châu,

Bánh phồng tôm... Tráng miệng trái cây, kèm theo 1 chai rượu không lồ do AH. Huỳnh Kim tặng. Xin bài phục quý phu nhân AH. Vĩnh, Thăng, Diệp về tài nấu nướng và sự góp công đắc lực của quý phu nhân Di, Lâm.

Sau phần yến tiệc, chụp ảnh lưu niệm là phần trao đổi ý kiến về lá thư AHCC và quỹ tương trợ.

Trong dịp này AHCC được thêm sự yểm trợ \$237 CAD. của các AH:

-Dương mai Hương	\$40
-Vũ ngọc Can	20
-Trần đình Thăng	20
-Nguyễn văn Hùng	20
-Nguyễn ngọc Lâm	5
-Phạm nam Trường	30
-Nguyễn quang Di	40
-Võ văn Nhung	20
-Đào trọng Cường	22

Đây là lần đầu tiên LT do các AH Montréal phụ trách các AH có hứa sẽ viết bài và sẽ gửi trực tiếp về AH Vĩnh hoặc AH Vũ Giáng Tổng biên tập lá thư.

Địa chỉ cập nhật đến hôm nay, nếu có gì thay đổi hoặc thiếu sót xin các AH bổ chính.

Quỹ tương trợ từ Bắc Cali gửi qua mỗi có gửi giúp AH Nguyễn quang Cách do AH Tạ Huyền phụ trách \$113 US, và AH Nguyễn thái Hai xung phong đảm nhiệm việc chuyển giúp cho AH, tổng cộng \$260 US. (xin coi mục tài chánh).

Phiên họp có lưu ý AH nào có địa chỉ chính xác của các AH còn lại Việt Nam, đáng giúp đỡ, xin liên lạc AH Vĩnh, số tiền dự trữ căn trợ giúp khoảng trên dưới \$30US.

Cuộc vui nào rồi cũng có lúc tàn cho nên mặc dù gia chủ hiếu khách, hân huyên chứa đút các AH đánh chia tay ra về lòng hân hoan thò thối, một chút gì lằng lằng vương vấn...

Ghi chép
NGUYỄN VĂN KHOA

**ÁI
HỮU
CÔNG
CHÁNH
HỌP
MẶT
TẤT
NIÊN
TẠI
SÀI GÒN**

LỜI TỎA SOẠN:

Năm ngoái 3 A.H.C.C thuộc khóa 2KSCC Sài Gòn là Bửu Hiệp, Tôn thất Toại và Trần sĩ Huân có gọi một số tiên về A.H. Hoàng đình Khôi ở Sài Gòn để nhờ tổ chức một cuộc họp mặt các bạn đồng khóa, xem ai còn ai mất. Do đó Tết vừa rồi, anh em ở bên ấy mới có dịp gặp nhau và sau đây là nguyên văn lá thư mà A.H Trần sĩ Huân vừa nhận được từ Sài Gòn gửi qua, xin đăng nguyên văn đề chủ A.H. đồng lãm.



TP H.C.M ngày 20/1/87

Thân gửi anh Huân,

Tôi đã tổ chức họp mặt anh em Công Chánh đồng khóa gồm có Hoàng ngọc Thân, Nguyễn ngọc Ân, Nguyễn ngọc Du và Hoàng đình Khôi (khóa 2 kỹ sư 1954) cùng Vũ xuân Thái, Nguyễn hữu Thân (Thân hí), Nguyễn văn Hùng (già Hùng) (khóa cán sự 1952), ngày 15/1/87 vừa qua. Anh em đến đông đủ cả, cảm động nhất là anh Hùng năm nay đã 71 tuổi, dù một bước đi đã khắp khênh mà cũng cố gắng đến với anh em, anh ta cũng còn khỏe mạnh và tinh thần rất minh mẫn. Anh em nhậu nhẹt hân huyên tại nhà tôi từ 5 giờ chiều đến 10 giờ tôi mới ra về. Anh em cũng kiểm điểm lại tình hình các bạn đồng vào học Công Chánh với nhau từ năm 1949, đến nay xem ai còn ai mất thì thấy các bạn Hà văn Út, Hà văn Mai, Lê văn Bằng, Ngô công Khanh đã vĩnh viễn ra đi, các anh khác đã được may mắn đi ra nước ngoài, chỉ còn lại ở Việt Nam quê hương nghèo khổ này vồn vồn 7 anh em chúng tôi như đã kể trên. Anh em cũng có nhắc đến Lê Long nhưng không ai biết tin tức vì từ khi anh ấy ra nước ngoài nhiều năm trước ngày giải phóng đến nay anh ta không có thủ từ gì cho ai cả. Anh Hùng nghe nói đây đó là anh Long đã từ trần rồi, không biết có đúng không?

Anh Ân có đem máy ảnh đến chụp hình kỷ niệm tất cả bảy anh em, hôm nào xong tôi sẽ gửi sang tặng các anh em đồng khóa. Anh Hoàng ngọc Thân có đem sẵn một tấm thiệp chúc Tết và tự tay chấp bút đề mấy hàng chúc Tết anh, mẹ Hiệp và mẹ Toại, đồng thời cũng là đề "Certifié service fait" cho bữa tiệc họp mặt tất niên tại nhà tôi.

Anh em cũng nhớ tôi chuyên đến anh, mẹ Hiệp và mẹ Toại là những vị đã đóng vai Mạnh Thường Quân cho buổi họp mặt tất niên của chúng tôi, lời cảm ơn chân thành nhất.

Anh Hoàng ngọc Thân sẽ đảm trách việc họp mặt tất niên năm tới tại nhà anh ta.

Vãi hàng báo cáo anh rõ và nhân dịp năm mới Đinh Mão thân chúc anh, mẹ Hiệp, mẹ Toại và các bạn đồng khóa một năm mới an khang thịnh vượng.

Thân ái

T.B. Tôi có chuyển cho anh em đọc bài viết của anh về "Nhớ bạn đồng khóa" đăng trên tạp san AHCC năm 1986 mà anh đã trích gửi về cho tôi năm ngoái. Anh em rất hoan hỉ.

Anh em Công Chánh 1949-54 tất niên tại nhà Khôi gửi lời chúc mừng Huân, Hiệp Toại và các bạn khác đồng khóa một Năm Mới Sức Khỏe và Vạn Sự Như Ý

15.1.87

Xuân Đình Mão

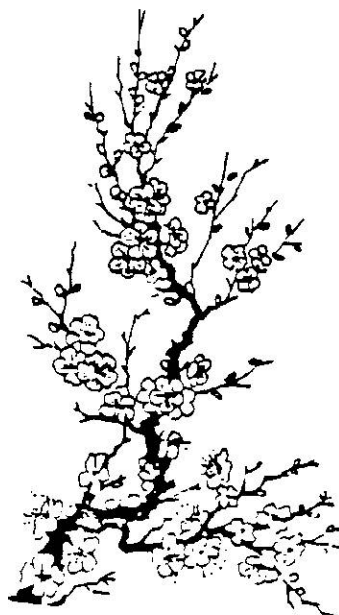
Khôi, Du, Ân, Thân, Thái, Thân (hí), Hùng

A.H. YẾM TRỞ LÁ THƯ KÊ TỬ SÔ 37 SAU NGÀY 10.8.1986

STT :	HỌ VÀ TÊN :	SỐ TIỀN
1 :	Trần ngọc Thạch :	\$30
2 :	Phạm quách Anh :	20
3 :	Trịnh Thành :	10
4 :	Nguyễn gia Hoành :	50
5 :	Nguyễn văn Tiến :	10
6 :	Lê văn Thiện :	20
7 :	Bạch văn Hạ :	20
8 :	Nguyễn văn Ty :	10
9 :	Nguyễn thái Hai :	30
10 :	Phạm văn Thôm :	50
11 :	Trần khiêm Đông :	20
12 :	Nguyễn văn Hoa :	10
13 :	Trần sĩ Huân :	10
14 :	Tạ Huyền :	20
15 :	Ngô trọng Anh :	10
16 :	Buu Hiệp :	10
17 :	Vũ bá Bằng :	10
18 :	Vũ bá Đình :	10
19 :	Trần bát Nhung :	10
20 :	Trần xuân Mộng :	10
21 :	Trịnh huu Dục :	10
22 :	Lê văn Phưởng :	10
23 :	Nguyễn Thiệp :	20
24 :	Lê mộng Hùng :	10
25 :	Nguyễn đức Sụy :	10
26 :	Nguyễn quang Bê :	10
27 :	Huỳnh Quê :	13
28 :	Mai Phưởng :	10
29 :	Lê ngọc Diệp :	10
30 :	Ngô văn Long :	20
31 :	Lê chí Dự :	10
32 :	Lê kim Thắng :	10
33 :	Trần huu Tất :	10
34 :	Nguyễn đăng Thịnh :	10
35 :	Nguyễn xuân Hoàn :	20
36 :	T.A.Lai James :	10
37 :	Tôn thất Thiệu :	20
38 :	Nguyễn văn Đình :	10
39 :	Nguyễn văn Thành :	10

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ TIỀN
40	Trần Quốc	10
41	Hoàng Phùng	10
42	Nguyễn phan Anh	30
43	Trưởng như Bích	30
44	Nguyễn hữu Công	30
45	Khúc Đản	30
46	Dương Đen	30
47	Đỗ hữu Hòa	35
48	Trưởng thành Khán	30
49	Phan văn Lâm	10
50	Hạng văn Luông	40
51	Nguyễn hoàng Nhận	30
52	Trần văn Thu	30
53	Hồ văn Trường	10
54	Phạm ngọc Xuyên	30
55	Trưởng thế Hiền	10
56	Ái Văn	50

CÔNG : \$998



DANH SÁCH

A.H.YÊM TRỞ L.T KỂ TỪ SAU NGÀY CHUYỂN GIAO

Septembre 86

-CANADA

-Phạm hữu Vĩnh	10\$Can
-Nguyễn văn Khoa	10
-Trần đình Thắng	10
-Huỳnh Kim	10
-Đường mai Hương	10
-Hồ đắc Tịnh	10
-Trưởng sỹ Thục	10
-Mai xuân Phú	10
-Võ văn Nhung	10
-Tôn thất Đông	10
-Nguyễn ngọc Khiêm	10
-Vũ ngọc Can	10
-Bùi Cối	15
-Vũ Giản (do các AH Montréal)	140

-HOA KỲ

-AH Bùi Hiệp chuyển giao	664.41 \$US
-AH Lê Tiêm	20
-AH Lê Tiêm (lần 2)	20
-Lưu hữu Duyên	20
-Lê quang Tiêm	10 (Chèque bị hoãn lại vì compte annulé)
-Nguyễn sỹ Tín	20
-Lưu ngọc Thuận (Montréal)	10
-Tạ Huyền	10
-Nguyễn mạnh Hoàn	10
-Ngô trọng Anh	10
-Nguyễn Thiệp	10
-Phùng đình Hoàng	10
-Lê mộng Hùng	10
-Nguyễn đức Sứ	10
-Bùi Hiệp	10
-Trần bất Nhung	10
-Trần sĩ Huân	10
-Nguyễn đảng Thịnh	10
-Nguyễn văn Thanh	10
-Nguyễn xuân Mộng	10
-Nguyễn Cường	10
-Nguyễn hân Tý	20

-Đoàn trình Giác	20
-Lê khắc Thi	20
-Vũ bá Bằng	10
-Vũ bá Định	10
-Trần Thuận	10
-Lê kim Thắng	10
-Huỳnh Quê	10
-Lê Nghe	10
-Trần Tắt	10
-Đoàn hữu khai	20
-Trần công Thiện	30
-Huỳnh Ân	20
-Trịnh ngọc Sanh	10
-Phó thái Gia	20
-Nguyễn đình Viễn	10
-Trần văn Tuổi	50
-Nguyễn văn Bành	20
-Lương ngọc Mai	20
-Nguyễn minh Tri	20
-Lê quang Tiêm	10 (bù vào chèque trước)

* Các AH trong tiệc tất niên Bắc Cali
(coi bảng riêng) \$400

* Các AH trong tiệc tất niên Nam Cali
(Coi bảng riêng) US\$700

* Các AH trong tiệc tất niên Washington
D.C (coi bảng riêng) \$330

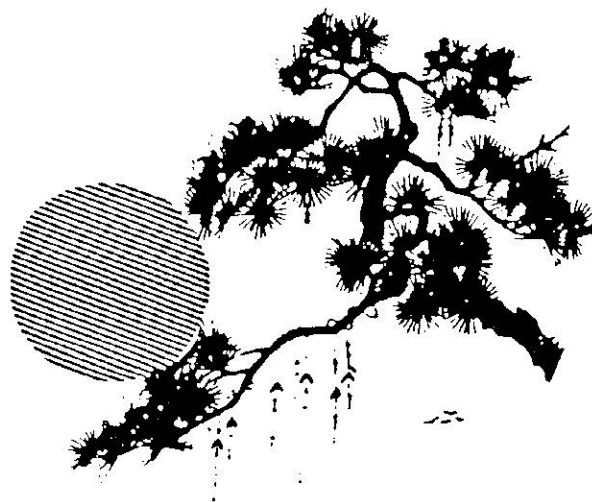
* AH Trần Quốc chuyển sang \$160 (?)

* AH họp tân niên Đình Mão ngày 7.2.87
ở Montreal

-Đường mai Hương	40 \$Can
-Vũ ngọc Can	20
-Trần đình Thắng	20
-Nguyễn văn Hùng	20
-Nguyễn ngọc Lâm	5
-Phạm nam Trường	30
-Nguyễn quang Di	40
-Võ văn Nhung	20
-Đào trọng cường	22
-Phạm hữu Vĩnh	20

Thơ

THỰC MƠ...



Một sáng tỉnh giấc nghe buồn bã
Chuyện thực hay mơ? Bỗng kinh hoàng!
Một triệu hùng binh vừa tan rã!
Anh hào cỡi giáp gánh gian nan.

Một sáng tỉnh giấc nghe xa lạ.
Chuyện thực hay mơ? Phở đồ cỡ!
Nón cối lô nhô: Điềm tai vạ
Cả nước đau thương mãi sống sờ

Một sáng tỉnh giấc nghe rộn rã
Chuyện thực hay mơ? Tiếng kèn tù.
Rách nát thân gãy, run dỗi lả
Nhọc nhằn lao tác núi âm u.

Những sáng tỉnh giấc nghe vật vã.
Chuyện thực hay mơ? Nợ máu dãi
Đỏ thắm cơ ai? Bắt ta trả?
Núi xương người dựng, máu sông khơi

Một sáng tỉnh giấc nghe thông thả,
Chuyện thực hay mơ? Thoát ngục tù
Chấp triệu công an lưng truy nã
Đêm về thăm vợ, ấm con ru...

Những sáng tỉnh giấc nghe ra rã,
Chấn ngán loa vang diệc phở phường
"Hạnh phúc, ấm no..." Đồi man dã
Ba giống cách mạng phủ tai ường

Những sáng tỉnh giấc buồn vô tả,
Chuyện thực hay mơ? Mãi đợi chờ,
Đâu bóng hùng anh lưng chiến mã
Cửu đời giúp nước chuyển thiên cò?

Một sáng tỉnh giấc nghe khoan khoái
Chuyện thực hay mơ? Giữa đại dương,
Sóng vô gió gào, thuyền xuôi mái
Giang hồ bốn biển thoát tai ường

Một sáng tỉnh giấc nghe thử thái
Chuyện thực hay mơ? Đến bên bờ
Mơ hé tự do, đời êm ái,
Kiếp người lâm lại, thỏa lòng mơ

Một sáng tỉnh giấc nghe giá buốt
Chuyện thực hay mơ? Tuyết ngập trời
Chói ngợp tự do trên lửa đuốc
Sao lòng thỏn thức vẫn chứa nguôi?

Những sáng tỉnh giấc nghe tiếng quốc
Kêu mãi không thôi giữa cõi lòng
Non nước xa vời, còm áo khuất
Đường về hun hút vẫn chờ mong.

Một sáng tỉnh giấc thơm mùi đất
Chuyện thực hay mơ? Súng gọi dẫu
Khu chiến Trường Sơn hào khí ngất
Gồng cùm phá bỏ, xóa thương đau.

THI NGUYỄN

MỘT KỶ NIỆM CỦA THI HẢO NGUYỄN DU Ở TÂY HỒ, HÀN CHÂU



Trong lần ghé thăm Tây Hồ ở Hàn Châu Trung Hoa năm ngoái, tôi tình cờ được nghe câu chuyện liên quan đến cố đại thi hào Nguyễn Du. Nay xin kể ra đây để công hiến chữ vị ái hữu.

Nhắc đến thi hào Nguyễn Du thì người Việt Nam không ai mà không biết, vì cụ là tác giả cuốn Đoạn Trường Tân Thanh, một kiệt tác được sống mãi trong lòng dân tộc. Nguyễn Du của Việt Nam cũng như Lý Bạch của Trung Hoa. Những đôi vôi dân tộc Việt Nam, thi hào Nguyễn Du lại được đặt lên một địa vị tốt đỉnh. Bởi lẽ, không một tác phẩm nào được phổ biến rộng rãi như cuốn ĐTTT của tiên sinh. Từ vua quan cho tới bình dân lễ thứ, ai ai cũng biết truyện Kiều. Những vị vua yêu mến truyện Kiều là vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị. Vua Thiệu Trị có làm một bài thơ ca tụng truyện Kiều mà vì đọc lâu ngày tôi không nhớ.

Trong dân gian, nhiều người thuộc lâu truyện Kiều để ví von lúc trò chuyện. Các nhà đạo diễn cải lương, hát bội.v.v... Phía nữ giới thì dùng truyện Kiều để bôi quẻ đầu năm. Vì họ tin rằng nàng Kiều rất linh thiêng, thường ứng nghiệm những lời cầu xin của họ.

Nhiều người lại biết rằng cuốn ĐTTT được phóng tác theo cuốn Thanh Tâm Tài Nhân của Thành Thán trong lần cụ Nguyễn Du đi sứ ở Trung Hoa (cụ ở Trung Hoa một năm). Tuy nhiên, có lẽ ít người biết câu chuyện cụ Nguyễn Du ghé thăm Tây Hồ cách nay đúng 173 năm và đã lưu lại đó một kỷ niệm được biết qua lời kể chuyện của người Tàu già.

Sở là trong một bữa ăn tôi tại tiệm cao lâu trước mặt Tây Hồ, bàn của chúng tôi ngồi gần bàn của một người Tàu đã già nhưng trông quắc thước. Khi biết chúng tôi là người Việt từ Mỹ qua du lịch, ông ta bèn lân la làm quen nói chuyện bằng tiếng Việt, tự giới thiệu tên là Quách Hán, người Tàu lai Việt Nam. Trước năm 1946 Quách Hán ở Hà Nội. Khi tướng Lữ Hán đem quân qua Hà Nội giải giới quân Nhật thì Quách Hán mót nổi làm ăn với các quân Tàu, nhờ đó trở nên giàu có. Đến khi quân Tàu rút về nước thì Quách Hán cũng đem gia đình về quê cha ở Hàn Châu.

Sau một hồi chuyện vãn, Quách Hán ngỏ ý mời chúng tôi về nhà dùng trà và đàm đạo. Như "tha hường ngộ cô tri", chúng tôi theo người Tàu già lên taxi

đến nhà ông ta ở cách đó chừng 5 phút xe.

Trong nhà ông Quách Hán, tôi thấy treo nhiều tranh thủy mặc và hoành phi, câu đối. Đặc biệt tôi để ý một bức tranh chữ Hán được lồng kính khá đẹp treo ở giữa hai bức tranh sơn thủy. Thấy tôi chăm chú nhìn bức tranh chữ Hán, chủ nhà bên cho biết đó là bài thơ "Độc Tiểu Thanh Ký Cảm Tác" của cụ Nguyễn Du làm năm 1813 khi ghé thăm Tây Hồ.

Theo ông Quách Hán, thì mặc dầu bài thơ này không hay bằng những bài thơ của Lý Thái Bạch nhưng ông rất quý. Vì từ ngày còn ở tại hàng Buồm Hà Nội, ông có đọc truyện Kiều và rất ngưỡng mộ văn tài của cụ. Khi hồi hương ông có đem theo một cuốn và hiện còn lưu giữ.

Thấy câu chuyện có vẻ hấp dẫn, tôi vội vàng cất tiếng hỏi về nguồn gốc bài thơ thì được ông Quách Hán kể lại như sau:

"Năm 1813, cụ Nguyễn Du được vua Gia Long cử đi sứ ở Trung Hoa. Khi tới Hán Châu, cụ ở tại nhà quán dịch. Một loại nhà khách dành cho quan khách tạm trú. Một chiều nọ, cụ giơng thuyền hóng mát ở Tây Hồ. Nhân lúc nhàn rỗi, cụ đọc cuốn "Tiểu Thanh Ký", kể chuyện nàng Tiểu Thanh, một nữ sĩ nổi tiếng đời vua Hiến Tông nhà Minh. Nàng là người tài sắc vẹn toàn, nhưng tình duyên lận đận, lấy phải người chồng đã có gia đình. Bị vợ lớn ghen tuông đánh đập, chồng lại phụ rẫy tình xưa. Tiểu Thanh phải ra ở trong gian nhà cỏ gần Tây Hồ rồi buồn phiền nhuộm bệnh. Một đêm kia, tự nhiên lửa bốc cháy từ gian nhà cỏ của Tiểu Thanh. Khi dân làng tới cứu, dập tắt ngọn lửa thì nàng đã ra người thiên cổ."

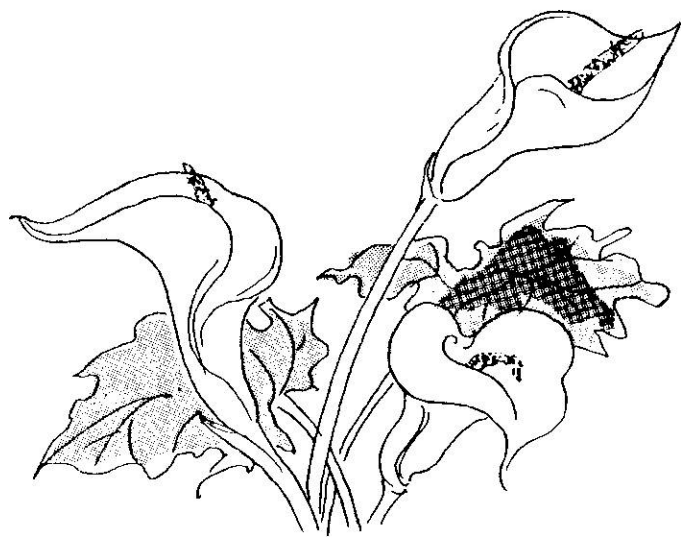
Trong đồng tro tàn, người ta tìm thấy một số văn thơ của nàng mới sáng tác, chưa kịp cháy. Sau đó có một văn nhân vì xót thương người tài hoa mệnh bạc, bèn thu thập tài liệu, viết một cuốn sách nhan đề "Tiểu Thanh Ký", trong đó ghi chép tiểu sử và văn chương của nàng.

Sau khi đọc chuyện nàng Tiểu Thanh, cụ Nguyễn Du bỗng thấy lòng chạnh mỗi u hoài, liền làm bài thơ khóc người văn số. Bài thơ được truyền tụng trong giới thi văn ở Hán Châu từ hơn một trăm năm nay".

Nghe xong câu chuyện, chúng tôi ai ai cũng thấy thích thú trong lòng. Vì vốn đã khâm phục một thiên tài của đất nước, nay lại được nghe câu chuyện liên quan đến cụ, lại có vẻ liêu trai nên chúng tôi đồng thanh yêu cầu chủ nhà ngâm và giải nghĩa bài thơ, và đã được ông Quách Hán ngâm và dịch thoát ý như sau:

"Cánh mai ở Tây Hồ đã biến thành năm mô hoang, trong gió Thu nhỏ lệ khóc người phận mỏng, trời xanh có thấu nỗi sầu này không, vì nghiệp văn chương mà năng mang lụy, tôi và nàng cùng chung một nỗi niềm. Không biết ba trăm năm sau nữa trên trần gian có ai khóc Tố Như không".

Có lẽ trong lúc làm thơ Tiểu Thanh, người mà cụ chỉ mới nghe tên lần đầu tiên, làm tôi nhớ tới đoạn Thúy Kiều đi tảo mộ trong tiết thanh minh. Chỉ trông thấy mà Đạm Tiên "sẽ sẽ nằm đất bên đường" và sau khi nghe câu em Vương Quan kể lễ sự tình thì nàng Kiều đã sụt sùi rồi lệ!



Phải chăng đó là "đồng thanh tương ứng"? Thúy Kiều với Nguyễn Du tuy hai mà một. Nguyễn Du với Thúy Kiều tuy một mà hai. Điều đó, theo thiên ý, e có phần đúng. Vì cụ Nguyễn Du vốn người nhạy cảm nên đã xúc động khi đọc chuyện Tiểu Thanh. Cũng như trái tim dễ thương cảm của Thúy Kiều, khi trông thấy mà Đạm Tiên thì:

Lòng đau sẵn mối thường tâm
Thoạt nghe Kiều đã đắm đắm châu sa
Đồn đau thân phận dân bà
Lỗi rằng bạc mệnh cũng là lỗi chung

.....
-Đề kỷ niệm buổi gặp gỡ bất ngờ, ông Quách Hán lấy bút mực chép tặng tôi bài thơ khóc Tiểu Thanh của cụ Nguyễn Du như dưới đây. Chúng tôi cảm ơn và tứ tạ ra về, mong ngày tái ngộ cùng chủ nhân.

讀小清記感作
西湖梅苑佟成墟
緒吊寧前一紙書
文章無命累焚除
古今恨事天難回
風韻奇冤我自居
不知三百餘年後
天下何人泣素如
恭贈
尊室松先生
郭漢月記

Vì tôi không biết đọc chữ Hán nên không thể phiên âm bài thơ trên đây. Chỉ nhớ hăng đầu kể từ trái là câu "Đọc Tiểu Thanh Ký cảm tác". Ba hăng cuối là: Cung tặng Tôn Thất Tùng tiên sinh. Quách Hán tự ký.

Tôi viết xong chuyện này vào tôi 30-10-86. Đúng 374 ngày sau khi ghé thăm Tây Hồ. Ngồi đây mà nhớ lại căn phòng xinh xắn trên lầu khách sạn Hoàng Hạc. Từ đó tôi nhìn ra mặt hồ qua lan sườn mống, ngắm những đóa hồng sen lung linh trong gió sớm. Ven hồ, một đôi thiên nga đang âu yếm rĩa lông cho nhau. Một cây liễu cô thụ nhòaai mình trên mặt hồ. Những cánh liễu sum sê, xanh mượt rủ xuống mặt hồ, nhẹ nhàng đong đưa như mái tóc giai nhân.

Mắt tôi nhìn không muốn rời cái khung cảnh thần tiên thơ mộng đó. Chỉ tiếc là sự hiểu biết về vẻ đẹp thiên nhiên của tôi không có được bao nhiêu nên tôi không thể mô tả hết vẻ đẹp kỳ ảo của Tây Hồ trong buổi sáng mùa Thu, sương mờ lãng đãng...

Sự tình cờ đã khiến tôi kết thúc bài này vào tháng mười. Vì tháng Mười là tháng húy nhật có thi hào Nguyễn Du. Hình như vào năm 1971, tôi có tham dự buổi lễ kỷ niệm cụ do viện Đại Học Văn Hạnh tổ chức tại trường Quốc Gia Âm Nhạc trên con đường mang tên của cụ.

Quan khách tham dự đa số là nhà văn nhà báo. Tôi tuy không ở trong hai nghề trên nhưng vì lòng ngưỡng mộ cô thi hào

quá cao nên nhân có anh bạn là giáo sư ở trường Võ Trường Toản ru đi dự, tôi liền nhận lời. Hôm đó, học giả Đào Đăng Vỹ đang diễn thuyết về thân thể và sự nghiệp của cô thi hào thật hay và thật cảm động.

Con đường đầy "lá me bay bay trong gió chiều" mà một thời đã được các bản nhạc vàng ca tụng đó, có lẽ giờ đã đổi tên. Có thể đã mang tên Nguyễn văn Trời. Có thể là Lê thị Hồng Gấm. Cũng có thể đã mang một cái tên lạ hoắt nào đó của một đảng viên cộng sản Việt Nam. Nhưng dù cho chữ lót có là Hồng hay Hoàng đi chăng nữa, cũng không đủ nhiệm mầu để thi vị hóa cái tên Gấm, tên Trời đang đáng sát khí nhủ bản chất của người cộng sản.

Bên kia thế giới, có lẽ cụ Nguyễn Du cũng kêu trời như bọng khí nghe tin sách của mình bị cộng sản đốt và tên đường của mình bị cộng sản xóa.

Kính thưa cụ: CỘNG SẢN LÃ VẬY ĐÓ. Vì nếu họ còn dùng sách của cụ để dạy dỗ kẻ hậu sinh và vẫn giữ nguyên tên đường Nguyễn Du thì họ đã không là CỘNG SẢN. Một giải giang sơn gấm vóc mà chúng nó còn giấy xéo thì sá chi một cuốn sách nhỏ bé và tên một con đường.

Xin cụ hãy vui với cảnh "non bông nước nhuộm". Không những ba trăm năm sau, mà là ba nghìn, ba vạn, ba triệu năm sau nữa cũng vẫn còn nhiều, rất nhiều người ngưỡng mộ truyện Kiều và khóc thương Tố Như...

Cali, đầu mùa Đông năm 1986

TÔN THẤT TÙNG



TIN CỨU TRỢ

1- AH Tạ Huyền đã gởi được số tiền 100 MK {kể cả phí tổn là 113\$} cho AH Nguyễn quang Cách hiện đã tới Kuala Lumpur nhưng rủi là gia đình bị tai nạn cả, chỉ có một mình AH Cách thoát. Tiền này trích ở trong quỹ viện trợ chung.

2- AH Bửu Hiệp ngày 20.10.86 đã gởi về V.N giúp AH Ngoạn số tiền \$130 do các AH giúp như sau:

- Trần trung Trục	\$50
- Nguyễn quang Bê	20
- Nguyễn ngọc Thu	20
- Phạm văn Ân	20
- Bửu Hiệp	20

	\$130

3- AH Nguyễn thái Hai nhận gởi cho những AH sau đây mà AH biết chắc là sẽ tới tận tay được...

Số tiền gởi theo tiêu chuẩn của AH Tạ Huyền đề nghị và được các AH chấp thuận trước đây ngày 24.5.1986

-AH Huỳnh văn Lý	\$40
- Lê phát Tân	30
- Nguyễn văn Sáng	30
Góá phụ Trần minh Ngọc	40
- Nguyễn huy Tiên	30
- Nguyễn Bộ	30
- Lê văn Tất	30
Chi Đỗ thị Yên	30

	\$260

Số tiền này đã được gởi cho AH Hai trong tuần 8 tháng 2. 1987

CỎ VÀNG BA SỌC ĐỎ



SỰ TÍCH LÁ QUỐC KỶ VIỆT NAM

Đồng Sĩ Khiêm

(Một ái hữu của chúng ta đã tham gia thế nào trong đó: Lối ban PT.)

Bài ca "Cỏ bay, cỏ bay tung hoành trên thành phố thân yêu..." mà tác giả (?) (không nhớ tên) đã viết để kỷ niệm chiến công oai hùng của Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam khi tái chiếm Quảng Trị đã nói lên được tầm quan trọng của một lá cờ tượng trưng cho một Quốc Gia. Khi chúng ta đi củ qua đây, lá cỏ vàng ba sọc đỏ lại càng quý giá hơn, gần gũi với dân tộc hơn!

Các bạn C.C đã từng đi làm việc ở các xứ Phi châu, Á châu v.v... chắc đã

không ít lần bồi ngùi cảm động khi chợt thấy bóng dáng thân yêu của lá cỏ vàng ba sọc đỏ đang được tung bay ở một vài nơi nào đó. Các bạn có bao giờ tự hỏi: Lá cỏ quốc gia Việt Nam từ đâu mà có? và tại sao lại có nên vàng với ba sọc đỏ?

Để trả lời cho thắc mắc trên, chúng ta hãy lần lại các trang sử vào thời gian 1945-1949, những diễn biến quan trọng sau đây đã xảy ra:

03/1945. Nhật đảo chánh Pháp và cựu hoàng Bảo Đại mời cụ Trần trọng Kim ra làm Thủ tướng.

08/1946. Việt minh cướp chính quyền buộc cựu hoàng Bảo Đại thoái vị và phong chức "cố vấn" hãm, công dân Vĩnh Thụy.

12/1946. Chiến tranh giữa Việt minh và Pháp bùng nổ.

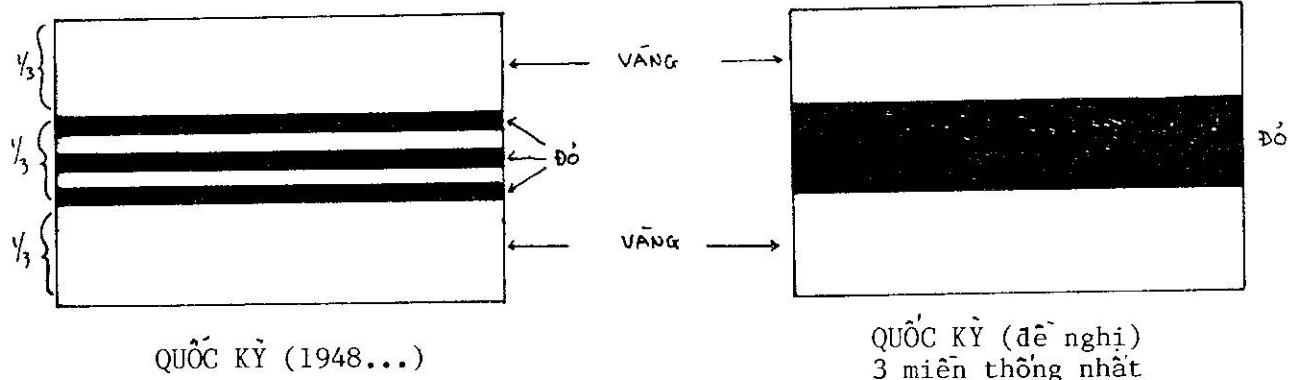
06/1948. Cựu hoàng Bảo Đại sau khi ký thỏa hiệp vịnh Hạ Long, trở về Việt nam chấp chánh và giao cho Thủ tướng Nguyễn văn Xuân trọng trách lập chính phủ. Cờ nên vàng ba sọc đỏ đã được chính thức chấp nhận làm quốc kỳ Việt Nam (Xem Le Dragon d'Annam của cựu hoàng Bảo Đại, NXB Plon, 1980).

Cờ Việt Nam vào thời kỳ Trần trọng Kim phát xuất từ quê LY (≡) trong biểu tượng bát quái. Vào lúc 1948 khởi Quốc Gia Liên Hiệp và Hội đồng Tham Nghị ở Trung Việt đã đề nghị sửa đổi cờ Việt Nam mà cụ Trần trọng Kim là tác giả cho hợp với không khí Liên Hiệp của thời bấy giờ. Ái hữu Đồng sĩ Nga, Tổng thủ ký hội đồng Tham nghị đề nghị nối gạch giữa của quẻ LY để biến thành quẻ CÀN (≡). Ba gạch này còn nói lên được ước vọng và ý chí thống nhất ba miền Bắc Trung Nam dưới một chính thể do người của hoàng gia lãnh đạo. Đề nghị đã được cựu hoàng Bảo Đại chấp thuận và ngày 02 tháng 06 năm 1948, chính phủ Nguyễn văn Xuân chính thức hóa lá cỏ ba sọc đỏ trên một nền vàng thành lá quốc kỳ Việt Nam.

Ba màu đỏ tượng trưng cho dân ba miền của nước Việt và màu vàng tượng trưng cho Hoàng Gia.

Trải qua các tai biến, đảo chánh, chính lý.v.v... cờ mẫu văng ba sọc đỏ vẫn được dùng làm quốc kỳ mà máu dân Việt cùng các chiến sĩ Việt Nam đã nhuộm lần nhuộm đỏ. Hoàng gia đã được cho lui vào dĩ vãng khi Thủ tướng Ngô đình Diệm truất phế quốc trưởng Bảo Đại, tuy vậy lá quốc kỳ vẫn không bị thay đổi và nền văng ba sọc đỏ vẫn ngạo nghễ tung bay trên nền trời xanh của nước Việt.

AH. Đ.S.Nga còn cho biết là khối Quốc Gia Liên Hiệp và Hội đồng Tham Nghị lúc 1948 cũng đã có ý định xin thay lá cờ ba sọc đỏ trên nền văng bằng một sọc đỏ to bằng một phần ba của lá cờ để tỏ ý rằng ba miền đã thống nhất làm một (xem hình dưới đây). Tiếc thay nguyện vọng này chưa được thực hiện. ■■■■



Kích thước tiêu chuẩn cờ văng 3 sọc đỏ.

- Bề rộng = $\frac{2}{3}$ bề dài
 Bề rộng chia làm 3 phần bằng nhau
- Phần 1: Mẫu văng
 - Phần 2: Chia làm 5 phần nhỏ gồm 3 dải màu đỏ, 2 dải mẫu văng.
 - Phần 3: Mẫu văng.



HẠN LY HƯƠNG

Khắc khoải năm trường dạ nhớ thường
 Xa xôi ai có đếm dặm đường
 Thân này trôi nổi đánh mắc kệ
 Chỉ hận trong lòng mất cô hương
 Quê nhà đau đớn chưa an lạc
 Đất khách đâu là chốn để vương?
 Ngày về thăm thăm, lòng chán nản
 Nổi nhớ nhung này viết thành chuông

Bà VÕ HỮU HIỂN

MÙA THU HỌP BẠN



Không phải là lần đầu chúng tôi đi dự họp AHCC miền Bắc Cali, lần trước cách đây 4 năm, chúng tôi, AH. Đoàn trình Giác, Đồng sĩ Tung và tôi cũng đã vượt đèo, vượt núi trên 500 dặm đường lên Sacramento, thủ đô của Cali. năng

âm, đáp lời mời của AH Bửu Hiệp, đến dự buổi họp AH kỷ đó. AH Tung vừa mới đến Hoa Kỳ mấy tháng mà đã lấy lại phong độ, lái xe một leo tám tiếng, không mệt mỏi. Buổi họp tại nhà AH. Hiệp, đông đủ gia đình công chánh, bữa cơm thì tại nhà hàng, thoải mái thân mật.

Kỷ ^{này} họp tại tư gia AH. Vũ bá Đình, ngoài lý do họp định kỳ, hôm ấy cũng là dịp kỷ niệm 50 năm hành nghề kiến trúc của K.T.S. cố vấn VBD. trong công ty Vu's Architect Builder. Thật là một ngày trọng đại của AH. VBD, kỷ niệm nửa thế kỷ tốt nghiệp và hành nghề KTS, ít ai đạt được thành tích ấy.

Vũ gia trang bên bờ biển Thái bình Dương, cạnh xa lộ 101, ven bờ biển, phong cảnh sơn thủy hữu tình, rất gần với phong cảnh quê hương: Đà Lạt, Nha Trang, Cam ranh, Cà ná, Vũng tàu... Nhìn ra đại dương hàng chục gian khoan dầu phun khói, nhìn về phía núi hàng trăm căn trực bơm dầu gục đầu như chào mừng du khách. Những nông trại bao la, hoa màu tươi tốt, ruộng nho chạy mát chân trời, phía biển những trang trại xinh đẹp, biệt thự nguy nga của minh tinh triệu phú, ngang qua Santa Barbara là trang trại của đường kim tổng thống Hoa kỳ Reagan.

Phó hội kỹ này chỉ gồm Anh chị AH. DT.Giác và chúng tôi, đáp lời mời AH. VB.Đình, vượt núi bằng ngân đến dự họp.

Chúng tôi đến vào lúc AH và gia đình đã tề tựu đông đúc, đường xa đến trễ mười lăm phút nửa giờ cũng được thông cảm và đón chào niềm nở, tay bắt mặt mừng, nào quý AH dân anh, AH trung niên, AH xôn xôn xập xì ngũ tuần, nào quý AH phu nhân bánh bao, tươi cười đẹp dễ, tôi không ghi được ra đây, bản tin AH sẽ tường trình đầy đủ hơn thành phần tham dự.

Mở đầu, chủ nhân buổi họp, AH. VB.Đình chào mừng AH và gia đình đã đáp lời mời tham dự đông đúc, nhắc lại lý do buổi họp định kỳ mùa Thu và bữa tiệc kỷ niệm 50 năm ra trường và hành nghề kiến trúc, tất cả AH hiện diện hoan nghênh,

tiếng vỗ tay vang dội cả căn phòng ấm cúng. Hai AH cao niên điều khiển các phiên họp AH. Là Nguyễn mạnh Hoàn và AH Tạ Huyền lần lượt thay mặt AH chúc mừng AH VBD và gia đình, ca ngợi thành tích 50 năm hành nghề kiến trúc, chúc mừng công ty Vu's Architect Builder thành công và tặng quà mừng dịp kỷ niệm.

Phần "nghỉ lễ" đã xong, qua phần họp AH định kỳ, AH Bửu Hiệp mãn nhiệm kỳ phụ trách lá thư, tường trình về việc phát hành lá thư số 37 với khuôn khổ nhỏ, gọn gàng hơn, trình bày đẹp dễ, bài vở, thơ phú tin tức đầy đủ và tốn phí tương đối nhẹ hơn về ấn loát cũng như bưu phí. Tiếp theo AH. Ngô trọng Anh ngỏ lời khen ngợi tinh đoàn kết của AHCC đã xây dựng và nuôi dưỡng lá thư trên mười năm nay và riêng AH. Bửu Hiệp đã phát hành 3 lá thư tốt đẹp. AH. Tạ Huyền thông báo tin mừng, lá thư đã được AH. Phạm hữu Vĩnh và AH ở Canada vùng Montréal nhận lời phụ trách. Tất cả AH hoan nghênh AH. Canada và tài "ngoại giao" của AH. Tạ Huyền trong chuyến đi thăm Bắc Mỹ Châu vừa qua, cứu nguy được lá thư đang gặp khó khăn tìm nơi nương tựa. Thay mặt cho AH Miền Nam Cali, chúng tôi ngỏ lời chúc mừng AH. VBD và phát biểu ý kiến về việc xây dựng lá thư. Lần đầu tiên lá thư rời Hoa kỳ để gần gũi hơn với AH. Canada và trong tương lai có thể đến với AH. khắp năm châu để được nuôi dưỡng lớn mạnh hơn. Kỳ này đáng mừng hơn nữa là được AH. dân anh P.H. Vĩnh nguyên Hội trưởng AHCC nhiều năm, người đã ra công xây dựng tập thể công chánh có được sự đoàn kết, một tinh đồng nghiệp vững bền đến nay. Nhận lãnh phụ trách lá thư, AH. PHV. hy sinh một phần những ngày giờ quý hóa lúc "vui thú điền viên" cho tập thể AHCC, thật là cao quý. Trong tương lai lá thư đầy hứa hẹn tốt đẹp, lá thư đã trên 10 tuổi, đó là một thành tích đáng kể. AH. Bửu Hiệp cho hay khi in trên trang bìa lá thư số 37 "năm thứ 11", ông giám đốc nhà in lấy làm ngạc nhiên vì theo ông ta, chưa có một tờ báo, một nội san nào "thọ" đến thế, kể từ 1975.

Bữa tiệc tại Vũ gia trang thật là thịnh soạn và kéo dài trên năm tiếng đồng hồ, ngoài những câu chuyện hàn

huyên, những thơ phú chúc mừng, buổi họp AH kỳ này đạt được một quyết định quan trọng: Tổ chức đại hội AHCC tại Miền Bắc Cali vào năm 1987. Mục này được nêu lên, thảo luận rất sôi nổi và đạt được kết quả: AH Trần hữu Tấn nhận lời làm "đầu tàu" tổ chức ĐH. Ngày và địa điểm sẽ được thông báo trên lá thư để AH khắp năm châu chuẩn bị về tham dự. Chúng tôi rất tán đồng việc tổ chức ĐH. Đây là một dịp rất tốt để AH chỉ đến một nơi vào một lúc mà gặp và thăm được nhiều AH và thăm bà con bạn bè ở vùng Cali. đa số có thể là chưa gặp lại từ ngày rời khỏi quê hương. AHCC đã tổ chức hai kỳ ĐH vào năm 1978 tại WAS. DC., lúc đó còn lạ cái lạ nước mà cũng được sự hưởng ứng của một số AH từ Canada, từ nhiều tiểu bang ở Hoa kỳ về dự; Lần thứ hai vào năm 1982 tại Miền Nam Cali, kết quả tốt đẹp; Đến nay số AH đông gấp bội, cuộc sống tương đối ổn định, việc tham dự ĐH gia đình công chánh thiết tưởng sẽ được hưởng ứng đông đảo. Riêng AH Miền Nam Cali, "sát vách" với Miền Bắc, sẽ không bỏ lỡ cơ hội này để chung vui với ĐH.

Chuyến đi "phó hội" AH Miền Bắc Cali kỳ này chương trình khá đầy đủ, sau khi rời khỏi Vũ gia trang, chúng tôi cùng một số AH địa phương quen thuộc, ghé lại bàn thêm việc AH tại tư gia AH. ND. Suy vùng S. Francisco. và sáng hôm sau chia tay ra về, lòng còn lưu luyến, hẹn ngày tái ngộ. Để kết thúc bài tường trình này, chúng tôi xin ghi vội hai câu đối sau đây, câu thứ nhất để thán tặng AH. VB. Đỉnh nhân dịp kỷ niệm 50 năm hành nghề, câu thứ hai để đánh dấu lần đầu lá thư đôi vùng tư Hoa kỳ qua Gia Nã Đại.

Câu 1:

- Năm mươi năm kiến trúc tốt nghiệp, vang bóng một thời quê hương đất Bắc.
- Bảy lăm tuổi tư vụ thành công, lừng danh muôn thuở đất khách trời Tây.

Câu 2:

- Tây Nam Hoa kỳ, ái hữu thường xuyên Thu Đông vui vầy họp bạn.
- Đông Bắc Mỹ châu, nội san định kỳ Dân Maô luân chuyên nường thân.

AH. LÊ KHẮC THÍ



VỌNG NAM QUỐC

NGUYỄN VŨ TUẤN LINH.

(Một tài liệu lịch sử-Trích báo Ngày Nay số 116 ngày 1 tháng 7, 1986).

Người Do Thái vẫn được ca ngợi về lòng yêu nước, niềm kiêu hãnh về nguồn gốc dân tộc. Họ đã vượt qua bao khó khăn để tái lập quốc gia Do Thái trên mảnh đất hứa sau hơn hai ngàn năm lưu lạc. Dân tộc Việt Nam cũng hãnh diện về một chi họ nhà Hậu Lý lưu lạc trên đất Đại Hán hơn bảy trăm năm qua. Họ vẫn giữ những tập tục, di tích lịch sử, nảy sinh những vị lãnh đạo cho quốc gia đã cứu mang, làm về vang cội nguồn huyết thống dân tộc Việt.

MỘT CHI HỌ NHÀ HẬU LÝ VIỆT NAM LƯU LẠC.

Giờ lại những trang sử Việt vào thời kỳ suy mạt của nhà Hậu Lý (1010-1225), chúng ta được biết vào đời vua thủ tám, tức Lý Huệ Tông đất nước lâm cảnh chiến tranh loạn lạc. Lý Huệ Tông có tật nghiện rượu, thỉnh thoảng lên cơn điên dại. Mọi việc triều chính giao cho Trần Thủ Độ, lúc đó đang giữ chức Diên Tiên Chi Huy Sư. Vua Lý Huệ Tông sau 14 năm trị vì đã truyền ngôi lại cho con út là Chiêu Thánh Công Chúa rồi khoác áo Họa thượng vào tu ở chùa Chân Giao (nhằm vào tháng chạp năm Giáp Thân 1225).

Chiêu Thánh Công Chúa lên ngôi lúc 7 tuổi, lấy vương hiệu là Lý Chiêu Hoàng, mọi quyền hành vẫn trong tay Trần Thủ Độ. Thủ Độ là một công thần của nhà Trần, nhưng là một tay đại gian ác. Ông giết người không gờ tay và tạo những chuyện loạn luân trong cung điện. Thủ Độ tư thông với chị họ mình là Thái hậu Trần Thị, ép Lý Chiêu Hoàng lấy cháu mình là Trần Cảnh, một vị quan mới lên 8 tuổi.

Một hôm Thủ Độ qua chùa Chân Giao, thấy Huệ Tông đang ngồi nhỏ cở bên nói một câu: "nhỏ cở phải nhỏ cả rễ cái nó đi." Lý Huệ Tông biết ý liền vào nhà sau thất cở chết. Năm Nhâm Thìn (1232) nhân dịp con cháu nhà Hậu Lý làm lễ tế tiên hậu ở thôn Thái Dương (làng Hoa Lâm, Huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh) Thủ Độ cho người đào hầm dựng nhà lá ở trên. Khi mọi người vào tế lễ, Thủ Độ cho đánh sập và chôn sống tất cả.

Trước những hành động dã man của Trần Thủ Độ, con cháu nhà Hậu Lý phải sống tản mác khắp nơi. Một số tìm cách trốn ra nước ngoài lánh nạn. Năm 1226 một chi họ trong hoàng tộc nhà Hậu Lý bí mật từ tỉnh Bắc Ninh xuống Thanh Hóa tìm đường vượt biên. Vào lúc nửa đêm họ dùng ba chiếc nan rời Việt Nam trực chỉ Trung Quốc. Không may giữa đường gặp bão, chiếc nan rời lật vào lãng đánh cá gần Pusan, một hải cảng nhỏ nằm phía Nam Đại Hán. Trong đám tòn thất nhà Hậu Lý tỵ

nan có Thái tử Lý Long Tường, em trai của Chiêu Thánh Công Chúa, lúc đó mới lên 5 tuổi.

BẠCH MÃ TƯỚNG CÔNG VÀ ĐIỀN TRANG LÝ HOA SAN.

Giữa thế kỷ XII, quân Mông Cổ sau khi diệt nhà Kim (đông dõng Mãn Châu) chiếm miền Hoa Bắc Trung Hoa tiến chiếm Đại Hân. Trước lần sóng xâm lăng tàn bạo của đoàn quân Thành Cát Tư Hãn, Quốc vương Đại Hân phải bỏ đế đô Koryo (Hán Thành bây giờ) rút về phía Nam để mưu đồ kháng chiến. Trong cảnh chiến tranh nhóm người Việt lưu lạc cũng chia xẻ cảnh ngộ với người bản xứ.

Đáp lời kêu gọi của Quốc vương Đại Hân, Lý Long Tường lúc đó khoảng 30 tuổi, cùng một số người Việt Nam khác tham gia công cuộc kháng chiến. Với tài dụng binh khiên tướng, biết lợi dụng địa thế để đánh du kích chiến, Lý Long Tường tạo được nhiều chiến công, và được vua Đại Hân trao quyền thống lĩnh binh đội. Mỗi lần ông xuất trận, Lý Long Tường cưỡi con ngựa trắng, dáng dấp oai phong lẫm liệt. Sau 30 năm kháng quân Mông, vương quốc Đại Hân thoát ách đô hộ (1256). Để tỏ lòng ngưỡng mộ và biết ơn vị tướng trẻ tuổi, vua Đại Hân đã sắc phong và tặng ông danh hiệu Bạch Mã Tướng Công, và ban tặng giải đất gần Bản Môn Diêm, cách Hán Thành độ 12 cây số để con cháu nhà Hậu Lý lập nghiệp. Giải đất có biệt danh là điền trang Lý Hoa San.

Sau chinh quyền Nam Hân dựng bức tượng Bạch Mã Tướng Công trên đại lộ đi vào Hán Thành để toàn dân Cao Ly ghi ơn vị anh hùng người Đại Hân gốc Việt, đã đóng góp vào công cuộc giải phóng Đại Hân thoát ách đô hộ của quân Mông vào thế kỷ thứ 12.

Hôm nay nếu có dịp chúng ta thăm Đại Hân, đặt chân đến điền trang Lý Hoa San sẽ thấy cõi lòng mình buồn man mác. Dù hơn bảy trăm năm sống xa quê hương, dù thời gian đã chôn đi bao kiếp người lưu lạc. Mạnh đất Lý Hoa San vẫn ấp ủ những di tích, đến đây mang hình bóng của mẹ Việt Nam.

Giữa điền trang một ngôi chùa lớn xây cất từ đời Lý tưởng công vẫn còn đó. Với lối kiến trúc mô phỏng theo ngôi chùa làng Cổ Pháp (tỉnh Bắc Ninh) tục truyền là nơi Lý Công Uẩn vị khai sáng nhà Hậu Lý đã sinh ra và lớn lên.

Bước qua tam cấp, trên chính điện người ta còn thấy treo bài vị ghi tên 9 vị vua và những người trong Hoàng tộc đã bị Trần Thủ Độ giết chết. Trên bàn thờ hãy còn những chiếc vương miện, áo long bào, ấn tín và chiếc gươm của dòng họ Lý.

Bên cạnh bàn thờ tiên đế, một bàn thờ nhỏ hơn thờ Bạch Mã Tướng Công. Trên tường treo tấm hình vị tướng dòng họ Lý. Theo chuyện kể lại vào mỗi buổi sáng lúc ánh sao Mai sáng rực ở phương Đông, Lý tướng công ngồi xếp bằng trước bàn thờ tiên đế, nguyện cầu xin các bậc tiền nhân phù hộ cho dân tộc Việt. Sau khi tướng công quỳ lạy hai lạy trước bàn thờ tiên đế, quay về hướng Nam lạy một lạy cho đất mẹ Việt Nam.

Hàng năm vào dịp Tết, các ngày giỗ kỵ các bậc khai sáng nhà Hậu Lý, con cháu dù lập nghiệp ở đâu cũng quây quần về Lý Hoa San. Họ ngồi trước bàn thờ tiên đế, kể lại cho nhau về cội nguồn huyết thống, nhắc nhở con cháu về phong tục, tập quán của dân tộc Việt. Trong các dịp lễ lớn, tiếng trống đình trong điền trang Lý Hoa San có dịp vang lên. Theo tập tục Việt Nam tiếng trống giống lên vào các giờ thiêng liêng của dân tộc phải đủ ba hồi chín tiếng. Nhưng ở điền trang, tiếng trống giống lên hai hồi sáu tiếng. Tương truyền Bạch Mã tướng quân đã dặn con cháu: "Một hồi ba tiếng nửa không đánh để dành tặng cho dân tộc Việt Nam".

Dù hôm nay các hậu duệ nhà Lý đã mang quốc tịch Đại Hân, dù qua bao thế hệ họ không còn giữ trang phục, tiếng nói Việt Nam, nhưng tâm tình họ vẫn vọng về Nam quốc. Những tiếng trống như những tiếng nói riêng biệt, nhưng tự tình thâm kín của họ để dành riêng cho Mẹ Việt Nam.

Bạch Mã tường công còn để lại cho hậu thế một bộ sách giá trị mang tên Vọng Nam Quốc. Bộ sách viết bằng Hán tự gồm hai phần, phần đầu gồm nhiều bài thơ viết bằng Hán tự, nội dung nói lên nỗi nhớ quê hương, niềm đau của một kiếp người lưu lạc. Trong phần hai tác giả mô tả nếp sống sinh hoạt xã hội của dân chúng Việt Nam vào thế kỷ XII, để cập đến những hành động dã man của Trần Thủ Độ, ghi lại công trình dựng nước của chín vị vua đời Hậu Lý.

Bảy trăm năm qua dù mái đình tại Lý Hoa Sơn đã rêu phong đổ nát, dù tiếng trống dân tộc đã im lặng theo thời gian, nhưng tâm lòng vọng quốc về Nam quốc vẫn chưa phai mờ. Dân tộc Do thái đã tìm lại đất hứa sau hai ngàn năm vắng bóng, bởi vì họ vẫn giữ được ngôn ngữ, truyền thống dân tộc. Nếu chúng ta quên đi cội nguồn, ngôn ngữ, thì đừng mong một ngày trở về. ■■■



MÁI NHÀ XƯA

Nhà tôi nường bóng chợ Đông Ba
 Chẳng dặng mây gian cũng gọi nhà
 Trước mảnh sân đưa in bóng mẹ
 Sau vườn cau trở lộng hình cha
 Ve hẽ thổi khúc buồn tê tái
 Mái rêu nặng trĩu giọt mưa sa
 Hoa đào trước ngõ thay mây quận (1)
 Nhặt phần tàn hưởng năm tháng qua?

Bà VÕ HỮU HIỀN

(1) quận=lần

CƯỜI CHÚT CHƠI...



CON MỘT

LÊ THÀNH TRANG

Ông A đến công tác tại một thành phố. Ông đến nhậu tại một quán rượu. Muốn gọi chuyện để làm bạn với ông B đang ngồi đọc báo, ông A mời:

- Chào ông, xin mời ông một điếu xì gà!

- Cám ơn ông, ông B đáp, tôi đã hút thứ xì gà một lần, và tôi không thích hút xì gà nữa.

- Vậy thì xin mời ông uống với tôi một ly rượu?

- Cám ơn ông, tôi đã thử uống rượu một lần, và tôi không thích uống rượu nữa.

- Vậy xin mời ông chơi với tôi một ván bi-da?

- Cám ơn ông, tôi đã thử chơi bi da một lần và tôi không thích chơi bi da nữa?

Ông A nổi sùng, quay lưng đi.

Ông B kêu ông A lại nói:

- Chút nữa, thằng con trai của tôi sẽ đến đây, ông có thể chơi bi-da với nó.

- Thằng con trai của ông à, chắc nó là con một của ông!!!



THỦ UỐNG TRÀ Tùy bút

NAM CÁT
Cali Xuân 1986

(Viết tặng các ái hữu mê trà và nhất là đề tưởng nhớ cố Ái Hữu và bạn thân Trần Ngọc Lâm.)

Trời mới tờ mờ sáng, Thái đã dậy từ lâu, gói gắm tất cả của cải của nó làm hai gói. Một gói gồm một bộ quần áo cũ và cái áo ấm, một gói còn lại gồm đủ mọi thứ vật dụng như, xà bông, bàn chải và thuốc đánh răng, một mớ quần áo cũ, và quý nhất là gói trà, còn có thể pha được 4,5 lần nữa. Thái chờ Kỳ thức dậy thì trao gói thứ hai này cho Kỳ, không nói năng một câu nào, và ra ngồi chờ ở văn phòng trường trại.

Thái và Kỳ là hai thằng bạn nổi khố, cũng là chủ sở trà ở Bảo lộc, trước ngày mất nước. Sau khi Việt cộng đến, cả hai kẹt lại và đã quyết định xin dâng lên cho đảng, và nhờ vậy được tạm tự do hơn sáu tháng, nhưng rồi cũng đều phải đi học tập cả. Trước thì còn được giam giữ gần Bảo Lộc, nhưng sau đó bị chuyển đi Bà Rá, rồi Hàm Tân, và sau cùng thì bị giam tại Long Thành hơn ba năm nay. Tháng trước cả hai đứa đều được tin sẽ được thả về, nhưng mới chiều hôm qua, Thái được lệnh sẽ được thả về ngày hôm nay còn Kỳ thì chưa biết được tha vào ngày nào ?.

Chiều hôm qua, và mãi cho đến tối, sau giờ lao động, và giờ học tập, hai đứa đã đàm đạo thật lâu, rồi uống mấy ngụm trà, chờ mãi đến khuya mới đi ngủ. Bị giam giữ mà được sống chung với nhau trong hơn ba năm thật là chuyện hi hữu. Tuy cực xác, cực tinh thần, nhưng nhờ ở gần nhau, hai đứa đã chia sẻ cho nhau bao là đau khổ, và cũng chia sẻ cho nhau những cái vui nho nhỏ, mà nếu không thì chắc là đời chúng còn khốn đốn đến chừng nào. Và một trong những cái vui nho nhỏ đó là cái thú uống trà, thưởng thức trà.

Thái có một sở trà hơn 20 mẫu tại Bảo Lộc, gần quận lỵ, còn Kỳ thì có một sở nhỏ hơn, 15 mẫu ở trong ấp Bui Chu. Cả hai đều chuyên về trồng trà, hái, ướp, sấy, và bỏ bao gói đi bán sỉ. Thái và Kỳ đều có du học về nghề trồng trà. Thái thì học bên Nhật, còn Kỳ thì học bên Tích Lan. Trong hơn 20 năm trong nghề trà, cả hai đều tỏ ra siêu đẳng về kết quả tài chánh, nhưng siêu đẳng nhất có lẽ là họ đã sành trà đến mức tuyệt đỉnh của giới biết uống trà và cái thú đó họ đã có nhiều dịp cho tôi thấy và cho tôi cũng thích.

Thái có thể bỏ nhiều giờ để giảng giải cho người nghe nghệ thuật uống trà của người Nhật, đã trở thành như một hình thức trang nghiêm của một tôn giáo. Và Kỳ thì kể nghệ thuật uống trà của người Áng Lê buổi chiều, nó đã trở thành một quốc tục, không thể nào bỏ qua được.

Thái và Kỳ đều tự chọn lấy loại trà xanh, tự sấy và ướp rồi cất giữ để uống hay để cho bạn bè thưởng thức. Loại trà không bao giờ ỉu với bất kỳ một loại hoa nào, như thường chúng ta thấy quảng cáo, như Jasmine, hoa lái, hoa bưởi.v.v... Thái nói rằng trong sách "Trà Lục" có chép như sau:

"Cái thú trong việc thưởng thức trà là do sắc, hương vị và cách chế trà ở chỗ tinh khiết khô ráo, cho nên khi muốn thưởng thức trà cho đúng nghĩa, là phải có điều kiện tinh thần thanh tịnh đã, phải căn có tâm trạng của con người biết nhín thế giới bên rộn bên ngoài, bằng một tinh thần lãnh đạm. Tư đối nhà Tống những người sành uống trà đều cho rằng: Không gì bằng một chén trà lạt (gọi là đạm trà) những khó thưởng thức được hương vị nó, nếu có điều gì phải bận tâm, hoặc chung quanh ồn ào quá, hoặc người ở gây lộn nhau, hoặc tiểu đồng hầu trà, xấu xí thô lỗ".

Người Tàu lại có những nhận xét tế nhị như là: Uống trà để thưởng thức phải uống với đôi ba người bạn cũng thích trà. Độc ẩm thì gọi là U (vắng vẻ), hai người uống trà thì gọi là Thang (thích), ba bốn người uống thì gọi là Thu (hứng thú), còn đến năm sáu người uống thì gọi là Phiếm (phàm tục). Hơn tám người thì gọi là Thi (thi ân, bác ái).

Người Nhật tuy nhập cảng thú uống trà của người Tàu, do một đạo sĩ tên là Hoãn Nhan đưa sang từ đời vua Shomu (701-756), đã tự tạo cho họ những lễ lối và kiểu cách khác nhiều đối với người Tàu. Họ nói về cách pha trộn, chế biến, cất nấu sao cho đúng nghệ thuật. Kinh là nói thái độ cẩn trọng, nghiêm trang khi pha và khi uống trà, Thanh nói về tâm lý trong sạch, phong thái nhàn nhã, phải sạch mỗi đũa, và Mịch là cảnh vật chung quanh phải yên lặng.

Trong những năm bị tù đầy, Thái và Kỳ đã tự tạo cho riêng hai đứa những phút thưởng thức trà, mà dù có uống ngay giữa những người cũng bị giam giữ, họ cũng không biết hai đứa đang làm gì cả. Thái và Kỳ kiếm được một âm đất lớn bằng

quả bưởi, một bình đất lớn bằng quả quít và hai cái chén bằng quả chanh. Tất cả đều bằng đất và chẳng ai cho nó một giá trị gì. Khi biết là sẽ bị đi học tập, cả hai đứa đều chỉ nghĩ là phải kiếm cách đem theo mấy cái vật dụng nhỏ nhỏ đó, để rồi kiếm cách đem trà của họ đã pha chế và để dành, vào trại mà uống, và hai đứa đã đem được mấy thứ vật dụng đó. Trà phải pha vào âm đất, và nước pha trà cũng phải nấu bằng âm đất mới ngon, và chén uống trà thì có thể bằng sành hay bằng đất tráng men cũng được. Bây giờ phải kiếm cho ra nước và củi. Củi phải là loại củi khô, cao sạch vỏ, và còn nặng. Khi đốt lên lửa phải ứng hồng, không phải lửa xanh của củi tươi, hay lửa đỏ và khoai của củi mục. Còn nước thì phải nước suối, nước giếng thật sâu hay là nước mưa để lâu. Mấy tháng đầu trong trại, hai đứa cố tâm tìm tòi nghiền cứu và sau cùng đã tổ chức được cách kiếm và trữ nước, cách đun sôi, rồi pha và uống với nhau. Chúng nấu nước ngay trên đầu giường, rồi pha và uống với nhau, nhẹ nhàng êm thắm chẳng ai hay biết gì cả.

Và chúng đã sung sướng như vậy trong ba năm cũng chung sống trong trại.

Cứ mỗi tháng thì người nhà hoặc vợ con của hai đứa được bới xách đồ ăn và vật dụng thưởng nhật cho hai đứa. Đồ ăn thì phải chia bớt cho tất cả, nhưng chỉ có trà là chúng đầu kỹ vì trà đặc biệt đó chỉ chúng mới biết thưởng thức, những người khác không chắc họ đã muốn uống.

Thái còn nhớ, có khi cả năm không có một ngày tốt trời để hái trà vì ngày đó phải là buổi sáng tinh sương, sa mù bao phủ, không gió và không mưa. Buổi sáng đó là lúc lá trà đã trở trên 7,8 ngày. Chỉ lúc trời mới rạng sáng, và lúc sương mù như vậy là đi hái trà ngay, hái những lá vừa hết non và chưa già đem về, phơi sấy, chọn lựa rồi áp ủ và gói gói lại. Ướp và ủ trên một tháng rồi đem ra uống thử. Ba lần hái và chế biến như vậy thì có một lần thành công và Thái để dành cho cả năm, có khi biếu những anh bạn biết thưởng thức. Khi còn ở Bảo Lộc, Thái và Kỳ đã lặn lội lên núi cao để tìm

những con suối có nước thật trong và thật mát và cũng cả chục con suối như vậy mới có được một con có nước pha trà tuyệt diệu, và từ đó cứ hằng tháng lại cỡi ngựa lên tận nguồn đem về mấy chục lít để dành. Nước đem về phải trữ vào lu, đầy thật kín và để trong bóng mát, xa những chỗ nấu nướng, hay những thứ đồ ăn có mùi hôi, hay những chuồng ngựa, chuồng heo, chuồng gà, lấm thú ô uế.

Kỳ thi kẻ rắng, người Tàu sành uống trà cũng chọn lối pha trà như sau: Có 10 trường hợp không nên dùng:

1. Nước dơ.
2. Thiã xúc trà, bằng đồng.
3. Ấm nước sôi bằng đồng.
4. Thùng xách nước bằng gỗ.
5. Cui đun có khói.
6. Than để đun xộp và xâu.
7. Trà đóng thô lỗ.
8. Người giúp việc hay gặt gồng.
9. Giẻ lau bẩn.
10. Uống chung với những loại thuốc, lá cây.v.v...

Kỳ cũng kẻ rắng ngày xưa, Đường nghệ Hạng bên Tàu nói rằng: Uống trà là để quên cái huyền não phồn hoa, trà không phải để cho bọn người thích cao lương mỹ vị, thích ăn diện thưởng thức đâu?.

Trong cuốn Trà Sở, một tác phẩm nổi tiếng của Tàu có đoạn nói như sau: "Dùng chén lớn, rót mấy tuần trà, uống một hơi một, hoặc ngừng một lát rồi hãm lại cho nóng, hoặc pha đậm đặc thì có khác gì một người nông phu hay một người thợ uống cho no bụng, sau khi làm việc mệt nhọc. Như vậy làm sao thưởng thức được trà?".

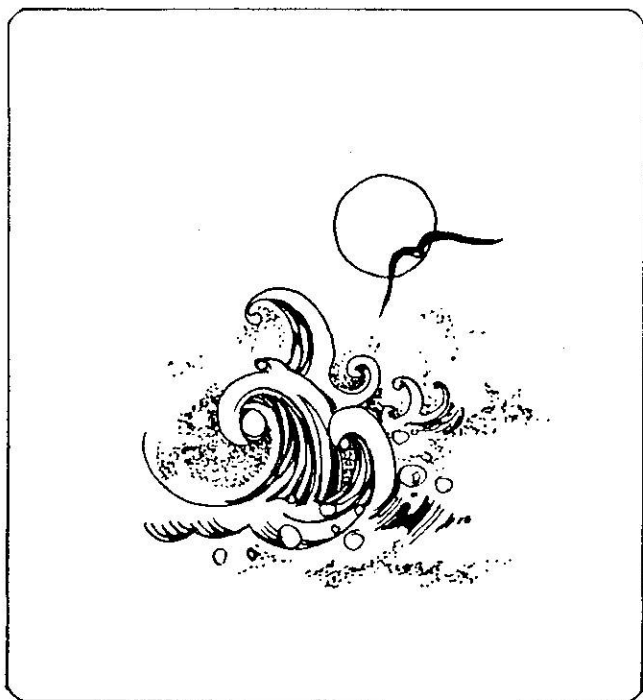
●

Có nhiều lần tôi dùng trà với Thái và Kỳ, tôi cố tìm hiểu cái thú uống trà của hai thằng bạn này và tôi cố làm y những cử chỉ cũng như mọi động tác mà chúng làm, thế nhưng chúng nó cũng hiểu là tôi giả vờ chứ tôi chẳng thích thú gì mấy cả. Chúng cũng dễ đoán biết, là vì, lâu lâu chúng lại hỏi tôi còn trà không để chúng cho và tôi, đôi khi cũng lăm lờ nói rằng, còn. Thế nhưng chúng thường tôi vì tôi chịu khó ngồi ngắm chúng thưởng thức trà hằng giờ như vậy vì biết rằng tôi bận ghê lắm.

Pha trà cũng là một cái thú và hề có được một người pha trà là quý hóa vô cùng. Vì vậy ngày xưa các cụ có câu, có thiếp, không chỉ vì hiếu sắc mà vì cô nâng biết ca, biết đàn, biết thi, biết hoạ, hay biết pha trà, dâng rượu.

Trời lạnh, ngồi trong một căn phòng ấm cúng, bếp lửa cạnh bên mình, người thì đun nước, người pha trà và cũng uống nhấp với nhau, vừa kể chuyện đời mà cũng cười cùng giỡn thì thật là chí thú vô cùng. Khi uống trà không nên là lúc tính toán công chuyện gì hết. Tinh thần phải hết sức khoan khoái nhẹ nhõm, quên hết mọi lo âu, thật nhàn hạ, thật thoải mái để mà hưởng cái lạc thú ấy, và một khi đã biết hưởng rồi thì nó khoái vô cùng.

Một châu trà của Thái cũng phải dài vài tiếng đồng hồ. Trước hết nó lấy ấm, bình và chén trà ra, dùng một cái thau nước lớn ngâm hết vào, rồi lấy ra rửa và lau thật sạch bằng cái khăn vải thật trắng tinh. Khăn lau xong phải còn trắng tinh như chưa lau vậy. Đoạn nó lấy nước trong lu ra bằng cái gáo dừa đã treo sẵn trong lu nước, sau mỗi lần múc nước ra. Đổ nước vào ấm đất và bắc lên lò đun bằng củi. Củi phải là củi khô nhưng còn



nặng, khi đốt lên thì ngọn lửa đỏ hồng tuyệt đẹp, không khói và không tiếng nổ. Nước phải để thật sôi trong ba, bốn phút cho già và lấy ra đổ vào bình trà cho lên tới gần miệng bình, và sau đó mới bỏ trà vào sau và bỏ từ từ từng chum nhỏ. Nếu nước thật sôi thì trà chìm xuống ngay, còn không thì trà còn nổi và chuyển pha này coi như hỏng, phải đổ đi. Trà vừa chìm thì chế ra chén ngay, cái chén chỉ bằng quả chanh và cái bình trà cũng chỉ lớn bằng cái chén này thôi, và chế thêm nước sôi vào ngay cho lần trà thứ hai. Lần này nước được ngâm chừng ba phút mới đổ ra chén, và lại đổ trà cũ ra để thay trà mới vào. Người pha trà cứ bận rộn với những động tác nho nhỏ này hoài hoài trong một tiệc trà như vậy, vừa nói chuyện vừa đun nước, vừa bỏ trà, vừa pha, vừa uống. Người được uống phải cầm cái chén trà bằng hai tay, cho chén vào lòng bàn tay, đưa lên mũi, vừa thở và hít hương trà vào, vừa nhắm nhả nước trà để lấy cái vị của nó. Sắc trà thì rất nhạt, một màu vàng nhạt hơn màu hoa cải, vị trà thì gồm đủ các chất, ngọt, chất nồng và đắng và khâu khâu được dâng lên sau chừng 30 giây sau khi nhắm trà vào miệng. Cái vị càng nhẹ, mùi trà càng nồng càng ngon, còn cái hương thì không thể tả nổi và có một văn si Nhật cho rằng cái hương của trà, đẹp và quý nhất, phải là cái hương của "da thịt trẻ sơ sanh". Trẻ nít mà tắm rửa sạch sẽ thì thơm vô cùng.

Ấm khách phải nói chuyện nho nhỏ, thi vị, không phải loại chuyện trò ồn ào, náo nhiệt hay cười cười, hét hét, âm ỉ. Không thể hiểu được, và không thể hưởng được cái thú uống trà như vậy được. Người Tàu và người Nhật đều nghĩ rằng, nơi huyền ảo và đông người thì phải dùng rượu, còn trà thì phải nơi yên lặng, vắng vẻ. Cho nên những bức họa hai ông già đánh cờ, ngoài sân, thật yên lặng thích thú, lại có một giai nhân tuyệt sắc, ngồi sau lưng hai vị để pha trà.

Sách Tâu ngày xưa nói rằng: "Khí âm, khí dương hòa hợp lại mà tạo thành sương, cho nên sương là cái tinh anh của trời đất. Người nào, động vật nào, uống

được đủ thứ quỳnh tương thân bí, trong sạch nhẹ nhàng vừa nói đó, sẽ được trường sinh." Vì vậy hái trà phải hái lúc ban mai còn sương đọng trên cành. Trà đó sẽ ngon gấp bội lần trà được hái lúc ban trưa chẳng hạn. Những người đi làm vào buổi sáng và hộp sương vào lồng phổi, sau một thời gian tự thấy sương có hương vị dễ chịu và thích thú và hề thiếu là lại nhớ. Nhiều lúc sĩ hay những bạn chịu khó chạy lúc sáng sớm đều không nhiều thì ít đều có cái cảm giác này cả. Cũng như những người ở gần biển, đã hít không khí nước biển vào rồi thì tự thấy khoan khoái, và không có nó tự nhiên thấy thiếu thiếu cái gì. Cho nên người biết thưởng thức trà, biết ngay là trà này đã được hái lúc ban sương.

Có lần tôi hỏi Thái và Kỳ rằng Nguyễn Tuân viết trong "Vang bóng một thời" viết rằng cô chẳng sánh điệu đã lặn lội lên tận chùa trên gần đỉnh núi, lấy nước trong giếng ấy mới pha trà được ngon. Thái bảo, nước giếng được liệt vào loại thứ tư, sau nước suối, nước sông, nước mưa. Thái cắt nghĩa rằng giếng có thể có nước ngọt, nhưng hiểm lắm vì luôn luôn chứa đựng nhiều khoáng chất làm mất đi thi vị của trà. Có khi tỷ lệ thạch chất ít nhưng vì nằm trong giếng không chảy đi đâu được cho nên càng ngày tỷ lệ càng nhiều lên. Như nước Sài Gòn Thủy Cục của AH Nguyễn hữu Tuân đem nấu nước trà thì trà pha ra màu nâu tím và thả mình uống trà Lipton còn hay hơn.

Thái chờ ở phòng khách của trại học tập cho đến gần trưa thì trưởng trại ra gặp mặt, trao cho giấy tờ được trở về quê quán sinh sống nhưng không được phép đi làm với công sở nhà nước. Thái xin được trở vào chào biệt mấy thằng cùng trại, nói chuyện với Kỳ năm ba câu và từ giả trại. Thái bảo Kỳ rằng nó sẽ kiếm cách vận động cho Kỳ ra sớm và sẽ tới đón Kỳ về và sẽ tổ chức một tiệc trà với những thằng bạn còn kẹt lại.

Thái dặn gói trà nó để lại cho Kỳ còn xài được mấy lần nữa và sẽ bồi thêm cho Kỳ nếu cần, . Kỳ bảo:

Thôi may đi nhanh lên cho kịp chuyến

xe bus, chắc tao cũng gần được về rồi, chứ không còn lâu nữa đâu.

Kỳ thui thui trở về chỗ ngủ của nó, một mảnh đất trắng xi măng rộng 1,5 mét trên 2 mét, ban ngày thì cuộn chiếu mền lên cho sạch sẽ, ban đêm thì trải ra ngủ như mọi người. Kỳ tự nghĩ rằng Thái được về rồi thì nó cũng không còn ai để cũng thường thức trà và chắc hẳn cũng không có can đảm mà tự nấu, tự pha, tự uống lấy một mình. Kỳ rất mừng thầy Thái được ra khỏi trại, nhưng nó cũng tiếc là sẽ không còn những châu trà đậm bạc nữa và những ngày còn lại của nó tại trại sẽ dài lê thê và sẽ buồn tẻ nhiều hơn nữa. Những năm tháng cải tạo, hai đứa đã suy nghĩ đến một lối sống chịu đựng được ngoại cảnh khi sẽ ra khỏi trại, không biết rồi có thể thực hiện cái chuyện nhỏ nhỏ đó không? Con cái chúng đã đi được ra ngoại quốc cả, hai đứa chỉ còn hai bà vợ còn nằm chờ chúng ra rồi mới tính chuyện đi. Nhưng trong khi chờ đợi thì phải làm sao mà sống cho được thoải mái tinh thần và con đường ngắn nhất và dễ nhất có lẽ là sống theo lối thiên của Nhật, như lối ăn uống cũng như thiên, và thường thức trà cũng theo thiên.

Thái và Kỳ đều được nghe thầy nhiều người không mất tinh thần, không thấy lao tâm lao lực nhiều, cũng nhờ đã tự thiên trong những ngày sinh sống dưới chế độ tàn ác của Việt cộng. Hai đứa cũng kiếm cách tìm hiểu về thiên và nhớ lục loại tài liệu nói về trà mà họ đã tìm thấy nhiều ý nghĩa của thiên trong trà đạo.

Ông D.T.Suzuki đã viết về trà đạo như sau:

"Người thiên và người không thiên cũng ngồi uống trà. Bên ngoài quả thực không có gì khác nhau! Nhưng bên trong thì làm sao nói được cái hồ sâu chia rẽ giữa hai người. Lý do là hành động của người không thiên bị kẹt trong khuôn khổ của lý trí và suy luận, còn hành động của người có thiên thì đã thoát hẳn ra ngoài. Ở người này thì lý trí ngự trị, tự xác định những quy tắc cứng rắn, cho nên làm gì cũng bị vướng mắc, còn ở người kia là một con đường mới khai sáng

thênh thang, không bị vướng mắc là cái gì. Và khi uống trà đó, không còn chủ, còn khách, không bị phân hóa, và lúc uống trà đó là tất cả, là toàn thể vũ trụ chứa đựng trọng linh hồn của chén trà".

Sống với Việt cộng, sống với tận cùng của khổ đau, của thiếu thốn thì hành động theo thiên là một cứu cánh, một lối sống khoa học hòa hợp với thiên nhiên, đúng như những vị sư, đã tự thiên mây thế kỷ nay với lối "ép xác" trong sự dư thừa vật chất. Các vị sư này đã ép buộc tinh thần nhiều gấp trăm lần hơn bọn Thái và Kỳ vì họ có mà họ không dùng, chứ như dân Việt hoàn toàn không có gì về vật chất nữa cả.

Vì vậy cái sống thiên, hợp với lòng từ bi hi xả, và hợp với thuyết sắc sắc, không không của nhà Phật đã đem lại con đường sáng cho hai đứa này.

Ba tháng sau, Thái được tin Kỳ được ra khỏi trại, nó và vợ Kỳ đã lên Long Thành chờ đón Kỳ về. Hai đứa ở lại Sài Gòn mấy tháng để dò xem tình thế, kiếm đường đi, và trong khi chờ đợi, chúng đã trở lên Bảo Lộc, mua một khu đất bỏ hoang, canh tác rau dưa để sống qua ngày và trồng nửa mẫu trà xen kẽ với rau dưa. Chúng tính rằng biết cách che dấu, chúng cũng sẽ kiếm đủ tiền để sinh sống tạm theo lối "Thiên" trong khi chờ đợi một ngày mai tươi sáng hơn.

Và không ngờ cái sở dĩ về trà của hai đứa đã cho phép chúng tạm đủ về vật chất, nhưng điều sung sướng là tinh thần chúng còn vững mạnh nhờ "Trà đạo" và nhờ "Thiên đạo" trong lối sống hiện giờ tại quê nhà vậy.

Tôi mơ ước được gặp lại hai thằng bạn này để được học thêm về trà đạo và thiên đạo và tôi nghĩ rằng chúng sẽ được an ủi rất nhiều khi nghĩ rằng, những thằng bạn khác, sống rải rác trên khắp vũ trụ chưa chắc đã được hưởng những tuần trà thanh đậm mà chúng vẫn có hoài hoài, trên mảnh đất khổ đau của cái xứ Việt-nam này, và cũng vì nhớ rằng toàn bọn cộng sản duy vật chưa có một đứa nào biết trà đạo là cái quái gì cả. ■■■■



CHIA LY

(Tặng các AHCC và anh chị Nguyễn Thiệp)

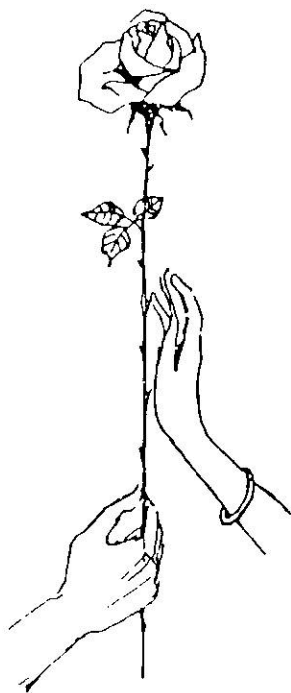
Nước Việt của tôi nhỏ bé thôi,
 Nằm bên bờ biển Thái Bình Dương.
 Uôn khúc xinh xinh hình chữ S,
 Cũng có sông sâu vôi núi dãi.
 Vời cả bốn ngàn năm văn hiến,
 Chiến tranh lớp lớp chẳng ngừng cho.
 Rồi một ngày kia cuối mùa xuân
 Nước mất, nhà tan, cha mẹ xa.

Dân tình oăn sóng trong nô lệ,
 Tôi buồn cho phận nước điều linh.
 Rồi muốn thay đổi cuộc sống mình,
 Tôi vẫn âm thầm buồn tẻ mãi.
 Chán chường ngao ngán chẳng khôn nguôi,
 Ngọt gần mười năm như thế đó.
 Rồi cuối mùa Đông năm "tám tư"
 Từ giã bạn bè và thân quyến,
 Qua hàng nước mắt ở sân bay.
 Tôi thấy Mẹ, cha và anh chị,
 Đứng trên bao lôn vẫy gọi tên tôi.
 Phi đao thật dãi và buồn tẻ,
 Chỉ một cánh chim mang tôi đi.
 Bay xa, xa tít tận trời xanh,
 Thế mà tôi vẫn thấy bàn tay vẫy,
 Cũng mẫu khăn trắng giữa buổi trưa.
 Rồi tôi nhìn thấy mũi Că Mầu,
 Dải đất cuối cùng cong xinh xinh.
 Thế là tôi trở thành xa xứ,
 Vĩnh biệt quê cha bao tiếc thương.
 Thế là tôi đã xa Cha Mẹ,
 Làm khách tha hương ở đất người.
 Khung trời, đất mới tôi không biết,
 Lạ cả người và lạ cả thói quen.
 Những người mà tôi không quen,
 Những người mà không quen tôi.
 Họ có cả trái tim thường yêu.
 Rồi tôi tập tành học Anh văn,
 Cô giáo đầu tiên bảo tôi biên,
 Kỷ niệm buồn vui thời thơ ấu.
 Còn tôi biên lại vết thương đau,
 Bồi hồi tôi khóc như con nít.
 Khiến bạn buồn ngủ, cô ngần ngại,
 Tôi biết cô làm sao hiểu nổi.
 Tấm lòng xa xứ của tha hương,
 Một lần đi là không gặp lại.
 Buổi chia tay biên biệt của chúng tôi,
 Cha Mẹ già tuổi hạc đã cao.
 Những lúc trở trời không ai canh giấc,
 Tôi ước ao được gặp người song thân.
 Dư một phút cho thỏa lòng mong nhớ,
 Đêm và ngày tôi vẫn nguyện cầu như thế.
 Cao xanh hỡi! chắc dân tôi có tội,
 Nên con em cứ mãi mãi chia ly.
 Tổ quốc ơi! Tiếng gọi trong trái tim,
 Nghe xa lạ như một câu thò cô.

THÙY HƯỜNG
 (Canada)

PTLT: Chị Thùy Hường là bạn đời của AH
 Võ Văn Hiếu. AH Võ Văn Hiếu là 1
 AHCC do AH Nguyễn Thiệp giới
 thiệu.

MỘT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH NGOẠI HẠNG



Mười lăm năm trước, một AHCC nói với tôi: "Tất cả mọi người trên trái đất này, không ai là không hưởng dụng các tiện nghi do ngành C.C đem lại. Ngầy xú dụng đường xá, sông ngòi, điện nước, đêm nằm trong mái nhà êm ấm..." Đa số anh em AHCC Việt nam, không ít thì nhiều đã tự hào đóng góp xây dựng đất nước: Đường xá, cầu kiều, đường sắt, đê điều, nhà cửa, chợ búa, phố xá.v.v... Trên bình diện kỹ thuật, nhiều anh em đã có những công trình đáng kể. Nhưng trên bình diện văn hóa, một người được xếp hạng đầu, trong những người xây dựng văn hóa Việt nam, cả phẩm lẫn lượng, là một AHCC: Ông Nguyễn hiền Lê. Viết được trên 100 tác phẩm đã xuất bản, tác phẩm mỏng 200 trang, tác phẩm dày 2000 trang, và hơn 20 tác phẩm chưa xuất bản dày từ 200 - 500 trang mỗi cuốn. Viết trên 250 bài phê bình, khảo luận, và viết tựa cho 20 tác phẩm. Vô địch, chưa có một nhà văn hóa Việt nam nào được xếp ngang hàng với AH Nguyễn hiền Lê.

Sinh năm 1912 tại miền Bắc, mồ côi cha năm 8 tuổi, mẹ nuôi ăn học. Đến năm 1931 thi đậu vào trường Công Chánh, học ba năm, tốt nghiệp tháng 6/1934. Hồi đó khủng hoảng kinh tế, AH Nguyễn hiền Lê phải nằm nhà mất 5 tháng chờ bổ dụng. Để "tiêu sầu" AH đã tự học thêm Hán văn tại thư viện.

Tháng 1/1935 được bổ dụng vào sở Thủy Lợi miền Nam Đông Dường. Lấy xe lửa đi về Nam nhậm chức, trong chuyến đi đó có AHCC Nguyễn văn Hách đồng khóa.

Công việc của AH là đo cao độ mặt đất so với mực nước. Toán đo đạc ở trên chiếc ghe bầu dài chừng 4 thước, rộng thước rưỡi, lênh đênh trên sông rạch miền Nam, trôi nổi khắp các vùng thuộc miền Tây: Châu Đốc, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau... Nơi nào có kinh rạch sông ngòi thì có dấu chân giang hồ của AHCC trẻ tuổi này. Toán đo đạc lâm đêm, dùng đèn khí đá, hai kíp thay phiên nhau: Từ 6 giờ chiều đến nửa đêm, và từ nửa đêm đến sáng. Ban ngày nghỉ và ngủ bù. Rảnh rỗi không biết làm gì, AH học chữ Hán và viết bút ký. Ghi lại danh lam thắng cảnh những nơi đã đi qua, chép lại những xúc động bồi hồi khi đứng trước thiên nhiên, của những ngày lênh đênh bèo nước.

Năm 1937 AH lập gia đình và được đổi về làm việc tại Saigon, ở mãi cho đến năm 1945. Ban đầu ở Khánh Hội, sau về Huỳnh Tịnh Của. Tại Saigon AH than là đời sống công chức bần giầy buồn tẻ, đời sống đắt đỏ, lại phải bao bọc 2 em, vì năm 1940 mẹ mất. Mỗi năm ba bốn lần đi kinh lý các tỉnh, có khi lên tận Nam Vang, Siem Reap, Đền Thiên Đê Thích và Khone ở Hạ Lào. Thỉnh thoảng về Bắc vào Trung chửi, thăm bà con. Năm 1944 về Hà nội thi văn đáp và thực tập kỹ sư (sau khi thi đậu chuyên ngạch).

Tại Saigon, AH không có một môn giải trí nào. Không đi coi hát tuồng, thỉnh thoảng chỉ đi xem 1 vài phim hay, không đánh bài, không nhảy đầm, không hát a đào như các AH cao niên, cũng không nhậu nhẹt, cũng không hợp bạn tán nhảm (như thế thì có thể qua Mỹ định cư ở Alaska

hoặc Minnesota được = ghi chú của người viết) AH chỉ có mê sách, nên người đời đặt cho biệt hiệu "dâm thư" (là mê sách chứ không phải ham đọc các loại như Playboy hoặc Penthouse). Đọc sách báo là niềm an ủi duy nhất của AH. Dư thì giờ, AH viết các loại dự ký, viết tùy hứng, viết mà chơi (tiếc chùa có LTAHCC) chứ cũng chẳng có chủ trương xuất bản, đăng báo. Từ 1937 đến 1945 viết được hơn ngàn trang, để đó. Gồm thành tập gồm "Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười, Đề Thiên Đề Thích, Giáo Dục Thanh Niên, Huân Luyện Tinh Cầm (dịch) Nam Du Tập Ưc (dịch) và một số dịch thuật khác.

Năm 1945 viết cho báo Tân Việt, mới chừng năm sáu bài thì báo đóng cửa vì liên quân Anh-Anh đổ bộ vào miền Nam.

Chiến tranh bùng nổ, AH chạy loạn về quê. Ở làng Tân Thạnh mất 1 năm rưỡi. Rảnh rỗi học nghề đông y, đi cuu nhân độ thế, vì đạo đó chiến tranh không có thuốc thang. (vợ con thì ở xa tận Long Điền). Mùa xuân 1947 AH đi Long Xuyên bốc thuốc, có người bảo đi thăm "cô nhân" luôn thế. Chiến tranh xảy ra rộng lớn. Việt Minh giết ông Huỳnh Phú Sổ. Hòa Hảo và Việt Minh đánh nhau. AH kẹt lại Long Xuyên, trong khi toàn gia đình của AH dọn về lại Sài Gòn. Ở đây ai hữu dạy kèm cho vài con em của các gia đình thân thiết, mỗi tháng kiếm đủ ăn. Nhớ học sinh thi đậu vào trường trung học Cần Thơ, nổi tiếng. Học trò căng ngày căng đông. Dạy kèm cũng kiếm tiền bằng một giáo viên. Nhân nhả, không bị ràng buộc nhiều. Bởi vậy nên Sổ Công Chánh ba lần mỗi AH trở lại hợp tác (tam cô thảo lữ), mà AH từ chối. (Cũng như ở Mỹ, nhiều AHCC đổi nghề, thầy nhân nhả và vui hơn, hoặc "bạc đồng" hơn), AH rảnh gởi tiền qua Pháp mua sách đọc và học hăm thụ thêm về môn "tổ chức khoa học". Học chung với AH N.V.Hách, vì học phí quá cao. Trong khi học, AH đọc thêm nhiều sách khác. Tóm lược tất cả sách và giáo khoa, chia thành chương mục rõ ràng, viết cuốn "Tổ chức công việc theo khoa học", viết xong đưa cho một ông bạn đọc chơi. Ông bạn thích quá, đòi bỏ tiền ra xuất bản để giúp cho độc giả có thêm kiến thức về khoa học tổ chức. In 2000

cuốn và bán hết trong 2 năm. Đó là cuốn sách đầu tiên được xuất bản. Nhận thấy học sinh thời đó học hành thiếu phương pháp, không ai chỉ dẫn, AH viết cuốn "Kim chỉ nam của học sinh". Cuốn này, tác giả rất được các bậc phụ huynh hoan nghênh, vẽ về sau, nhiều người không quen biết, khi gặp tác giả, nói đã chịu ơn ông rất nhiều, nhờ cuốn sách đó mà họ đã học hành thành đạt. Cuốn sách này được tái bản liên tiếp 5 lần, mỗi lần nhiều ngàn bản. Tiếp theo là các cuốn sách khác, giúp đỡ người lớn và thanh thiếu nhi. Kể đến AH dịch sách học làm người, cuốn "Đắc nhân tâm", và "Quảng gánh lo đi". Hai cuốn sách này rất được hoan nghênh và được tái bản đến 16 lần. AH tiếp tục viết một số sách học làm người khác. Rồi quay ra viết bộ "Đại cương văn học sử Trung quốc", đây là một tác phẩm dày công phu tìm kiếm. Kể từ 1949 đến 1953 AH vừa dạy học vừa viết sách được 15 cuốn. Trung bình 1 năm 3 cuốn (!).

Tháng 11/1953 bỏ Long Xuyên, về Sài Gòn, mở nhà xuất bản sách. Lúc khởi sự, AH viết: "Lúc đó tôi đã 42 tuổi làm lại cuộc đời không phải là sớm mà cũng không phải là trễ. Có người ngoài 50 mà vẫn lập lại cuộc đời thành công. Quan trọng nhất là nghị lực chứ không phải tuổi tác. Khi mới lao vào việc thì thấy đầy khó khăn, nhưng khi đã cương quyết thì thấy không có gì khó khăn cả".

Trong thời gian này, AH Nguyễn hiền Lê chỉ viết sách, và xuất bản sách của mình. Đồng thời cộng tác với một số nguyệt san, viết những bài phê bình khảo luận. Mỗi ngày AH đọc sách chừng 5 - 6 giờ, viết chừng 5 - 6 giờ. Mỗi năm trung bình viết khoảng 1000 trang. Công việc viết rất đều đặn và có kỷ luật. Cách làm việc của AH có chiều hướng rõ ràng, làm việc bên bi' và tập trung năng lực.

Khi viết cuốn Kinh Dịch, AH gom đủ 15,16 cuốn về kinh dịch viết bằng chữ Hán, Pháp, Việt, đọc sơ qua một lần, đánh dấu, ghi chú các khoảng quan trọng. Sau đó đọc kỹ lại 1 lần nữa từng cuốn, đề thì giờ suy ngẫm. Rồi bắt tay vào viết miệt mài. Khi viết thì rảnh viết cho

xong chữ không bỏ dở bất qua đề tài khác. Nhiều cuốn sách đề thi sau khi chuẩn bị đầy đủ tài liệu, đọc kỹ, viết một mạch 2 tháng là xong. Những cuốn văn học thi phải miệt mài đến 9,10 tháng đều đặn, chuyên cần. Những cuốn khó như Chiến quốc sách thi viết mỗi ngày chỉ một trang mà thôi.

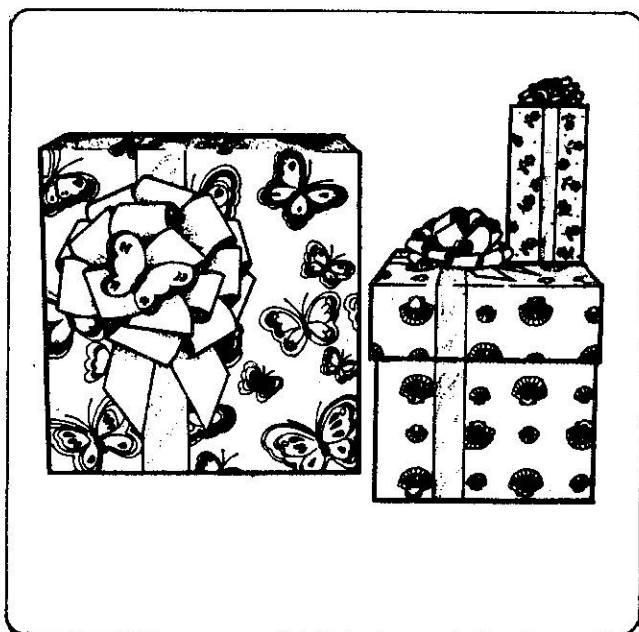
Ông Quách Tân nói: "Nội việc đọc sách không thôi, cũng đã khó có người bì kịp ông Nguyễn hiền Lê, chữ đừng nói đọc rồi còn viết". AH N.H.Lê không có thi giờ lựa sách, phải nhờ 1 nhà xuất bản lớn ở Pháp chọn giúp và gửi trực tiếp. Nhà xuất bản bán cho AH chừng 60 cuốn sách Pháp trong 1 năm. Trung bình 5 cuốn mỗi tháng. Mua sách là đọc hết, chữ không phải mua để đọc như nhiều người khác, hoặc đọc sơ vài chương rồi bỏ. AH nói, công việc viết sách, cần khởi hứng ban đầu, khi hết hứng rồi thì đến giai đoạn kiên nhẫn, 95% làm việc do lòng kiên nhẫn. Trong cái kiên nhẫn, hứng khởi sẽ xuất hiện lại.

Từ năm 1953 đến năm 1975, chỉ có viết sách, đọc sách và xuất bản sách, AH sống phong lưu nhờ lợi tức do sách đem lại. Trong thời gian này, đại học Văn khoa Sài Gòn và nhiều đại học khác mời AH giảng dạy vài môn, mời nhiều lần nhưng AH từ chối, vì nghĩ rằng thi giờ viết sách, giúp đời, có lợi hơn dạy học. AH cũng được mời vào ban giám khảo chấm các giải văn chương, nhưng không có thi giờ nên từ chối. Trong thời gian này, AH viết được nhiều nhất, đóng góp nhiều cho nền văn hoá Việt nam. Đến tháng 4/1975, tác phẩm thứ 100 của AH được in xong, và miền Nam mất.

Sau 30/4/1975 AH đã 65 tuổi, bệnh hoạn cũng minh: Khạc ra máu, bệnh đường tiêu, loét bao tử, trĩ, mất ngủ, may mắn không bị cộng sản bắt đi cải tạo. Vợ và con đã đi Pháp từ 1972. AH sống với "bà sau", cũng phải chịu bao nhiêu phiền hà, nhiều khê của cuộc đời đời. AH đề số lớn thi giờ đọc sách miền Bắc, tìm hiểu và thầy văn học miền Nam phong phú hơn nhiều (đường nhiên). Nhiều chức sắc văn nghệ miền Bắc yêu cầu AH viết bài. AH có gởi cho họ 4 bài, 1 bài không được đăng;

và hai bài bị cắt bỏ nhiều, chỉ có bài "Góp ý về thông nhất tiếng Việt" là được đăng trọn. Tổng số chỉ 4 bài thôi. AH cũng bị nhà nước nhờ dịch thuật vài cuốn tiểu thuyết, nhưng thoái thác vì tuổi già sức yếu. Nhưng AH vẫn âm thầm sáng tác và dịch thuật các sách truyện ưa thích. Quan trọng nhất là viết tiếp về các hệ thống triết lý Trung Hoa đời trước nhà Tần. Dù Cộng Sản cho rằng tất cả các triết lý khác với Các Mác là đồi trụy, phải loại và đốt bỏ. Thời gian này AH đã hoàn tất các tác phẩm triết lý: Lão Tử, Tuân Tử, Hàn Phi Tử, Luận Ngữ, Kinh Dịch và nhiều chuyện dịch khác, nhiều sáng tác và tiểu thuyết khác.

Tháng 2/1980 AH về Long Xuyên để sống nốt quãng ngày còn lại. AH nay đã thành người thiên cổ. Để lại trong lòng bao nhiêu người VN mọi thưởng tiếc một danh tài. Nhiều người đã mang ơn sâu của AH qua các tác phẩm. Nhiều người đã chuyển hưởng cả cuộc đời từ nghèo khó thất vọng, qua tương lai tươi sáng hứa hẹn, nhờ đọc một vài cuốn sách dạy đời của AH. (Lời của một người bạn tôi, và chính bản thân anh. Khi chán nản muốn bỏ học đi làm lỡ xe đò, thì tình cờ đọc được cuốn "Bảy bước đến thành công", trở lại trường, vừa bỏ báo vừa đi học, sau thành một bác sĩ giỏi, nhiều thân chủ).



Trong gần 30 năm viết, AH đã xuất bản được về văn học có 9 tác phẩm, ngũ pháp 2 tác phẩm, triết học 7 tác phẩm, lịch sử 8 tác phẩm, chính trị kinh tế 7 tác phẩm, guồng danh nhân 10 tác phẩm, cáo luận tùy bút 13 tác phẩm, giáo dục 13 tác phẩm, luyện trí dục 21 tác phẩm, tiểu thuyết dịch thuật 7 tác phẩm, du ký 2 tác phẩm. Vả 20 tác phẩm khác chưa được xuất bản. Trong thời gian đó, đã viết khoảng 250 bài đủ loại cho các tạp san tạp chí. Viết 20 lời tựa cho các sách truyện của những nhà văn danh tiếng.

Nhân sinh quan của AH Nguyễn Hiền Lê đã được tóm tắt đại cường như sau, ông viết: "Tôi không tin rằng đời chỉ là bề khô mà thôi. Tôi cũng không tin rằng hết thảy loài người đều thích sống tập thể, không có của riêng. Thay đổi bản tính loài người như Mạc Tử, Carl Marx muốn, còn là chuyện xa vời hơn nữa. Thế giới đại đồng còn là một không tưởng..."

Sống tự do, độc lập, làm việc hữu ích, gia đình êm ấm, con cái nên người, sống phong lưu một chút, nhưng đừng giàu. Thế là sung sướng. Bầy nhiều cũng chưa đủ, cần sống trong một xã hội lành mạnh, ổn định và tương đối thịnh vượng.

Đạo Không thực tế nhất, hợp tình hợp lý nhất, đầy đủ nhất, xét cả về tu thân, tề gia, trị quốc. Vậy mà tới nay, lý tưởng của ông, nhân loại vẫn chưa theo kịp.

Khi nghèo thì phải tận lực chiến đấu với cảnh nghèo, vì phải đủ ăn mới giữ được độc lập và tư cách mình. Nhưng khi đủ ăn thì đừng nên làm giàu, phải đề thi giờ làm những việc hữu ích mà không vì danh lợi.

Đàn bà chỉ có nhan sắc thôi, ngoài ra không được một nét gì thì cũng là hạng bỏ đi, tầm thường..."

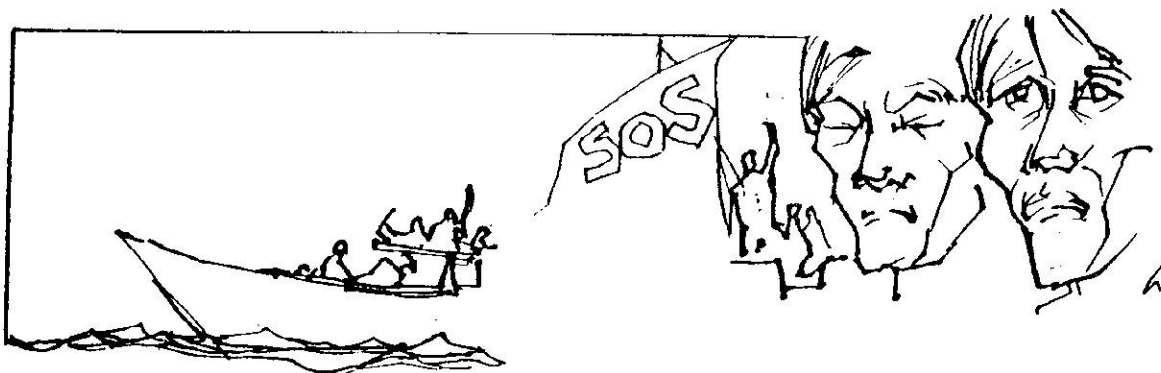
Tôi chỉ nêu một vài nhân sinh quan của AH.

Phần cá nhân tôi, đã đọc sách do AH NHL viết từ thời còn thơ ấu. Tôi phục

nhất là cuốn sách dịch "Muốn giỏi hình học phẳng" của Chauvel. Tôi đã dựa vào đó, đào tạo được một số học sinh tốt toán thành xuất sắc. Từ cuốn sách đó, tôi suy ra, chỉ cần dạy cách suy nghĩ, suy nghĩ thế nào cho hợp lý, bắt đầu từ đâu, diễn biến như thế nào để đi đến kết luận chứng minh. Cách đó cũng áp dụng cho môn viết văn, trong 1 lần, dạy thế cho một giáo sư ở lớp đệ nhị (lớp 11). Tôi thấy khoảng 1/3 học sinh trong lớp không hề làm bài luận văn dài quá 2 trang. Tôi dạy cách suy nghĩ, lập bố cục để viết, buộc họ phải viết 1 bài luận văn tôi thiếu sáu trang. Tất cả đều viết được. Nhiều học sinh nói với tôi: "Trong bao nhiêu năm đi học, lần đầu tiên em biết cách làm luận văn, vả cũng là lần đầu tiên viết được sáu trang giấy một cách dễ dàng, trước kia không bao giờ viết quá được hai trang." Tôi bảo họ: "Hãy mua cuốn muốn giỏi toán hình học phẳng của ông Nguyễn Hiền Lê mà đọc" Họ cười ô ngạc nhiên. Nhờ đọc sách khảo luận lịch sử của AH Nguyễn Hiền Lê, mà tôi thú đắc được nhiều kiến thức về lịch sử thế giới, biết những biến động liên quan đến tình hình thế giới. Tôi không nhớ trong sách nào, AH NHL kể chuyện "Khi một người Ả Rập dột được một tâm hồn hoàn toàn, thì phải tìm cách cắt một sợi chỉ cho bớt hoàn toàn. Vì sợ xúc phạm đến Ahla. Chỉ có thượng đế mới hoàn toàn thôi." Câu chuyện nhớ đó, ảnh hưởng suốt đời tôi. (mặc dù nhiều sách nói về câu đó: Nhân vô thập toàn.v.v..) Nhờ câu chuyện đó, ít khi tôi dám buồn giận ai. Và khi làm một công việc gì, tôi bớt lo lắng vì sợ công việc không được hoàn hảo. Cũng có vài cuốn sách của AH NHL viết mà tôi không thấy thích, vì quan điểm riêng. Nhưng tôi biết, tôi mang ơn AH Nguyễn Hiền Lê rất nhiều do các tác phẩm của AH viết mà tôi học được.

Anh em AHCC có quyền tự hào rằng, đã có một AHCC trở thành một nhà văn hóa lớn nhất của nước Việt Nam. Không phải chúng ta "thầy sang mà bắt quàng làm họ"! Phải không. Thừa quý AH.

San Francisco
NGUYỄN THIỆP



MỘT CHUYẾN VƯỢT BIÊN

Tôi vừa hồi tỉnh, đã nghe tiếng anh em la lên:

- Lẹ lên, lại phụ kéo người ta lên, còn nhiều người lắm.

Dầu óc còn choáng váng, nước biển trong mũi trong miệng tuôn ra ào ào, tôi cũng ráng đứng dậy, lại phụ anh em bạn kéo người ta lên.

15 phút sau, tất cả những người còn lo ngại trên mặt biển đều được cứu thoát, mặt biển tự nhiên êm hẳn lại, trời vẫn trong, nắng vẫn gắt, tôi ngồi vật xuống một góc ghe Thái, băng hoàng nhớ lại...

Ngày 8/12/79 sau 8 tháng lưu vong, lang thang ở Long an, Mỹ tho, tôi được ba má kéo về Sài gòn, chuẩn bị một chuyến đi mới.

5h sáng ngày 9/12, tôi và người đi theo tổ chức đi xe đò xuống Rạch giá. Từ Ngã Sáu Sài gòn cho tới Phú lâm, chúng tôi đổi xe ít nhất 4 lần rồi mới leo lên được xe đò. Có ở với Việt cộng mới biết được cái khổ sở của người ở lại, xe chật nghẹt cả người, toàn là dân buôn bán ngược xuôi, nét mặt ai cũng dăm chiêu, vì phải lo vật lộn với cuộc sông. Xe qua bắc Mỹ thuận, bắc Vàm công, hai bên phá lúc trước thật sung túc và đầy sức sống, nay vắng như chùa bà Đanh, ai cũng lắc đầu ngao ngán.

2h chiều tới Rạch giá, vừa xuống xe đã có người của tổ chức đón sẵn, dân ông con trai theo một người, mấy bà mấy cô theo một người khác, xách tay của mọi người đều được đem đi cất, chúng tôi chỉ đi tay không theo người ta về chỗ đợi. Tôi đảo mắt một vòng quanh bên xe, thấy ít nhất là 5 thằng B2 (tụi chó săn, chuyên môn đứng ở bên xe để rình bắt dân vượt biên, ai ở Rạch giá đều biết tụi này), hình như tổ chức đã có ăn chia trước với cộng an "kiến vàng" nên tụi tôi được dẫn đi dễ dàng, không ai bị chặn hỏi lời thôi gì cả. Xin nói thêm là ở xứ cộng sản, đi ra khỏi thành phố là phải có giấy đi đường, thẻ cử tri, căn cước...đủ cả, nếu thiếu một thứ là rất phiền phức, đi ra miền biển quan trọng nhất là giấy đi đường, vì công an chặn hỏi mà không có là có nước bị chặn lại. Trong túi tôi cũng có đủ thứ giấy, tất cả đều do tổ chức cung cấp. Tôi đi với một anh bạn già, vì là dân ông con trai, lại là dân Sài-gòn nên được đưa về nhà của chính người tổ chức cho an toàn.

9h tối, chúng tôi được anh nọ dẫn đi vòng vo tam quốc, luôn theo mấy con hẻm thật tối rồi ra tới bờ sông. Vừa ra tới bờ sông chui vào một cái xuống mui lá bốn bề kín mít, người của tổ chức đã chèo thật gấp rồi bèn, còn anh dẫn đường thoát cái dã mật dạn trên bờ.

Kinh rạch ở Rạch giá chẳng chịt như bản cố, tôi chỉ biết xuống quẹo phải,

quẹo trái 2,3 lần rồi được chuyển sang một xuống khác, trên xuống đã có sẵn vài người ngồi chờ. Trời tối đen như mực, trong xuống không ai thấy mặt nhau được, lác đác vài ánh đèn vàng vọt phía bên kia con kinh. Tôi và anh bạn già đều im lặng, còn mấy người kia là dân địa phương Rạch giá, theo tổ chức này đi chui, quen biết nhau nên nói chuyện ào ào như ong vỡ tổ, tụi tôi lo sốt vó, trong bụng cứ chửi thầm đám kia quá ồn ào.

11h khuya, bỗng nhiên có súng nổ lั่น với tiếng người hét lên: "đứng lại, đứng lại, không tao bắn", người của tổ chức hoảng quá, vội văng đưa 2 đứa tụi tôi qua xuống khác nữa rồi chèo tới núp sau một đám sậy. Yên ổn đầu đó rồi, 2 anh em chia phiên nhau ngủ. Công an, bộ đội ở sát bên vách, bắt tụi tôi lúc nào cũng được, thế mà tôi vẫn ngủ ngon như thường, anh bạn già phải lỏm đầu dây, rồi 2 anh em hút thuốc vật chờ sáng (sau này mới biết đêm đó bộ đội chặn bắt một ghe buôn gạo chui chưa có đụng gì đến tụi tôi nhưng vì sự an toàn, tổ chức vẫn tách tụi tôi ra).

4h sáng, người của tổ chức tụ tập mấy người vượt biên lại đưa lên một ghe nhỏ, che mui lá lên, lăm ra về một ghe đánh cá nhỏ sắp ra khơi. Ghe đi quanh đi quẩn trong kinh rạch thành phố Rạch giá, đường phố còn vắng tanh, lúc chui qua cầu sắt, tôi còn thấy mấy tên "kiến văng" đi qua đi lại trên cầu, trên xuống có khoảng 20 người, con nít được cho uống thuốc ngủ nên không kêu khóc gì cả, chỉ có tiếng máy F 10 nổ đều.

5h sáng, xuống mới ra tới cửa sông Rạch giá, đến lúc thành phố dần dần khuất hẳn tầm mắt, tụi tôi mới thở phào. Độ chừng đã khá xa rồi, ông lái xuống người Miên mới bắt đầu nói bằng tiếng Việt trọ trẹ: "Bà con sắp đi vượt biên rồi, còn tiền Việt nam cho tụi tôi xin. Ai có muốn viết gì để lại cho gia đình thì cứ đưa cho tụi tôi". Ai nấy đều móc túi cho ông ta, người 50, kẻ 20 rồi lấy giấy tiền vàng bạc đem theo cúng, ngoáy mấy chữ để lại (sau này gia đình tôi nhận đủ mấy tờ giấy đó, trong có đầy đủ

các mật hiệu đã định nếu tôi lên được ghe lớn an toàn".

6h sáng, ra tới hòn Tre, gặp một thuyền đánh cá mang số VNKG 0814 có treo cờ đỏ sao vàng "đỉnh huỳnh", " cá lớn " đây rồi, bà con lục đục leo lên. Có tất cả 6 chiếc xuống đưa người ra mỗi chiếc từ 20 đến 25 người, lúc người và đồ đạc vừa chuyển qua ghe lớn xong, xuống nhỏ tách ra tức khắc; quay mũi đi thẳng. Tôi lo kiếm bà đi nhưng không thấy đâu cả, mấy bà đi chung một nhóm lúc xuống xe đồ cũng biệt tăm. Sau này tôi mới biết còn chiếc thứ 7 nữa, nhưng vì "cá lớn" đã quá đông rồi nên tổ chức rút lại, dĩ tôi kẹt trong chiếc xuống này, rủi mà lại may, bà ta sẽ thoát nạn.

Đúng 7h sáng ngày 10/12/1979, đủ số người ẩn định, tải công cho nổ máy, khởi hành. Ghe nhỏ, ọp ẹp, dài 12 m, ngang 3 m, người ngồi chật ních trên boong, dưới khoang, cả trong cabine nữa. Tôi bị đưa xuống hầm máy, dưới đó thật khủng khiếp, tiếng máy đình tai nhức óc lại thêm tiếng dội do gõ phát ra, khuếch đại lên, người yếu chịu không nổi, gục ngay. Từ sáng đến chiều, tôi chịu đựng tiếng máy cho đến lúc tai ứ đặc, không còn nghe gì được nữa cả tôi mới bò ra khoang. Sáng hôm đó, thời tiết thật tốt, trời trong xanh, không một ngọn gió, mặt trời thật rực rỡ, mặt biển không một gợn sóng, ghe cứ lướt đi trên mặt nước, lác qua lác lại thật nhẹ nhàng. Tuy vậy, nhiều người vừa lên ghe, chỉ mới thấy nghiêng qua lắc lại vài cái mặt mũi đã xanh lè, lo lẩy Nautamine nốc vô ào ào. Tôi không say sóng nên vẫn tỉnh táo còn mấy người khác chỉ chừng 15 phút thôi đã nôn ọe tùm lum, thuốc men uống vào cũng cho ra luôn, còn nguyên viên, thật tội nghiệp. Cái tật đi biển đã say sóng rồi là tay chân bủn rủn, nôn thốc nôn tháo, chỉ có nước ngồi một chỗ, không làm gì được.

Lúc bỏ ra khoang thuyền ngồi, tôi đói rã ruột vì gần một ngày một đêm rồi chưa có gì trong bụng, có một bà kia đi chung với mấy người con gái, mấy đứa con say sóng cả, nằm một chỗ, bà thấy tôi đói bụng nên lấy đưa cho cái bánh ú, một củ chỉ thật cảm động, suốt đời không bao

giờ tôi quên được. Thấy cái bánh mì thấm nước biển ướt đầm, nhão như cháo, chủ nhân chắc say sóng tôi bỏ nên bỏ đó, tôi chộp luôn, trong hầm máy có thùng bé cỡ 12 tuổi, say sóng tôi bởi giờ mới tỉnh, bỏ ra khoang kêu đói, tôi kêu lại chia cho ổ bánh mì, rồi 2 tên ăn ngấu nghiến, nước biển mặn chát mà vẫn thấy ngon như thường.

Lúc đó cỡ 3h chiều, mọi người đều yên lặng dưới cái nắng gay gắt miền nhiệt đới, tôi công ngồi trên mũi bẻ lái, đường đi nước bước thuộc nằm lòng nên ông ta rất ung dung. Cái "sac" của tôi mất biển, có thể nó còn kẹt lại trên bờ, thuốc men này nọ tôi đều cất trong sac cả, trong người chỉ có mấy cái giấy tờ thôi, vì sợ may rủi đi đường công an chặn hỏi giấy xét người mã có Nautamine là "khốn nạn", thấy thằng bé say sóng tôi muốn giúp lắm nhưng đành bó tay. Ghe tôi tôi còn đủ đồ nghề đánh cá, lưới chỉ đủ cá, giang hai cánh tay đồn ở 2 bên hông như ghe "ủ xếp" (tiếng nhà nghề của dân đánh cá Bạch giá) thấy lá cờ đỏ sao vàng của Việt công còn bay lật phất tôi ngửa mặt lắm nhưng vì còn nằm trong hải phận Việt Nam nên còn để đó.

6h chiều, sau khi đánh một vòng về phía Nam để tránh mây ghe đánh cá quốc doanh, ghe tôi tôi đi ngang hông đảo Phú quốc, tuy khá xa nhưng tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng loa phát thanh theo gió đưa lại: "đây là chương trình phát thanh dành cho chiến sĩ biên phòng và hải đảo..."; cũng có vài người nghe thấy, lập tức bảo nhau im lặng lắm như công an ở bên nách (?).



7h chiều, tụi tôi bị một ghe quốc doanh đánh cá rượt, tiếng người la om sòm: "Đứng lại, đứng lại" rồi 2 tiếng M79 "cách, dừng, cách, dừng" rõ mồn một, tụi tôi còn thấy rõ 2 vết lửa văng từ tàu quốc doanh xẹt lên thật nhanh rồi 2 tiếng lồm bồm cách ghe tụi tôi không tới 10 m! Nếu 1 trái M79 rớt trúng là cháy ghe như chổi! Tài công cho mở thêm máy phụ, chạy hết tốc lực "về" qua "về" lại, may thay màn đêm xuống thật nhanh, chưa đầy 5 phút trời đã tối đen như mực, nhờ thế tụi tôi mới thoát được chiếc ghe quốc doanh đó. Tôi và thằng bạn mới quen ngồi bên hông ghe, vừa châm điếu thuốc thì bị ghe quốc doanh rượt, có ông nào đó sau lưng quát âm lên "giờ này còn hút thuốc hả?" hai đứa hoảng hồn, quăng luôn xuống biển.

10h khuya, tài công cho biết đã ra tới hải phận quốc tế lập tức có người lật lá cờ "vi xi" xuống xé tan tành rồi vắt xuống biển. Mọi người trên tàu đều thậm mết sau một ngày thần kinh căng thẳng, ngủ gà ngủ gật, chỉ có mấy anh thanh niên còn thức đầu lảo, chửi cộng sản. Tôi kiểm soát dây thừng cột vô cổ tay và cửa cabine để phòng có ngủ gật khỏi lẫn xuống biển. Ban đêm trên biển thật lạnh (chả bù ban ngày nóng như thiêu), lạnh tê tái, tôi còn thủ được cái áo len vội trông vô, ngồi co ro một góc chỗ sáng trong lúc tiếng máy nổ "phanh, phanh" thật đều.

Sáng hôm sau trời vẫn còn êm lấm, mặt biển thật lặng sóng, cá chuồn nhảy tanh tách trên mặt nước, có con bay ao ngang qua ghe thỉnh thoảng lại gặp rần biển bởi loi ngoi, gặp ghe tụi tôi thì lặn xuống thật nhanh. 2 cánh đồn đã được xếp lại dọc theo 2 bên hông cabine, chỗ này thật rộng rãi, nhưng vì có hai khúc cây ngói đầu mòng nên ít ai ưa. Tôi, ông bạn già gặp hôm qua cùng 2 ông tướng trẻ nữa họp thành "tứ quái", đầu lảo luôn miệng. Trời nóng, anh em bảo nhau lột hết quần dài ra, chỉ bận quần cụt thôi cho mát, ai ngờ nói chuyện chưa được 5 phút có cơn sóng tạt tụi tôi ướt cả quần ai nấy đều cười rần rần. Ông bạn già tên Bạch, 30 tuổi rồi mà chưa vợ, trước là trung sĩ bộ binh "ủynh" việt cộng như

điên, có lần bị cối "vi xi" còn dẫu theo 15 phân, trên bụng nên thủ cộng sản đủ lắm, chửi tới bởi, tuy thế anh ta rất têu, cứ pha trò lắm anh em cười đến đau bụng, anh ta cứ tuyên bố: "Tụi bay có biết không? Tao là đệ tử Carter đây" anh em đặt ngay cho biệt hiệu "Tony Bạch". Còn tôi vì ốm nhom nên được đặt biệt hiệu "Tây rôm"; một ông tưởng là thợ máy sửa xe camion, xe nhà binh, nên được đặt là "thợ máy mecanicien"; còn ông thứ tư nghe nói có bà con bên Mỹ, anh em kêu là "đại úy Hoa kỳ". Tony Bạch với "thợ máy" còn giữ được mấy gói Văm cò, Lao động, anh em cứ đốt hết điều này sang điều khác, tiếp vui cho câu chuyện tiêu lâm, chửi cộng sản.

Khoảng 10 giờ sáng, chúng tôi gặp một chiếc tàu khá lớn, hình thù hơi lạ so với những tàu sắt tôi thường gặp, anh em hỏi nhau xem tàu nước nào, thì thấy tài công bẻ lái sang hướng khác thay vì sắp lại gần, rồi cho máy phụ đề chạy cho lẹ, chiếc tàu nó cũng bỏ mặc, không đoái hoài tới tụi này, một hồi sau, tàu kia khuất bóng rồi, tài công cho biết đó là tàu Nga, tụi nó bắt được là có mìn về thành phố Hồ Chi Minh học tập "mút chỉ", anh em mới hủ hôn.

Chiều ngày 11, ghe chúng tôi bắt đầu tiến vào vịnh Thái, lác đác có vài bóng tàu đánh cá Thái. Chúng tôi còn gặp một máy bay cánh quạt quân 2,3 vòng trên trời sau đó bay trở về đất liền. 8h tôi đến tàu đánh cá Thái sáng rực một góc trời, có một hai chiếc rượt theo tụi tôi nhưng nửa chừng bỏ dợ, đám còn lại đều bỏ neo, yên một chỗ, tôi cũng lầy lăm lă ví gặp ghe vượt biên là tụi nó rượt chết bỏ và còn nhiều mìn rùng rợn nữa..... Nguyên nhân cũng dễ hiểu thôi: chừng 9h tôi sóng gió nổi lên âm ầm, gió chừng cấp 3 cấp 4 là cũng những ghe này nhỏ nên bị vùi dập dữ dội, nước tạt chúng tôi ướt như chuột lột, ai nấy đều lạnh run, tứ quái chúng tôi ngồi bên hông chỗ sóng đánh tôi nên bị sóng đánh thê thảm nhất, trên ghe ai nấy cũng ngồi ôm đầu tránh nước tạt vô mặt, con nít cũng sợ không dứa nào dám khóc cả. Chịu đựng sóng gió suốt đêm, sáng hôm sau ai cũng

phờ phạc cả, một điều lạ là trời vẫn trong xanh, mặt trời vẫn sáng, gió đã ngớt nhưng sóng thật dữ dội, hình như đó là chu kỳ biên động. Có người phát giác ra mũi ghe bị hớ, nên nước vô ào ào, cái bơm đã hoạt động nhiều giờ liên tiếp, chịu không nổi, cục cao su đã cháy mất, anh em liền kiếm một cái nồi to để tát nước mặt khác có người cột cổ trắng kêu cấp cứu. Gặp 2,3 chiếc ghe Thái đang bỏ neo, tụi nó gặp ghe tỵ nạn liền mở máy, nhổ neo, bỏ chạy cả lăm ai nấy đều thất vọng. Tôi lo phụ tát nước với anh em, tôi nghiệp ai nấy đều lo âu vì người nào cũng có gia đình bà con đi chung cả người này mệt cho người khác vô thay thế. Thay phiên nhau được 3 lần tôi mệt quá giao cho người sau, bỏ ra ngồi nghỉ, nước vẫn cứ dâng lên từ từ mặc dù anh em tát rất tích cực, lên mấp mé cái bánh trôn cái áo len ướt đẫm nước biển, hơi lạnh thâm vào người làm tôi đánh bở cạp, tôi bèn lột áo ra vắt vào một góc rồi nằm thẳng căng. Tự nhiên linh tính thúc dục bắt tôi phải rần bở lên cabine ngồi, tuy mệt là rồi, tôi cũng gắng hết sức leo lên cabine cho bằng được lúc leo lên tôi sợ lọt chân vô bánh trôn hết sức vì lọt chân vô là bánh trôn chém gãy ngay. 2 cửa cabine đã được đóng kín để nước khỏi tạt vô trong, chỉ có mấy khung kính cửa sổ đã được tháo ra để mọi người khỏi ngộp, trong cabine toàn là đàn bà và con nít, có người thấy tôi lạnh run nên đưa cho chai dầu, vì dùng không quen nên tôi chỉ ngửi vài cái rồi trả lại, có ông bạn jacket nhà binh thấy tôi run nên trùm áo lên người tôi cho ấm. Tự nhiên chột bụng tôi ọ ọ ra miếng nước chua, rồi tay chân bải hoải, người cứ muốn gục xuống, không có ông bên cạnh đó là tôi lọt vô hầm máy rồi. Ghe cứ bị sóng nhồi, trên đầu ngọn sóng thì chỉ thấy trời, lúc ghe chúi mũi thấy toàn là nước, không biết ghe sẽ lật lúc nào, ai cũng tuyệt vọng. Gặp chiếc tàu Thái thứ nhất, chúng tôi cặp vào xin vớt, tụi nó vội văng nhổ neo đồng thẳng, một lúc sau gặp chiếc thứ hai, chiếc này chịu cứu, ai nấy đều mừng. Vừa cặp vào một số người vội nhảy qua trước để cột dây, sóng mạnh quá kéo ghe chúng tôi ra, có mấy người nhảy qua bị hụt chân rồi lồm bồm xuống nước, rồi sóng lại đập ghe chúng tôi vào ghe Thái một cái rầm, thân

ghe kêu rằng rắc nghe rợn tóc gáy, tôi vội kêu lên đem bánh xe lại chêm cho khỏi hủ ghe, anh kia vừa đem bánh xe tới thì ghe tụt tôi lại đập vô ghe Thái lan thứ hai, lần này nghe rệu quá rồi tôi có cảm tưởng như ghe chúng tôi đang long tung miêng ván ra. Mọi người trên ghe đều nhón nhào chuẩn bị nhảy sang ghe Thái, do dòn cả sang một bên, tôi và ông bạn jacket đều hét lên: Đứng nhảy, đứng nhảy, nghiêng ghe lật chìm bây giờ. Tứ tứ rồi đàn bà con nít qua trước, đàn ông con trai lên sau", lúc đó chiếc ghe Thái đã mở máy, còn người trên ghe chúng tôi sau một đêm sóng gió kinh hoàng ai nấy đều muốn thoát thân trước cả. Lúc đó nước đã dâng lên mấp mé bánh trón, nước bắt đầu lọt vô máy vì tôi đã bắt đầu thấy khối đen bốc lên; sóng đập ghe chúng tôi vô ghe Thái thêm lần nữa, tôi chỉ nghe một tiếng "rắc" thật lớn rồi thấy ghe nghiêng hẳn sang một bên rồi lật nhào cũng với tiếng người kêu: "A...!", không đầy một giây đồng hồ sau, cabine đã đầy ngập nước rồi, tôi như con cá bị nhốt trong cái hộp vuông vức bốn bề đầy nước và cái hộp đó ngày càng chìm sâu trong lòng biển. Tiềm lực con người thật mãnh liệt, tôi sắp ngất rồi vì hai con mắt đã hoa lên không thấy gì nữa hộp một hồi không khí thì nước đã vô đầy mũi đầy miêng, đầu óc tôi tự nhiên tỉnh táo hẳn, tôi bình tĩnh tìm lối thoát thân, một mặt lo gạt những người đang nhào lại chụp lấy tôi ra, họ đang chới với, ngộp thở, vỡ được cái gì là ôm cứng lấy, bị họ chụp trúng là có đường chết cứng, quay tới quay lui, nhìn quanh nhìn quẩn tôi chỉ thấy một màu sẫm xám tối tăm của cabine, chỉ có một ô vuông nơi đó nước trong xanh và sáng hơn, tôi vội nhào tới và chui ra. Sau khi thoát khỏi cái hộp nước đó rồi tôi mới biết là tôi đã lặn ra bằng ngá cửa sổ cabine (may cho tôi là cửa sổ đã được tháo kính từ lúc khởi hành, nhờ thế tôi mới thoát thân được) còn thân ghe thì đứng vững như cây cột, chân vịn còn quay cuộn nước trắng xóa, tôi nhìn lại chiếc ghe lần chót thì thấy có một người vừa chui đầu ra khỏi khung cửa được nửa người thì kiệt sức không chui được nữa, tôi không dám nhìn cảnh đó, nhắm mắt lại, 2 chân đạp một mạch vừa rón lên tới mặt nước vừa tránh cho

xa chiếc ghe. Trên mặt biển cảnh tượng cũng ghê rợn không kém, sóng vẫn to, đầu người lơ lơ đen đặc cả mặt biển, còn chiếc ghe Thái thấy ghe chúng tôi lật, sợ kéo chiếc tui nó chìm theo nên cắt dây, nhờ neo dòng thẳng, để lại một vũng dò lôm, sau khi mới biết lúc ghe lật, có một cô té xuống biển lọt vô chân vịt ghe Thái... Ghe chúng tôi chỉ còn lại cái mũi nhô lên khỏi mặt biển độ 1 m, người bám vào đám dây nhờ dòng nghet, cứ mỗi lần sóng đánh lại có vài người buông ra... Có 2 phuy dầu còn lấp ló trên mặt biển, mỗi thùng có khoảng 20 người bám lấy, ai cũng muốn nhảy lên ngồi cho đỡ mệt, phuy đã rỗng nên rất nhẹ, mỗi lần có người muốn nhảy lên là nó quay vòng vòng 3,4 cái lả có vài người hụt tay. Tôi nghiệp nhất là đám trẻ con, mặt tái mét, mắt thất thần, mũi cứ lấp ló mặt nước, 2 chân cứ đạp loai ngoi câu may, lúc trôi đầu lên khỏi mặt nước, tôi lọt vô đám con nít, gân kiệt sức rồi, tôi không làm gì hơn được vì mạng sống của chính mình cũng chưa an toàn nên đành lặn xuống, bởi ra xa, lúc quay đầu lại thấy sau một cơn sóng, không còn đứa nào nữa! Sóng vẫn to, số người bám quanh mũi ghe và mây phuy dầu thưa dần; tôi vô được mảnh ván mỏng dính nhưng mặc kệ vẫn cứ bám lấy, 2 chân vẫn đạp đều để giữ thăng bằng, có thăng bé bởi tới gần, tôi bên đưa cho một đầu ván để níu lấy, cu cậu mệt quá rồi nên quăng cả thân mình lên miêng ván làm cả hai chìm lìm vừa ngoi đầu lên khỏi mặt nước, tôi giận quá quát tháo om sòm vì bị uống thêm mây ngum nước, lúc đó cu cậu có kinh nghiệm rồi nên nằm hờ thôi để cả hai khỏi uống nước lần nữa. Thấy chiếc ghe Thái ngày càng xa dần, tôi chán nản hết sức vì chung quanh chỉ là trời, nước mênh mông, bởi vô bờ sao nổi? Bỗng nhiên thấy chiếc ghe đó quay mũi lại, tiến gần đến đám người bị nạn, ai nấy đều mừng như được sống lại, đám ngư phủ Thái cũng sợ người nhảy qua được lúc ghe chưa chìm vội văng quăng dây xuống kéo người ta lên, một anh ngư phủ Thái cũng nhảy xuống để cứu người. Tôi nhường cho mây người lên trước sau chịu không nổi nữa tôi mới bám dây du lên. Leo lên gần con lườn nước rồi có người nắm lấy tay tôi, kiệt sức hoàn toàn, chỉ cần nhắc chân

tựa lên con lườn nước là leo lên được thể mà tôi cũng lằm không nổi, tôi nói với ông ta: " Nếu bác buông tay là cháu chìm luôn ", một anh thanh niên khác lại phụ kéo một cái áo, bấp chân tôi cạ vào thành ghe lằm bay mất mảnh da to bằng lòng bàn tay. Tôi ngồi gục xuống, nước biển trong mũi tuôn ra như mưa ...



Công việc cứu người đã xong, lúc đầu mũi ghe tụi tôi còn lập ló trên mặt biển, gió này đã chìm hẳn, dõ dạc người đi vượt biển còn trôi dạt đó, có chiếc ghe Thái khác tập lại, không lo cứu người mà chỉ lo thả lưới vớt mấy cái sắc, đã thế đám ngư phủ trên chiếc ghe "vớt đồ" còn ngó đám tụi tôi cười có vẻ chế nhạo nữa lằm tôi ứa gan. Hầu như gia đình nào cũng có sứt mẻ, có gia đình mất tích hoàn toàn, không có người nào sống sót, số người kẹt trong cabine chỉ có mình tôi thoát ra được, đầu cũng có tiếng khóc, tiếng anh tìm em, tiếng cha gọi con.... Người ta còn vớt được 2 xác trẻ con, một em bé khoảng 8 tháng và một em cỡ 12 tuổi, mấy người dân ông lo cấp cứu nhưng trên ghe Thái không sẵn đồ nghề nên đành chịu, ai cũng bó tay. Người dân bà cho tôi miếng bánh ú cũng mấy người con gái đều mắt tích lúc ghe sắp lật, tôi còn thấy họ nằm dài trên khoang, chắc lúc nước biển ào vào, họ như bị nhận vào 1 cái hộp nước, lại thêm say sóng nữa khó mà xoay sở được.... Ông bạn jacket nhà binh cũng không thấy đâu cả, sau này nghe hai người cháu kể lại: lúc ghe lật, ông ta mới nhào ra khỏi cabine, vừa nhảy qua ghe Thái thì sóng đập hai ghe vào nhau ông ta bị kẹp dẹp lép như chiếc bánh đa....Thằng bé say sóng ở dưới hầm máy đã cùng chúng tôi chia nhau ổ bánh mì, lúc còn lơ lửng trên mặt biển, tôi còn thấy nó bám theo mũi ghe, nay tôi kiểm cũng hết mà không gặp.

Thằng bé đồng hành trên miếng ván còn sống, cho biết ông dưỡng và 2 đứa con đi chung mất tích cả. "Tứ quái" còn đủ mặt, sư huynh Tony Bạch vừa thấy tôi là mặt đã tái xanh, thốt lên "Mày còn sống sao? lúc ghe chìm tao thấy mày còn kẹt trong cabine mà ? ".

" Em là thằng sau chót rời khỏi cabine mà "

" Mày hay quá! Nếu nhào theo người ta ra cửa là mày dẹp ruột rồi!"

Lúc ghe lật, sư huynh Tony Bạch và 2 ông từng kia còn ở ngoài nên nhảy ra khỏi ghe được, bơi ra xa, lúc ghe Thái quay lại cứu người còn bơi đi cứu người ta nữa.

Toi đi chỉ một mình, không nặng gánh bả con thân thích nhờ thế tôi không phải bận tâm, còn đủ tỉnh táo để thoát thân.

Ghe chúng tôi chìm lúc 10h30 sáng ngày 12/12/1979 ra đi trên ghe có hơn 140 người, nay kiểm điểm lại chỉ còn 83, trong đó chỉ có mười người dân bà, chúng ấy con nít, số còn lại là dân ông con trai.

5h chiều, đám ngư phủ Thái đưa chúng tôi vào bờ, trên bờ đã có cảnh sát Thái đón sẵn,. Vừa về đến trạm cảnh sát, điểm danh xong, tôi nằm lằm ra nền xi măng ngủ thẳng cẳng không biết trời trăng gì nữa. Sáng hôm sau có phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến hỏi thăm, chiếc ghe Thái đã cứu chúng tôi bị đâm đánh cả 3 ngày (?). Trong mấy ngày sau đó, cảnh sát kêu người đại diện nhóm chúng tôi lên điều tra lung tung; ở trên bờ mà đầu tôi vẫn còn cảm giác lắc qua lắc lại như còn lênh đênh trên mặt biển.

9 ngày sau chúng tôi được đưa vào trại Leamsing, tỉnh Chantaburry. Vừa đến cổng trại đã gặp ngay hai bạn quen ở Sài Gòn, chúng nó ôm tôi mừng rỡ: " Mấy hôm trước đại diện trại cho biết có chiếc ghe mới chìm, chết mấy chục người, ai cũng xôn xao cả. Thấy trên danh sách có tên mày, tụi tao cũng mừng quá chừng "

Hai tháng sau tôi qua Pháp.

Giờ này mỗi lần nghe tiếng " vượt biên ", " tỵ nạn ", tôi lại cảm thấy một nỗi buồn man mác không gì tả được, và kỷ niệm đau thương ấy không thể nào xóa nhòa được trong trí óc tôi. ■■■

ĐỒ HỮU TUÔNG

(Trưởng Nam A.H. Đồ hữu Hứa.)



KHUYÊN CÔ LÁI ĐỒ (BÀI XƯỚNG)
của Nữ Sĩ **LIÊN HUE**

Cô lái đồ ơi. nhẹ mái chèo
Để vãng tràng bạc mãi trong veo
Đứng chao mặt nước tan hồn mộng
Chờ quây giòng sông vỗ cánh bèo
Gió thuận mưa hòa mây bớt ủ
Trời thanh biển lặng nước ngừng reo
Ánh minh chiếu sáng soi muôn nẻo
Cho cảnh với đời đỡ khúc eo.

LIEN HUE

Bơ giãc thuyền nan lướt nhẹ chèo
Mênh mông trời biển gió vi ve
Xoay vần thế cuộc đường vân cầu
Co giãn thời gian tợ nước bèo
Đã thấy màn sương buông tẻ lạnh
Thì đem nhạc điệu trôi vui reo
Đừng quên góc rẽ mà xao lãng
Tạo Hoà trên đời muôn sách eo

THU NGA SACRAMENTO 16-8-86
PHUNG HOA

CUỐI CHÚT CHƠI...

ĐƯỜNG LÊN THIÊN ĐĂNG

Một ông Cha đến một tỉnh giảng đạo. Muốn tìm đến Bửu điện, Cha hỏi đứa nhỏ gặp dọc đường:

- Con nê, con chỉ cho Cha đường nào đến Bửu điện?

Sau khi em nhỏ chỉ đường xong, Cha cảm ơn và mời em nhỏ:

- Con ngoan quá, tối nay Cha sẽ giảng tại nhà thờ, Cha sẽ chỉ đường cho con lên Thiên đăng. Con đến nghe Cha nhé.

- Thưa Cha, đứa nhỏ ngoan ngoãn trả lời, chắc con không đến nghe đâu, đường lại Bửu điện Cha còn không biết, làm sao Cha chỉ đường con lên Thiên đăng được...



đi thăm TRUNG QUỐC

Tháng 10 vừa qua, tôi cũng đi thăm Trung Quốc, một kỳ vọng từ lâu. Tuy chỉ mới đi thăm được có một phần của Trung Hoa tôi cũng thấy tạm đủ về tinh thần để viết ra một số cảm tưởng sau cuộc viễn du này.

Thật vậy, giữa hai dân tộc Hoa-Việt, ân oán với nhau đã rất nhiều. Khởi đầu từ đời nhà Chu cách đây cũng ngót bốn nghìn năm, rồi hơn ngàn năm bị lệ thuộc, kế tiếp những tham vọng đất đai trong các đời nhà Tống, Nhà Nguyên, Nhà Minh, Nhà Thanh đông dã trong bảy tám trăm năm, cho nên khi tới những nơi nào liên quan hoặc xa, hoặc gần tới Sử của ta cũng đã lắm tôi bối hối không ít. Thêm nữa, Văn học của ta do Văn học Trung Hoa ảnh hưởng rất lớn lao, thơ phú của ta cũng tự đó mà ra, khi tới những danh lam thắng cảnh nào đã lắm thức dậy Nàng Thơ trong tâm hồn nhiều thi sĩ. Đường, Tống, thi bắt giắc như thấy sống trong chốc lát với Thi sĩ, với các lời thơ đã được truyền lại từ hơn một ngàn năm nay, ngấm lại cũng thấy nhẹ nhõm trong tâm thần... Và mặc dầu khi đó đầu óc còn do lịch sử, văn thơ chi phối, nếu tôi đã không quên thưởng thức đúng mức những kiến trúc tuyệt mỹ nằm trong khung cảnh hùng vĩ mà nên thơ, thì cũng là " nghiệp dĩ " vậy.

Có người, sau cuộc du lịch này, đã nói là " như trở về nguồn " thì cũng không ngoa. Phía nam sông Dương Tử là nguồn gốc của dân tộc Lạc Việt chúng ta, Nho Giáo đã ảnh hưởng rất lớn lao tới tâm hồn chúng ta, Phật Giáo cũng từ Trung Hoa đem xuống, văn học cũng do từ đời Đường, chữ viết xưa kia của ta cũng do từ nhà Hán, thì khi tới Trung Hoa chẳng phải là một cuộc trở về nguồn sao?

Vậy xin mời quý độc giả cũng tôi đi thăm Trung Quốc trong tinh thần của một người yêu cổ sử và văn học Trung Hoa.



Cảnh cũ Công Trường Thiên An Môn

Thị-xã Quảng-Châu (Canton) là chằng đầu, từ Hongkong tới bằng xe-lửa. Đây là Kinh-dô trước kia của Luông-Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây), và gần đó cũng là Phiên-Ngung của Triệu-Đà, thủ-phủ của nước Nam-Việt trong đó Âu-Lạc ta đã bị sáp-nhập để khởi đầu cho hỗn ngằn nam ta bị lệ-thuộc người Hoa. Lăm Vua nước Việt, mền cảnh, mền người, Triệu-Đà muốn trở thành dân Việt, một mình một giang - sơn gấm vóc, muốn " chằng biết trên đầu cõ ai " Mơ-màng tới Cờ-Sử, bất-giác thấy vong lên từ không-trung lõi, khuyên-cáo vừa diu-dăng, vừa đe-doa của Sứ-Thần Lục-Gia do Vua Hán-Văn-Đế xai đến cảnh-cáo Triệu-Đà, tiếp theo những lời ăn năn chịu thần - phục lại Nhà Hán. Nhớ tới Triệu-Đà, thì cũng nhớ tới Vua An-Đương-Vương của ta. My-Châu và Trọng-Thủy nước mắt chần - hòa trước mỗi tình tan vỡ. Rồi cũng nhớ tới Tổng-đốc Lý-Hồng-Chương, do lời yêu cầu của Vua ta, đã sai Tướng Lưu-Vĩnh - Phúc mang quân Cờ-Đen sang diệt Pháp giúp ta, hai tay đấu-xó Pháp là Francis Garnier , rồi Henri Rivière đều bị thắm-sắt trong hai trận phục kích tại ngoại - ô thành Hanoi.

Thắm mộ-dài liệt-sĩ Phạm - Hồng-Thái tại Hoàng-Hoa-Cuồng, thì dường như tiếng bom nổ giết huyệt Toàn-quyền Đông - Dương Merlin lại vọng lên, và sau đó hình dung ngay ra được cái chết oai-hùng bất khuất của liệt-sĩ trong lòng con sông Châu-Giang gần đó.

Tới Bei-jing (Bắc-Kinh - Pêkin) thì lòng bồi-hồi không ít. Đây là Kinh-dô của Trung-Quốc do Nhà Minh lập nên cách đây ngót bảy trăm năm, qua ngót ba trăm năm trị-vi nối tiếp Nhà Nguyên. Vua sáng lập ra nhà Minh là hầu-duê Nhà Hán, tại sao lại lập Kinh-dô tại phía Bắc xa-xôi này thay vì ở phía dưới như các Vua Ch�a trước kia ? Chính là tại nơi này đã lập lên Kinh-dô của Nhà Nguyên tên là Yên - Kinh, hầu Cung Vua được gần với quê - hương là nước Mông-Cổ, và đồng-thời từ đó ra lệnh đồn đốc quân mã hùng dũng đi chinh-phục các nước ở phía Tây ngoài lãnh thổ Trung-Hoa tới hàng vạn dặm được thuận tiện hơn. Nơi này cũng chưa cõ điện - đài được xây cất, vua Nguyên đồng-dối du-mục Khiết-dơn hẳn là đã quen dùng những nhà lều lăm cung-diện, và khi Nhà Minh lật



đổ được nhà Nguyên thì dĩ-nhiên đặt Kinh đô mới lên vị-trí của Kinh-dô trước kia. Tưởng tượng phong cảnh cung lều bất ngất thì hầu như thấy Vua Nguyên oai phong lẫm - lẫm trên lưng con Tử-Mã, áo cẩm - bào vàng lõe mắt, ra lệnh oang-oang cho Sãi Thung sang trách mắng Vua Nhân-Tông của ta, cảnh Thoát-Hoan, Ô-Mã-Nhi qũy trước võ ngựa nhận tội sau khi bị hùng binh ta đánh bại, Nhà Vua nước mắt đầm-đĩa trước tin Toa-Đô bị tử trận thắm khốc với một binh-đội bách chiến bách thắng tại nhiều chiến-trường khác.

Thắm Hoàng-Thành (trước kia cõ tên là Cẩm-Thành - Cité interdite) do nhà Minh xây cất thì mới thấy cách sống xa-hoa của các Vua Ch�a thừa xửa, mà nay chằng một Quốc-Trường nào bằng được. Kiến trúc tuyệt-mỹ nổi lên lòng tôn-sùng của tử Vua Nhà Minh trở về sau đối với Kiến-Trúc-Sư, do đó biết bao nhiêu đền đài , Cung-diện được lập nên mà nay đều là những cái đích để khách du-lich quốc- tế

tới thăm. Trước kia, khi còn đang học vào nghề, các hình chụp những tác phẩm ghi trên đá làm tôi say-sưa khi xem xét cố gắng tìm ra được những điểm nào khả - dĩ lợi-ích thêm cho kiến-trúc của ta. Nay nhìn thấy được tận mắt với các mẫu sắc dân di và dung-hòa, mỗi kiến-trúc tuyệt-mỹ trong khung cảnh lớn lao tuyệt-mỹ, thì lòng cảm-phục trong thời gian năm mươi năm về trước tự nhiên được tăng lên gấp bội phần. Cho nên vì "nghệ thuật", cảm tưởng ghi trên đá được phát hiện ra tức thì, át hẳn những mối tuồng-quan ân oán của lịch-sử. Nhìn lên ngai vàng trong Điện Thái-Hòa, Vua Nhà Minh được hiện ra, ra lệnh cho các tướng Mã-Kỳ, rồi Vương-Thông, Trần-Chí . . . cất binh sang đánh nước ta trong ý đồ xâm lăng truyền kiếp, mà sau mười năm gian-khổ cũng chẳng nên cơm cháo gì.

Khi thăm Ha-Cung (Lâu đài mùa Hạ) cảm tưởng về mỹ-thuật kiến-trúc cũng tự-nhiên lẫn át mọi cảm tưởng liên quan tới lịch-sử, nhất là Tử Hy Thái Hậu đã không gây ân oán gì với ta, Lòng hoàng dâm vô độ của Tử-Hy đã thúc đẩy Thái-Hậu xây cất Cung điện này để làm nơi thỏa mãn dục-vọng, Khu Vọng-Nguyệt lớn lao và rất nên thơ, khu điện-đài đồ-xo rất mỹ-thuật để Thái-Hậu tới cầu tăng-tuổi Thọ hầu cho lòng dục được trường-tồn cũng đều là những nơi để "che mắt thiên hạ" trước ý đồ đen tối của mình. Trong cung - điện, những chữ THO to bằng cái bàn-ăn cũng đã không mang được sự bất tử cho mình.



Trèo lên Vạn-Lý trường - thành, ngắm nhĩa "con rồng" không lồ bằng đá-tảng lớn uốn-lượn trên các ngọn núi đội cao cổ chỗ mây che lấp, mới thấy công của Tần-Thủy-Hoàng rất lớn lao, của một vị Hoàng-Đế đã thông-nhất được cả nước Trung Hoa, mà hậu-thế, ví vãi còn quả năng đầu óc Nho-giáo, cho là một Bao-Chùa thay vì đế-cao công-trạng, cỡ một không hai của mình. Say sưa ngắm cảnh vĩ-dại thì dường như tiếng kêu của hàng vạn oán hồn, vọng lên từ hai bên dãy vực trong gió sớm mây chiều, qua hơn hai ngàn năm mà vãi chưa được siêu-thoát. Ấy cũng chỉ là việc Tần-Thủy-Hoàng cho xây cất tiếp-nối một số trường-thành đã có trước đó do một số tiểu-quốc chư-hầu Nhà Chu dựng lên tại vùng biên-phòng phía Bắc hầu chống với Hung-Nô, và nối dài ra thêm mấy chục lần, chứ nếu việc xây-cất này đã được liên-tiếp từ đoạn đầu tới đoạn cuối, thì tiếng kêu ai-oán này phải còn vang lên khủng-khiếp hơn nhiều. Và biết đâu nếu đã phải làm như vậy, Tần-Thủy-Hoàng phải cần thêm nhiều nhân công trong số phạm-nhân, thảo khấu, Triệu-Đã đã làm sao còn có được đủ binh-mã để đem sang xâm chiếm nước ta, việc khởi đầu cho hơn ngàn năm đô-hộ?

Thượng-Hải, với chúng ta là "một mặt sắt đen xì", tới thăm thì lòng cảm-dân vô-biên. Chính tại nơi này, Hồ-Chí-Minh đã "bắn đứng" nhà ái-quốc Phan-Bội-Châu cho Pháp hầu lấy tiền bồi dưỡng đảng Cộng-sản Đông-Dương, và trong ý đồ thâm-độc là nếu Pháp xử-tử cụ Phan, lòng dân sẽ uất hận thêm lên, có lợi cho đảng Cộng-Sản sau này. Đây cũng là cái nôi của đảng Cộng - sản Tàu cũng như Việt tư Tô-giới Nga-Sô phát xuất, do đó, sau bốn chục năm điêu-đứng, Trung-Hoa mới bắt đầu "mở mắt" để người dân tạm tìm được "nu cười trên môi xam", còn dân ta ở quê nhà thì chưa biết đến bao giờ ??

Từ giã nơi này

không tiếc-nuôi, Hàng-Châu đã đón chào một cách khă-ú-ai. Vùng này có Tô-Châu, có Cô-Thành, không quá xa Ngũ-Hổ, quê-hướng của Việt Câu-Tiến. Đây là một kinh-đô của Trung-Hoa lập nên từ niên-dại-114 trước công-nguyên, vào thời kỳ Tiên-Hân bước sang Hậu-Hân, cho tới niên-lich+123 sau Công-nguyên, kinh-đô này mới thiên đi nơi khác. Cũng là vào thời-kỳ khởi đầu của hơn ngàn năm nước ta bị đô-hộ. Dĩ-nhiên những kiến-trúc của thời đồ-đế không còn, và biết bao nhiêu kiến-trúc kế-tiếp cũng đã do thời gian tiêu-hủy, bị thay thế bằng những đền-đài, cung-điện được xây-cất sau này, cổ-lễ-tử-đời đương-trước 31, cho nên nay mới chỉ có một đền-tích. Một ngàn năm tuyệt-mỹ ở bờ nước của Hàng-Polca cho là một Thiên-đàng của họ-giới, nơi ruộng như thấy lung-lung niên-hóa, ngàn-hầu của Nhâm-Điện, sỹ-Phước làng vàng như muốn tìm lại phong cảnh đền-đài, miếu-mạo thừa xa-xưa mà không thấy. Rồi về hưng-ác của Tô-Dĩnh cũng lại hiện ra làm noen-ở tâm hồn lằng lằng của du khách lúc đó. Hàng-Châu, trong tỉnh Chiết-Giang, cũng là nơi phát xuất ra nhiều mỹ-nữ, cô tài về đàn-dịch, ca-hát. Có một ngôi chùa lớn cho du-khách tới thăm, cũng thấy có một tòa-dinh lục-lăng với vài bà mỹ-nữ xiêm-áo cổ-xưa, vài ba cây đàn-sáo, múa hát làm vui cho du-khách và đồng thời cũng muốn nhắc du khách cái thú cầm-ca có một không hai xưa kia tại nơi đây. Cổ-lễ-tử-đời đương, Hàng-Châu đã trở thành một nơi ăn chơi tổ-hảo cho các bậc giai-nhân tài-tử đồ-xơ tới mua vui. Biết bao nhiêu thi-sĩ thời đồ đã tới thăm để tìm Nàng Thơ, bầu rượu, túi thơ lung lằng bên sườn. Cho nên khi dạo chơi Tây-Hồ, trên du-thuyền, mấy bài thơ của Lý-Bạch, Đỗ-Phủ, Bạch-Cư-Dị bất giác thấy vọng lên từ mặt hồ, và trong lúc say-sưa ngắm cảnh, tôi chỉ hát nhằm được có bốn câu thơ của Trương-Kế trong bài Phong-Kiều dạ-bạc:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
 Cô-Tô thành ngoại Hân-San tứ,
 Dạ bán trung thanh đảo khách thuyền.
 Thấy tôi lăm-nhăm hát, một lão-huỳnh ngồi bên
 bên nâng ly rượu, hát theo mấy vần thơ của
 Lý-Bạch :
 Kni đặc ỹ, cử chơi cho phỉ,
 Dưới vầng trăng đừng để chén không.
 Rồi lại tiếp :



Quý gè soạn ngọc, cớ chung,
 Muốn say say mãi, tỉnh không thù gì.
 Bao hiền thanh xua kia lặng lẽ,
 Chỉ anh say cớ tiếng để đời . . .

Bền rớt chai bia thứ năm, làm một hơi cạn
 cốc! Tôi cũng không quên ghi lại hai câu
 thơ cuối cùng của Bạch-Cư-Dị mà Cụ Nguyễn
 -Ngã đã viết bài dịch đăng trong tạp-chí
 Bạn-Giã mới đây, khi thi-sĩ du chơi cảnh
 Tây-Hồ này,

Hàng Châu chưa bỏ đi dành,
 Nửa vì còn vương mối tình nơi đây.

dám mang thân-dân rời bỏ nơi này để theo
 Lạc-Việt ta di-cư lập-quốc tại miền Nam
 với bao nhiêu cam go bất trắc? Cớ lẽ Câu-
 -Tiễn đã qua tiếc cảnh tiếc người, lý luận
 hợp với ý một câu thơ của ta mới đây:

"Thà một phút huy-hoàng rồi chợt tắt
 Nhưng còn hơn le-lỗi suốt canh thâu"

để cho bị "tắt ngủm" đời đời, để cho hơn
 một ngàn năm sau một thi-sĩ Đới-Dương tới
 thăm nơi đề-dô xa xưa này, trong cảnh hoang
 vu tịch-mịch cảm-hoài viết ra bốn câu thơ
 sau đây, đó T.T.Kim dịch bài "Việt trung
 hoài cổ"

LỜI HOÀI CỔ Ở ĐẤT VIỆT



Nửa vì cảnh đẹp, nửa vì mối tình cớ lẽ
 với một mỹ-nữ Tô-Châu? Hay là mối tình
 thương tiếc cho một nữ danh-ca về già,
 cũng chung cảnh ngộ bất-ứng mà Thi-sĩ đã
 viết ra được bài Trương-Hận-Ca bất hủ?
 Chính nơi đây là quê quán của Tây-Thi,
 Dương-Quý-Phi, Điêu-Thuyền . . . thi cũng
 là nơi phát-sinh ra được nhiều mỹ-nữ sau
 đó do khí-thiên sông núi tạo nên. Mặc
 dầu Mao đã làm nhũn nhũm phân não vẻ đẹp
 tự-nhiên của mỹ-nữ vùng này, tôi vẫn còn
 nhận ra được bây giờ vẻ đẹp duyên dáng
 trời cho của cô gái Hàng-Châu. Vì vậy,
 làm sao mà Việt Câu-Tiên đã đắm cớ can-

Việt Câu-Tiên đành Ngộ vế,
 Quan quân khắp mặt cảm-y lại nhà.
 Đến xuân cung nữ như hoa,
 Đến nay chỉ thấy đa-da bay cùng.

Tới Hàng-Châu, mới thấy Tào - Hôa là một
 nghệ-sĩ hoàn-toàn. Tào được thiên - nhiên
 cảm-tử, thi người trong thiên-nhiên cũng
 cần phải đẹp. Cho nên ở đây cớ nhiều mỹ-
 nữ cũng là lẽ tự nhiên. Lòng tôi thật lằng
 lằng trong mấy ngày du-ng ngoạn, tựa hồ như
 đã được sống gần với nhiều thi-sĩ thuở xa
 xưa. Và khi sắp rời đi nơi khác, tuy không



Sông Ly - Giang ở Luí Lâm

cơ may như Bạch-Cư-Dị, nhưng cũng phải tượng-tượng để nghĩ rằng nếu đã cơ may mắn thăm nơi này khoảng năm mươi năm về trước, biết đâu mình đã trở thành trai Hàng-Châu, để khi về già chọn cuộc đời hữu-tri' trong cảnh Ngũ-Hồ, tựa như Phạm-Lãi vậy !

Đời khỏi Hàng-Châu, phân vân chưa biết Quế-Lâm sẽ đón tiếp mình ra sao, thì tới nơi, lòng rung động cũng không kém. Thị-xã này trong tỉnh Quảng-Tây, với phong cảnh rất nên thơ, hẳn là đã thu hút được khá nhiều thi-sĩ đời Đường tới đó tìm thi tứ. Núi-non trùng trùng điệp-diệp, một con sông nhỏ uốn khúc ở giữa, làn nước trong veo. Núi không quá đồ-sộ lắm ta chông mặt, sông không quá rộng lắm ta lo ngại, du-thuyền từ-từ len lỏi giữa các bề của dân chài sống ở hai bên bờ, một cảnh tuyệt mỹ với con người cô vẻ thuần - hậu vô lo-lự. Sông này lại cơ giống cả chèo tuyệt-hảo, gọi là lý-ngư (cá của Sông Ly) mà tôi đã được thưởng-thức trên du thuyền cùng với môn ba-ba-hầm đặc biệt của địa-phương. Như vậy, làm sao mà xưa kia chẳng

có nhiều thi-nhân tìm tới thả cần để tìm thi-hứng, đồng-thời cơ cái nhăm về chiều, bầu rượu lung lẳng trên vai, túi thơ đã tạm đầy ? Nói về môn cá này, các cụ ta trước kia rất chuộng, gọi là lý-ngư, mà cứ về thặng tâm là ngon nhất, cơ danh là "lý-ngư bát nguyệt", dùng vào môn gỏi, thì bao nhiêu rượu cũng hết !

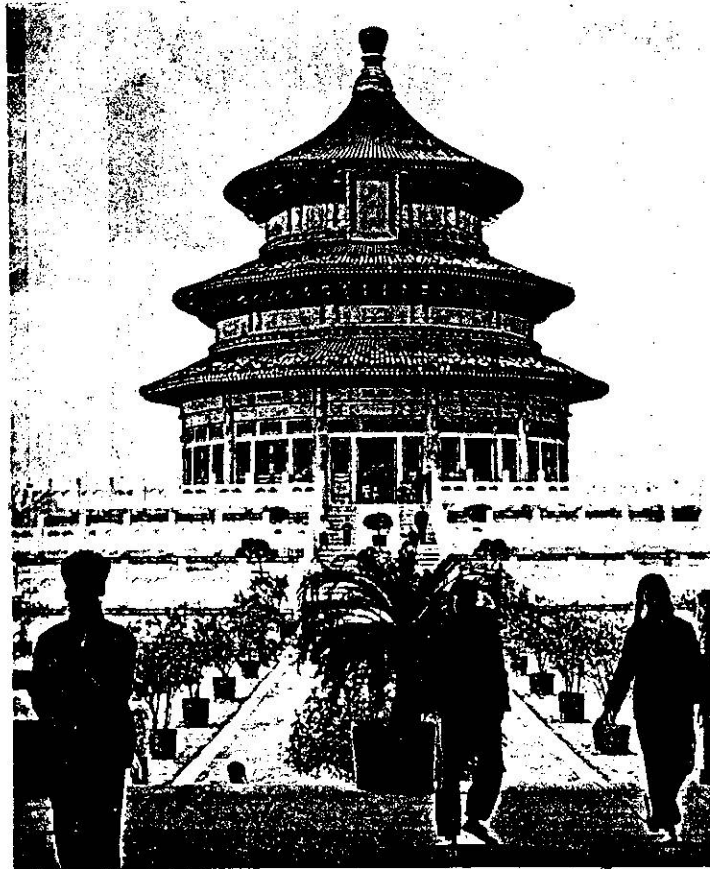
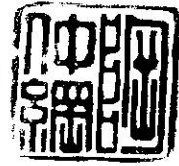
Cảnh động ở đây cũng cơ một không hai, và đã được tả cảnh đã đăng trên báo chí. Thạch-nhũ lớn nhỏ, đèn màu chiếu vào thêm vẻ thần-tiên, trên đủ xuống, dưới dâng lên, tựa hồ như cũng bị âm-dương chi phối ! Ra ngoài cửa động, mỗi chân đứng bước, nhìn xuống cảnh hồ trước mắt, tiếng chim hót bên tai, nước chảy róc-rách, bên cạnh lại cơ nàng hướng-dẫn-viên hẳn là gái Tô-Châu, tôi tưởng như mình đang ở động Thiên-Thai của Lưu-Thần, Nguyễn - Triệu . . . cho tới lúc thấy cơ người vỗ vào vai, nhớ nhẹ « Go, please », tôi bị vỗ mộng trở về thực-tế nhạt nhẽo, tiếc nuối mấy phút thả hồn theo mộng-tưởng đã qua. Và một lần nữa, tôi cạy tuổi trên "thất thập cô-lai-hi" này cũng phải chịu mấy cụ

trước kia đã nói rất đúng " ở đời, mê được phút nào, là Trời cho phút đó".



Cho rằng một số cảm-nghĩ ghi trên cũng tạm đủ để gây thêm hứng-thú cho quý độc-giả, nhất là quý-vi nào cũng hằng lưu-tâm tới cội-sú của ta, thích-thú về văn-học Trung-Hoa thời trước, tôi xin hạ bút tại đây với hy-vọng quý độc-giả cũng sẽ quyết định đi thăm Trung-Hoa một phen là ít ! Và khi trở về nhà, chắc hẳn cũng sẽ không tiếc công, tiếc của, mặc dầu có phải năm dài mười ngày để lấy lại sức.

Ottawa Dec.1986. ĐÀO-TRONG-CƯỜNG



Đền Kinh Thiên (Temple du Ciel) ở Bắc Kinh



CÁC ÁI HỮU VIẾT CHO CHÚNG TÔI:

-AH Nguyễn Minh gửi cho AH Trần Quốc .
Huntington Beach California, chuyển cho chúng tôi:

"Để cập nhật hóa địa chỉ các AH, tôi đề nghị cho in vô phía bìa sau Lá Thư:

Khi đổi địa chỉ xin AH vui lòng báo tin gấp cho ban biên tập, để lá thư này tiếp tục được tới quý vị đều đặn, khỏi thất lạc..."

Ban P.T chúng tôi đồng quan điểm với AH Minh. Nếu gửi LTAH đi rồi lại nhận trả về còn phải trả cước phí phát hoàn nửa thi hỏi "hao xu" của các AH khác. Đây là đường lối chủ trương của Ban P.T chúng tôi. Nếu số 38 gửi đi cho AH nào mà số đó lại trả về, chúng tôi xin mạn phép thôi không gửi số 39 tới địa chỉ bị trả về nữa. Cảm ơn AH Minh.

-AH Trần Quốc. USA.

Cảm ơn lòng nhiệt thành của AH đối với chúng tôi. Đã nhận được sự ủng hộ của 9 AH do AH chuyển.

-AH Lê Văn Thiện Vancouver Canada.

"Tôi đã nhận được 2 lá thư số 35 và 36 rất sớm, 1 vào giữa tháng 3 và 1 vào khoảng đầu tháng 6/86. Thú thật với anh, tôi đã đọc ngẫu nhiên và đọc đi đọc lại nhiều lần mà không thấy chán mặc dù các AHCC nhà mình không phải là những tay viết chuyên nghiệp nhưng mà tài nghệ nêu so lại nào có thua ai đâu. Phải thừa nhận cá nhân anh và các AHCC trong ban biên tập đã làm việc hết sức tích cực để

làm cho Lá Thư của chúng ta được cải tổ từ hình thức lẫn nội dung. Không chỉ riêng cá nhân tôi mà tất cả những bạn bè khác người có dịp đọc lá thư do tôi cho mượn đều đã hết sức ngợi khen, và ao ước mọi người đều có được một lá thư như chúng ta để làm sợi dây liên lạc, dẫn dắt, giúp đỡ cho những người bạn cùng ngành trong những ngày tha phương nơi xứ người. Nếu không phạm đến lòng khiêm tốn của anh cũng như tất cả các AHCC trong ban biên tập, xin anh cho tôi gửi lời khen ngợi và ca tụng các anh với tất cả lòng chân thành.

Vancouver, nơi chúng tôi đang ở cũng có một số AHCC, nhưng vì đời sống ở đây tương đối khó khăn nên đa số anh em bận rộn với sinh kế nên ít có dịp gặp gỡ nhau thường xuyên như các anh bên đó.

Vãi hăng gửi thăm anh và kính chúc anh và gia quyến luôn vui mạnh, thành công và đầy may mắn.

Xin anh cho chúng tôi kính lời thăm tất cả các AHCC trong BBT và tất cả các ái hữu khác."

Ban PT xin chuyển lời ngợi khen trên đây đến AH Bửu Hiệp và toàn Ban Biên Tập đã phụ trách "ngon lành" các LTAH số 37 và trở về trước.

Cảm ơn AH Thiện đã nói lên cảm nghĩ của nhiều AH khác.

- AH Trường Thế Hiền Vancouver Canada:

"Trước hết xin chúc mừng các ái hữu vùng Cali đã làm cho LTAHCC có một sắc thái mới, bãi bỏ quá hùng hậu, không thua gì một tạp chí."

Ban phụ trách mới chỉ mong nhận được những lời khen ngợi như trên. Cảm ơn sự đóng góp của AH cho LTAH. Đã ghi nhận sự thay đổi địa chỉ của AH. Mong LTAH số 38 không làm AH thất vọng.

-AH Lê Ngọc Thạch Gonesse-Pháp.

"Anh Bửu Hiệp thân mến,

Tôi vừa được lá thư số 37, chưa đọc xong đã vội viết thư này đề nghị lời tán thưởng các anh có công trong việc tạo lập và nuôi dưỡng lá thư này để nối sự liên lạc mật thiết giữa các đồng nghiệp đã bị tản lạc sau biên cò hải hùng của dân tộc Việt nam.

Gia đình tôi gồm vợ chồng và 3 con đã tạm yên sông trên đất Pháp nay hơn 11 năm nay. Kỳ tháng Mai rồi có dịp sang chơi bên Mỹ có ghé ngang qua San Jose thăm được anh bạn Tô đặng Quê mà thôi vì thời giờ quá ngắn ngủi, không dám phiền các anh nên nhờ anh Quý báo tin sau khi tôi trở về Pháp.

Bạn bè công chánh ở Paris thi lâu lâu cũng có dịp họp lại một lần nhớ sự sốt sắng tổ chức của AH Khúc Đan và AH Phan văn Lâm."

Ban phụ trách mời LTAH xin AH Bửu Hiệp và các AH phụ trách LTAH từ số 37 trở về trước đón nhận lời khen này và mong có bi quyết gì xin AH Bửu Hiệp và toàn ban truyền ngôn ngữ cho chúng tôi. Cảm ơn AH Thạch.

-AH Nguyễn sỹ Tín Zaire:

"Thân gửi AH Bửu Hiệp,

Các con tôi từ Arlington, V.A vừa chuyển đến tôi LTAHCC Số 36. Đầu năm 1986 tôi đã ký hợp đồng 5 năm (1986-1991) với I.V.S (International Voluntary Services) giữ chức vụ Project Engineer và Supervisor cho chương trình I.S.R.O.S. (Infrastructure de la Santé Rurale dans l'Ouest du Shaba) ở Zaire, đặc trách canh tân các bệnh viện và xây cất 65 bệnh xá mới.

AH Trần văn Tuổi hiện làm cô văn Kiêu lô miền Bắc Shaba, cách chỗ tôi chừng 2 giờ bay. Chúng tôi thường liên lạc với nhau, nhưng chưa gặp nhau vì cả hai đều bận với công việc.

Sau khi mê mải đọc hết LTAHCC số 36, tôi vội biên thư thăm AH và xin có những nhận xét sau đây:

1-Tôi thành thật ca ngợi AH đã đóng góp công sức cho LTAHCC được hoàn bị như số báo ngày nay: Viết bài, lựa bài, in báo, gửi báo.v.v... Hoan hô AH Bửu Hiệp.

2-Chưa có bài đóng góp, tôi xin gửi một tấm hình của tôi ở Phi châu để in trong báo, trình diện với tất cả AHCC đã biết tôi hoặc chưa biết tôi. Như thường lệ, tôi xin gửi check \$US.20 kèm theo để yểm trợ LTAHCC.

Năm 1983 tôi đi nghiên cứu ngắn hạn ở Mauritanie về, có viết bài gửi AH Lê ngọc Diệp. LTAHCC nói sẽ đăng mà không thấy đăng. Có lẽ bài thất lạc khi bản

giao từ AH Diệp qua AH Hiệp. Thôi, chuyển cũ bỏ qua luôn

Từ nay xin gửi LTAHCC về Zaire cho tôi:

Tín Sỹ Nguyễn

Superviseur du Projet I.S.R.O.S.

Boite Postale 75

Kasaji-Shaba

ZAIRE (AFRIQUE)

3-LTAHCC không làm chính trị. Nhưng các loại bài như "Diễm xưa" cần phải có đề vạch mặt bọn con chiên ghê trong hàng ngũ AHCC đã ăn cơm quốc gia thờ ma C.S. và tô cáo họ để không ai nhệ dạ mắc mưu "tiếp tay cho C.S." vì anh em trí thức ai cũng nuôi mong đóng góp vào việc xây dựng Quê Hương. Trường hợp T.K.V là thí dụ.

4-Có vài điều sai, cần được đính chánh (vì ai cũng có thể nhầm lẫn):

4.1-Trong bài "Thử tìm một vài phương thức..." của AH Bửu Hiệp, đoạn chốt có ghi "Không Minh đi tìm Hàn Tín?" Thật ra, Hàn Tín là Đại Nguyên Soái của Hán Cao Tổ Lưu Bang (Tiền Hán: 206 trước Tây Lịch -24 sau Tây Lịch), còn Không Minh là quân sư của Lưu Bị thời Tam Quốc (Hậu Hán: 25-220 sau Tây Lịch Hai người cách nhau hơn 400 năm thì làm sao tìm nhau được. Quân sư tìm Hàn Tín là Trường Lương vậy.

4.2-Trong bài "Tôi yêu tiếng nước tôi" của AH Nam Cát, trang 89 có ghi: "và Tiên Sinh Phạm Quỳnh khi đứng tờ báo Phong Hóa đề phở biến chữ Quốc ngữ..." Thật ra học giả Thượng Chi Phạm Quỳnh đứng tờ Nam Phong thì đúng hơn. AH Nguyễn văn Tiên có nhắc đến tờ Nam Phong và Phong Hoá trong bài "Tiếng Việt" trang 85.

Còn Phong Hóa là báo của nhóm Tự Lực Văn Đoàn có mục đích phá phá những tệ đoan xã hội V.N thời đó mà hình ảnh đặc biệt là hai chàng Lý Toét và Xả Xệ. Lý Toét ôm tong cón Xả Xệ mập lù có vài sợi tóc phát phở trên đầu hói.

5-Các bài tôi hay đọc lại là các hồi ký của AH lão thành như AH Khúc Đan và AH Hồ Đắc Cao.v.v... Nhưng bài tôi thích hơn cả là bài "Vợ tôi" của AH Lê thái Hoan đã nói lên phần nào hình ảnh người vợ yêu quý của tôi còn kẹt ở V.N mà tôi cầu mong đón sang được với tôi để cùng tôi phục vụ nhân dân nghèo khó Phi Châu.

Tâm nguyện của vợ chồng tôi là: Xin công hiến tất cả cho những người nghèo khó và thiếu thốn."

Sau hết kính chúc AH và quý quyền được an khang, hạnh phúc; tôi cũng gửi lời thân ái chúc sức khỏe và may mắn tới tất cả AHCC trên khắp thế giới.

Thân ái
AH. Tín Sỹ Nguyễn

Thư của AH có nhiều tin tức hay nên Ban PT xin phép đăng nguyên văn. Ban PT xin có lời.

1-Mừng AH có job liên tục trong 4 năm nữa.

2-Thành thật cáo lỗi cùng AH vì báo mới chuyển Ban PT, vừa dọn "tòa báo" vừa thi giờ gấp rút để kịp "ra" số Xuân nên không tập trung đủ người phụ trách lo chu đáo cliché tâm hình của AH chụp tại Kasagi.

3-Cám ơn sự ủng hộ quý báu của AH. Nếu AH còn bản lưu bài nghiên cứu về Mauritanie xin gửi cho Ban PT mời để chúng tôi đọc lại và lên khuôn trong số tới. Chúng tôi không dám lạm bản vào các mục khác trên thờ của AH. Mến



* A.H. Nguyễn Sỹ Tín
(chụp tại Kasagi)

-AH. T.C.Thiên Annapolis USA:

"... Thấy công việc Anh kẻ nời trang 5 Lá thư số 37, mới thấy rõ tài, sức và thi giờ của Anh bỏ ra, đề lo việc chung cho Đoàn Thể Công Chánh, thật đáng khen..."

AH Bửu Hiệp ơi. lấy xe mã chờ lấy đầu mã đóng cúng chưa hết được lời ca tụng của toàn thể các AH trên thế giới cho AH và LTAH số 37 và trở về trước. Chúng tôi phải lăm sao đây để "như" AH được. AH bán giao tiền bạc, giấy tờ mã quên không gửi cả bí kíp lá thư. Mong AH gửi bí kíp cho.



CẢM TÁC

Xuân Đình Mão vén màn,
Khêu gọi tình viên xứ,
Bao cảm xúc vẫn vương,
Phảng phất quện cô hương.

Tứ Mẫu gần chín chín, (*)
Tâm niệm được thấy con,
Trước ngày về Phật Quốc,
Cho với dạ héo hon.

Con quỳ dưới chân mẹ,
Bách-Tuế được đoàn viên,
Cháu con vây quanh mẹ,
Trong Khang thái bình yên.

Đồng Bính Dân
TIỆM LỄ

(*) Mẹ già sinh năm Kỷ Sửu, năm nay 98



Cơm lá sen

Nguyên liệu:

Cơm trắng	1 ký
Vịt quay	nửa con thái chỉ
Xá xiu	100 grs thái chỉ
Tôm luộc với muối lột vỏ	300 grs
Cua thịt	1 con
Nấm hương	10 grs thái chỉ
Bột ngọt	1 thìa café
Dầu hào	1 thìa canh
Sáng sấu	5 thìa café
Dầu mè	1 thìa café
Hắc xì dầu	1 thìa café
Muối	1/2 thìa café
Nước lạnh	1 thìa canh
Trứng gà	2 quả
Bột năng	2 thìa café
Dầu ăn	4 thìa canh
Hạt sen luộc mềm	1 sấu

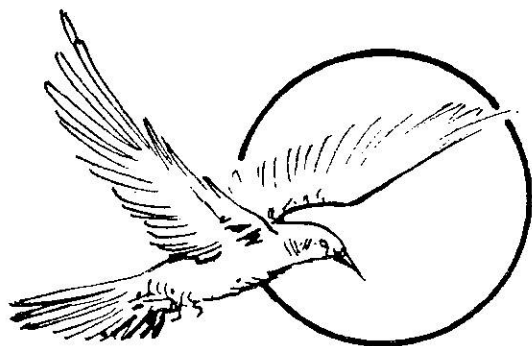
Cách làm:

Cho 2 hột gà, 2 café bột năng hòa với 2 thìa nước lạnh đánh cho tan. Chảo để nóng cho dầu cho trứng vào tráng thật mỏng đem ra thái chỉ. Vịt quay, xá xiu thái chỉ, tôm luộc chín bóc vỏ bỏ đầu, cua luộc gỡ lấy thịt, nấm hương ngâm mềm thái chỉ đem trộn tất cả với cơm cùng với các nguyên liệu kể trên.

Lá sen cho vào nước sôi trần qua, rồi trải vào cái tô lớn, vẩy ráo trứng đều lên lá sen xong trút cơm vào gói lại. Đặt vào quả hấp, hấp chung 2 giờ thì được.

Bà Nguyễn hữu Tuấn

thư tín



-AH Trần Thuận & Trần Trúc Austin Texas, USA

Rất tiếc hình mở quá không thể lên cliché được. Mong tin và bài vở cũng hình ảnh khác của các AH ở Austin. Cảm ơn bạn nhiều.

-AH Nguyễn văn Hòa Bismarek-Dakota USA

Cho biết sự có mặt và địa chỉ của AH là đường nhiên gia nhập độc giả của LTAH rồi. Đã ghi tên AH trên danh sách nhận LTAH. Mong sự đóng góp bài vở tin tức của AH cũng như của mỗi AH vùng N. Dakota. Cảm ơn sự yểm trợ LTAH của bạn.

-AH Trần ngọc Thạch Worcester USA
Cảm ơn sự yểm trợ của AH. Đã ghi tên AH trên danh sách những người nhận lá thư.

-AH Trần văn Anh và các AH ở Australia.

Cảm ơn sự yểm trợ nồng nhiệt của Quý AH cho LTAH.

-AH Lê khắc Thi Costa Mesa

Xin AH cho thêm chi tiết đề Ban PTLTAH góp vui cùng AH Tiên. Nếu AH cung cấp tin tức cho LTAH, xin cho chi tiết đầy đủ đề LTAH đăng rõ ràng mọi người cũng biết. Cảm ơn AH.

-AH Trần cao Sơn cùng các Ai nữ của AH: Brignoud Pháp.

Ban PT mời xin thành thật cáo lỗi cùng AH và các Ai nữ vì LTAH mời dọn nhà nên thiếu sót nhiều, chúng tôi sẽ tìm một nhà in làm cliché thật rõ ràng trước khi lên khuôn các ảnh dự thi sắc đẹp trong số tới. Cảm ơn thiện chí của AH và xin cáo lỗi cùng các ai nữ về sự chậm trễ này.

-AH Lê ngọc Thạch Gonesse Pháp:

Đã ghi địa chỉ mời của AH. Mong lời chúc của AH cho anh em cc và gia đình thành sự thật. Cảm ơn AH.

-AH Lưu ngọc Thuận Montréal Canada:
Cảm ơn sự yểm trợ của AH.

-AH Lưu huỷ Duyên Houston USA:

Đã ghi địa chỉ mời của AH. Cảm ơn sự yểm trợ đáng quý.

-AH Trường minh Trung Downingtown PA USA.

Chắc khi đọc giòng này, AH cũng rõ là chúng tôi đã ghi nhận sự thay đổi địa chỉ của AH.

Tất cả các AH của LTAH:

Ban PT đang cố gắng cập nhật hóa danh sách và địa chỉ của các AH chuyên gia Việt Nam trên toàn thế giới còn liên lạc với LTAH. Mong các AH đợi cho "số tới" LTAH 39 sẽ có bản danh sách này. Thân mến.

-AH Đoàn huỷ Khải Calgary Abta. Canada:

Cảm ơn sự đóng góp của AH. Đã ghi nhận việc đổi địa chỉ của AH. Vấn đề tham gia vào hoạt động của người Việt chúng ta và của các tôn giáo rất đáng khích lệ. Mong AH cố gắng tiếp tục. Thân ái.

-AH Lê Tiêm California USA:

Cám ơn AH đã gửi quà tặng. Đã ghi việc mu (move) mới của AH. Đã nhận được thư và chỉ phiếu gửi lần trước của AH. Cảm tạ.

-AH Lê khắc Thi Costa Mesa California USA

Đã nhận được thư đề ngày 12/8/86 và danh sách các AH miền Nam Cali mà AH đã mất công sưu tầm gửi cho chúng tôi. Thật là một tài liệu đáng quý nhất là trong lúc mà Ban PT đang lo lập một chương trình diện toán để có tất cả các địa chỉ, số điện thoại của tất cả các AH trên thế giới còn thiết tha với LTAH của chúng ta. Chương trình này dùng để in nhận gửi báo và mỗi năm in 2 lần kèm theo là thư hầu các AH xa gần để tìm kiếm gặp nhau.

Mong AH tiếp tục liên lạc với Ban PT LTAH và cung cấp đều đặn tin tức của các AH tại miền Nam Cali.

-AH Đồng sĩ Khiêm San Gabriel California USA.

Bài góp ý của AH cho LTAH rất xây dựng. Ban PT sẽ đóng góp thêm vào đó và cho đăng trong kỳ tới. Cám ơn về thiện chí cao độ của AH.

AH Nguyễn thái Hai Mineapolis USA

Bài góp ý của AH cho LTAH rất xây dựng. Ban PT sẽ đóng góp thêm vào đó và cho đăng trong kỳ tới. Cám ơn về thiện chí cao độ của AH.

ÔNG TRỜI Ở ĐÂU



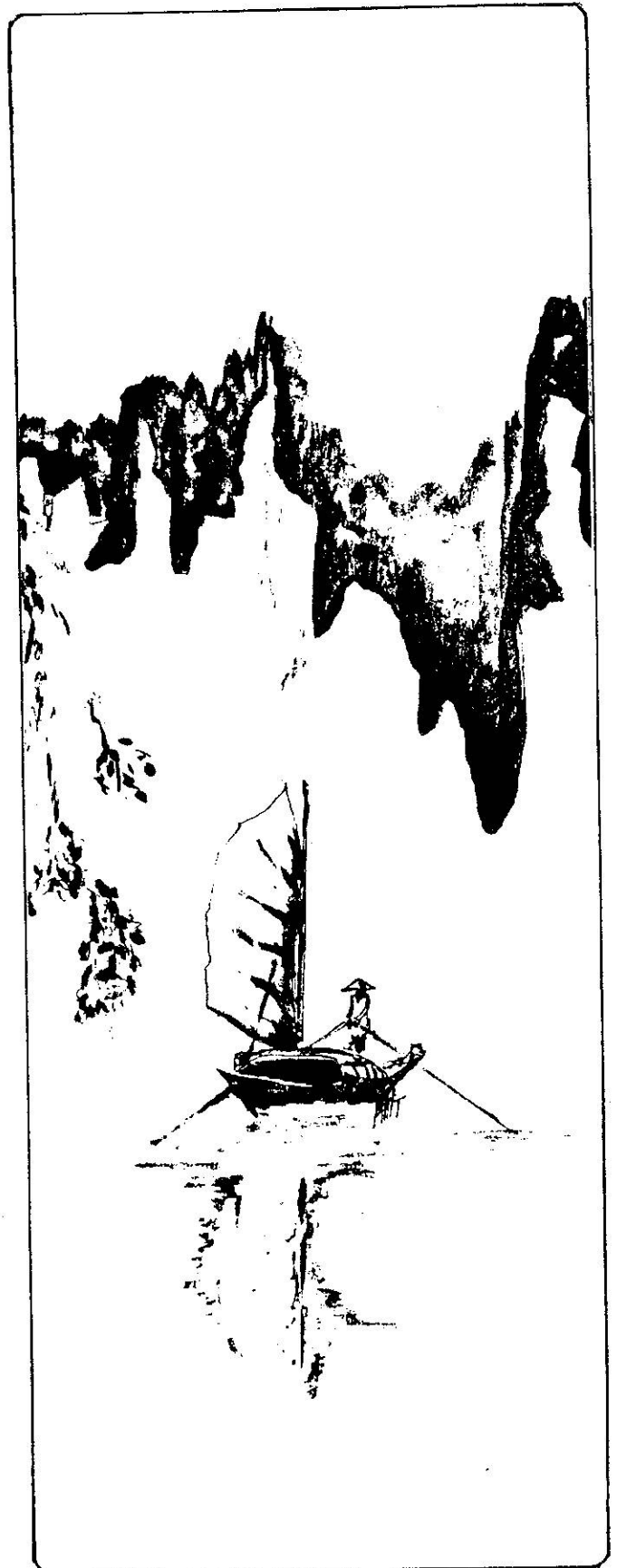
Trong lớp học, cô giáo hỏi trò A:

- Em có biết Ông Trời ở đâu không?
- Thưa Cô, Ông Trời ở trên thiên đàng, em A đáp.

Trò B cãi chính:

- Thưa Cô, Ông Trời ở trong nhà tắm.
- Cô giáo hỏi trò B tại sao trò nói Ông Trời ở trong nhà tắm.

- Thưa Cô, trò B giải thích, tại vì mỗi buổi sáng Má em thường đứng trước nhà tắm kêu lên: Trời ơi, ông làm gì ở trong đó lâu "dậy"...





LÁ THƯ

TRONG SỔ NÀY

	Trang
1- Lá Thư Ban Phụ Trách	1
2- Sơ Táo Quân	3
3- Tin tức hoạt động công chánh	7
4- Tin tức A.H.C.C. tất niên và tân niên	15
* Tất niên ái hữu công chánh miền Nam Cali	Bửu Hiệp 15
* Tất niên họp bạn	Lê khắc Thi 17
* Tin tức họp mặt AHCC Bắc Cali ngày 18.01.1987	T.S.H 19
* Hợp mặt tất niên gia đình Công Chánh vùng Hoa Thịnh Đốn	Ngô Nam 20
* AHCC vùng Montréal họp mặt tân niên 7 Fev. 1987	Nguyễn văn Khoa 22
* Ái Hữu Công Chánh họp mặt tất niên tại Sài Gòn	23
5- Danh sách AH yểm trợ LT kẻ tử số 37 sau ngày 10-8-1986	25
6- Danh sách AH yểm trợ LT kẻ tử sau ngày chuyển giao	26
7- Thức mở (thờ)	Thi Nguyễn 27
8- Một kỷ niệm của thi hào Nguyễn Du ở Tây Hồ, Hân Châu	Tôn thất Tùng 28
9- Tin cứu trợ	31
10- Sự tích lá quốc kỳ Việt Nam	Đồng sĩ Nguyễn 32
11- Hân ly hưởng (thờ)	Bà Võ hữu Hiền 33
12- Mùa thu họp bạn	Lê khắc Thi 34
13- Vọng Nam Quốc	Nguyễn vũ tuần Linh 36
14- Mái nhà xưa (thờ)	Bà Võ hữu Hiền 38
15- Con một (cưới)	Lê thành Trang 38
16- Thú uống trà (tuý bút)	Nam Cát 39
17- Chia ly (thờ)	Thủy Hường 44
18- Một ái hữu công chánh ngoại hạng	Nguyễn Thiệp 45
19- Một chuyện vượt biên	Đồ hữu Tường 49
20- Khuyên cô lái đò (thờ)	Liên Huệ 55
21- Đường lên thiên đàng (cưới)	Lê thành Trang 55
22- Đi thăm Trung Quốc	Đào trọng Cường 56
23- Ban đọc viết	63
24- Cảm tác (thờ)	Tiêm Lê 65
25- Cầm lá sen (gia chánh)	Bà Nguyễn hữu Tuấn 66
26- Thư tín	67
27- Ông trời ở đâu (cưới)	Lê thành Trang 68
28- Lá thư trong sổ này (mục lục)	69